

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Du lịch Việt Nam trong những năm gần đây đã từng bước vươn lên góp phần xứng đáng trong tăng trưởng kinh tế hàng năm và có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của nước ta.

Nếu như tài nguyên thiên nhiên hấp dẫn du khách bởi sự hoang sơ, độc đáo, tính truyền thống cũng như tính địa phương của nó thì tài nguyên du lịch nhân văn thu hút khách bởi tính đa dạng, phong phú, độc đáo, tính truyền thống cũng như tính địa phương của nó. Đây là cơ sở tạo nên các loại hình du lịch văn hoá phong phú.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, truyền thống yêu nước, đoàn kết để tạo nên sức mạnh chống lại sự hà khắc của thiên nhiên, chống lại áp bức bóc lột, chống giặc ngoại xâm... luôn luôn gắn liền với truyền thống hiếu học, sáng tạo trong văn hóa, trong nghệ thuật và trong giao tiếp ứng xử. Bằng chứng chứng minh cho đặc trưng cho văn hóa dân tộc, cho các truyền thống lịch sử - văn hóa nói trên, chính là hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa, các tài liệu, hiện vật bảo tàng và hệ thống các bảo tàng Việt Nam.

Bảo tàng như một chiếc cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, một phần của ký ức, giúp cho những người đương đại có thể tiếp cận hiểu rõ hơn được các giai đoạn lịch sử của dân tộc, nhận thức được xã hội và văn hóa thời quá khứ. Xét dưới góc độ bảo tàng học thì chúng là những biểu hiện cụ thể và dễ nhận biết về bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Hải Phòng là một thành phố trực thuộc Trung ương, có cảng Hải Phòng cùng các khu phố rực sắc hoa phượng đỏ, sầm uất và vùng ngoại thành còn nhiều nét dân dã. Toàn bộ thành phố Hải Phòng vốn là phần đất của vùng ven

biển thuộc trấn Hải Dương - Xứ Đông có bề dày truyền thống lịch sử văn hóa, có tiềm năng du lịch và là một trong những điểm du lịch hấp dẫn của Việt Nam. Các giá trị lịch sử - văn hóa đó của Hải Phòng ngoài việc được giới thiệu qua các trang sách, các thước phim; còn được phản ánh khá đậm nét trong ba bảo tàng lớn đặt tại thành phố là: Bảo tàng Hải Phòng, Bảo tàng Quân Khu Ba và Bảo tàng Hải Quân.

Các bảo tàng này có tiềm năng rất lớn không những góp phần phát triển du lịch của thành phố, mà còn góp phần giáo dục, khích lệ thế hệ trẻ góp sức mình nối tiếp cha ông vào công cuộc xây dựng đất nước nói chung và thành phố nói riêng. Tuy nhiên, các bảo tàng này đến nay vẫn chưa được khai thác hết hiệu quả. Do vậy cần phải có những phương hướng và giải pháp phù hợp để khai thác nguồn tài nguyên đặc biệt này cho phát triển du lịch Hải Phòng một cách toàn diện và sâu sắc.

Là sinh viên của ngành Văn hóa Du lịch, em cảm thấy tự hào khi mình được học và tìm hiểu về văn hóa Việt Nam, về truyền thống lịch sử đánh giặc giữ nước của ông cha ta và các bậc đàn anh đi trước, vì nhờ sự hy sinh anh dũng và lòng quả cảm của họ đã đem lại cuộc sống yên bình cho chúng em ngày hôm nay. Bằng tình cảm “uống nước nhớ nguồn” thế hệ chúng em - những người nối tiếp trang sử vẻ vang đó - mong muốn được duy trì bảo tồn và phát triển các tinh hoa văn hóa của dân tộc để giới thiệu với mọi người và bạn bè trên thế giới những tinh hoa đó. Chính vì những lý do trên, em đã lựa chọn đề tài “*Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố*” làm khóa luận tốt nghiệp Đại học của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

- Cung cấp những cứ liệu khoa học về thực trạng các khai thác các hoạt động của Bảo tàng Hải Phòng, nhất là việc phục vụ du lịch.

3. Nhiệm vụ của đề tài

- Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động của Bảo tàng Hải Phòng; vai trò của Bảo tàng với phát triển du lịch.
- Đề xuất một số giải pháp để nâng cao các hoạt động của Bảo tàng Hải Phòng hiện nay, trong việc tìm hiểu lịch sử, giáo dục truyền thống, định hướng vào việc phát triển du lịch.

4. Đối tượng nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu của Khóa luận là toàn bộ các nội dung hoạt động của Bảo tàng Hải Phòng, tại số 65 Điện Biên Phủ, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

5. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian nghiên cứu chính của Khóa luận là Bảo tàng Hải Phòng. Ngoài ra, tác giả Khóa luận còn đến Bảo tàng Hải Quân, Bảo tàng Quân khu 3 để có thêm thông tin tư liệu.
- Phạm vi thời gian nghiên cứu: từ năm 2000 đến nay.

6. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài, em đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: khảo sát thực địa (quan sát, ghi chép, phỏng vấn, chụp ảnh...) để thu thập tài liệu:

- Khóa luận dùng phương pháp thống kê, phương pháp phân tích, tổng hợp và phương pháp xã hội học (tiến hành lấy ý kiến của 100 học sinh, sinh viên các trường Trung học cơ sở, Phổ thông trung học, Cao đẳng và Đại học để biết được nhu cầu tham quan bảo tàng và những điều họ cần ở Bảo tàng.

7. Bố cục của khóa luận

Ngoài *Mở đầu*, *Kết luận*, *Tài liệu phụ lục*, Khóa luận có kết cấu 3 chương:

Chương 1: *Một số vấn đề lý luận cơ bản về bảo tàng và xu hướng phát triển của bảo tàng hiện nay.*

Chương 2: *Tiềm năng và thực trạng phát triển bảo tàng Thành phố Hải Phòng.*

Chương 3: *Đề xuất một vài giải pháp khai thác có hiệu quả bảo tàng Hải Phòng với hoạt động du lịch thành phố.*

Chương 1

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ VAI TRÒ CỦA BẢO TÀNG
VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH HIỆN NAY**

1.1. BẢO TÀNG

1. 1. 1. Khái niệm Bảo tàng

Từ lâu, các nhà nghiên cứu đã đưa ra những định nghĩa khác nhau về bảo tàng:

Trong Điều 2, phần 1 của *Quy chế* của ICOM (Hội đồng Bảo tàng thế giới), Bảo tàng được định nghĩa như sau:

Bảo tàng là một tổ chức (cơ quan) không có lợi nhuận, tồn tại lâu dài để phục vụ cho sự phát triển của xã hội, mở rộng đón nhận công chúng. Bảo tàng thu nhận, bảo quản, nghiên cứu, trưng bày và tuyên truyền nhằm mục đích giáo dục, học tập và thưởng thức. Bảo tàng là một bằng chứng vật chất xác thực về con người và môi trường xung quanh con người.

Định nghĩa này có thể thích ứng với mọi bảo tàng không tính đến giới hạn tính chất của cơ quan lãnh đạo bảo tàng, đặc điểm vùng lãnh thổ, cơ cấu mang tính chức năng hoặc phương hướng của các sưu tập hiện vật của mỗi bảo tàng.

Cùng với các cơ quan được chỉ định rõ là “các bảo tàng”, định nghĩa này có mục đích chỉ cả các cơ quan có những đặc tính sau đây giống như những đặc tính của “bảo tàng”:

- Các công trình và địa điểm tự nhiên, địa điểm khảo cổ học và dân tộc học của một bảo tàng tự nhiên, có nhiệm vụ thu nhận, bảo quản và tuyên truyền các nhân chứng vật chất về con người và môi trường xung quanh con người.

Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố

- Các cơ quan lưu giữ và trưng bày mẫu thực vật, động vật sống, chẳng hạn các khu vườn thực vật và vườn thú, khu thủy sinh hay các khu nuôi dưỡng thú tự nhiên khác.
- Các trung tâm khoa học và mô hình vũ trụ.
- Các học viện bảo quản và Gallery trưng bày cố định do các thư viện và trung tâm lưu trữ quản lý.
- Các khu bảo tồn tự nhiên.
- Các cơ quan khác như Ủy ban điều hành, sau khi Ban cố vấn thông báo kết quả xem xét, được công nhận có một số hoặc tất cả các đặc trưng của một bảo tàng, hoặc có sự hỗ trợ cho các bảo tàng và cán bộ bảo tàng qua các hoạt động nghiên cứu, giáo dục hoặc đào tạo chuyên ngành bảo tàng học.

Định nghĩa của Liên hiệp Hội Bảo tàng Anh (The Museum Association United Kingdom):

Bảo tàng là một cơ quan thu nhận, lập hồ sơ (tư liệu), bảo tồn, trưng bày và giới thiệu những bằng chứng vật chất và những thông tin đi kèm với nó vì lợi ích của xã hội.

Định nghĩa của Hiệp hội các Bảo tàng Mỹ (The American Association of Museums):

Bảo tàng là một cơ quan thành lập hợp thức, hoạt động lâu dài và không có lợi nhuận, không chỉ nhằm mục đích thực hiện các trưng bày đương đại, được miễn thuế thu nhập quốc gia và liên bang, mở cửa đón công chúng. Có mục đích bảo quản và bảo tồn nghiên cứu, giới thiệu, tập hợp và trưng bày có hướng dẫn phục vụ cho nhu cầu thưởng thức của người xem. Những hiện vật trưng bày phải có giá trị văn hoá và giáo dục, bao gồm những tác phẩm nghệ thuật, những công trình khoa học (cả hiện vật gốc và những vật vô tri vô giác), những hiện vật lịch sử và những hiện vật khoa học ứng dụng. Do vậy các bảo tàng sẽ bao gồm cả những khu vườn thực vật, những sở thú,

những khu thủy sinh, các cung thiên văn, những di tích, và những toà nhà lịch sử hay lịch sử xã hội... đáp ứng được những nhu cầu vừa đưa ra ở trên.

Ở Việt Nam hiện nay, bảo tàng được hiểu như sau:

Theo *Từ điển Bách khoa Việt Nam* thì “Bảo tàng là cơ quan sưu tầm, lưu giữ, trưng bày tài liệu hiện vật, di tích về lịch sử tự nhiên, văn hóa vật chất và tinh thần của một tộc người, một đất nước, một ngành, một thời đại để mọi người hiểu và để giáo dục truyền thống.

Bảo tàng là một thiết chế văn hoá có chức năng nghiên cứu và giáo dục khoa học thông qua hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền phát huy các di sản lịch sử - văn hoá và thiên nhiên phù hợp với loại hình tính chất và nội dung của bảo tàng.

Trong cuốn “Tìm hiểu quy định pháp luật về Di sản và Văn hoá” thì bảo tàng được định nghĩa là “*nơi bảo quản và trưng bày các sưu tập về lịch sử tự nhiên và xã hội nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, giáo dục, tham quan và hưởng thụ văn hoá của nhân dân*”

1.1.2. Phân loại bảo tàng

1.1.2.1. Phân loại theo các sưu tập

- Các bảo tàng tổng hợp (General museums)
- Các bảo tàng chuyên ngành như Bảo tàng Khảo cổ học (Archaeology museums), Bảo tàng nghệ thuật (Art museums), Bảo tàng Lịch sử xã hội (History museums), Bảo tàng Dân tộc học (Ethnography museums), Các bảo tàng quân đội (Military museums) v. v...

1.1.2.2. Phân loại theo đối tượng chủ quản

- Các bảo tàng trung ương (Government museums)
- Các bảo tàng địa phương (Municipal museums)
- Các bảo tàng của trường đại học (University museums)

- Các bảo tàng quân đoàn (Army museums)
- Các bảo tàng tư nhân hoặc hoạt động độc lập (Independent or private museums)
- Các bảo tàng của các cơ quan thương mại (Commercial company museums)

1.1.2.3. Phân loại theo phạm vi mà bảo tàng bao quát

- Các bảo tàng quốc gia (National museums)
- Các bảo tàng vùng (Regional museums)
- Các bảo tàng địa phương (Local museums)

1.1.2.4. Phân loại theo đối tượng khách tham quan bảo tàng

- Các bảo tàng giáo dục (Educational museums)
- Các bảo tàng chuyên ngành (Specialist museums)
- Các bảo tàng phục vụ khách tham quan nói chung (General public museums)

1.1.2.5. Phân loại theo các phương pháp trưng bày sưu tập của bảo tàng

- Các bảo tàng truyền thống (Traditional museums)
- Các bảo tàng ngoài trời (Open – air museums)
- Các bảo tàng là các toà nhà, các di tích lịch sử (Historic house museums)

Trong cuốn “Tìm hiểu quy định về pháp luật di sản văn hoá” trang 30, Bảo tàng Việt Nam bao gồm:

- Bảo tàng quốc gia là nơi bảo quản và trưng bày các sưu tập có giá trị tiêu biểu trong phạm vi cả nước.
- Bảo tàng chuyên ngành là nơi bảo quản và trưng bày các sưu tập có giá trị tiêu biểu về một chuyên ngành.

- Bảo tàng cấp tỉnh là nơi bảo quản và trưng bày các sưu tập có giá trị tiêu biểu ở địa phương.

Bảo tàng tư nhân là nơi bảo quản và trưng bày các sưu tập về một hoặc nhiều chủ đề

1.2. BẢO TÀNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Sự ra đời của bảo tàng là một tất yếu, nhằm đáp ứng yêu cầu khách quan của xã hội. Trong các chế độ chính trị xã hội khác nhau bảo tàng vẫn luôn là một trong những cơ quan nghiên cứu khoa học và phổ biến tri thức, giá trị văn hoá, thẩm mỹ, đạo đức của con người và tiến hoá của tự nhiên. Con người đến với bảo tàng là để nâng cao kiến thức phổ thông, nghiên cứu khoa học hay chỉ vì mục đích giải trí, nhưng tất cả đều là tìm về quá khứ, tự hào về lịch sử dân tộc, về tâm hồn, tình cảm, cốt cách của người Việt Nam.

Song không chỉ thoả mãn nhu cầu nhiều mặt của nhân dân, bảo tàng còn là một trong những tài nguyên nhân văn quan trọng cho phát triển du lịch. Nhiều bảo tàng đã và đang được khai thác cho hoạt động du lịch và nhiều công ty du lịch đã không bỏ qua nguồn tài nguyên này. Ta có thể xét mối quan hệ giữa du lịch với bảo tàng thông qua các bộ sưu tập hiện vật và những giá trị mà bảo tàng chứa trong đó. Đó là những di sản văn hoá, chúng tạo nên một động lực thúc đẩy quan trọng của du lịch. Để làm vui lòng du khách người ta có thể làm để bán hoặc làm để kỷ niệm những mặt hàng mô phỏng lại hiện vật.

Theo công bố khảo sát của hiệp hội du lịch Châu Á - Thái Bình Dương (PATA) có 31% số người được hỏi chọn Việt Nam làm điểm đến kế tiếp trong vòng 2 năm tới, tăng 7 % so với năm 2006. 5 lý do chính để du khách đến Việt Nam chính là giá hàng hoá và dịch vụ thấp (49%), phong cảnh thiên nhiên đẹp (44%), văn hoá Việt Nam (41%), du lịch mạo hiểm (38%) và con người thân thiện (35%). Đây chính là nguồn khách dồi dào của du lịch Việt Nam. Và gần đây, ngành du lịch mới đưa ra mẫu biểu trưng và khẩu ngữ mới:

“Việt Nam vẻ đẹp tiềm ẩn”. Với thông điệp này, những người làm du lịch đang cố gắng đưa hình ảnh của Việt nam ra với thế giới bằng những vẻ đẹp văn hóa riêng của Việt Nam, trong đó không chỉ có thiên nhiên cảnh đẹp tạo hoá ban tặng mà còn là những nét đẹp truyền thống, những di sản văn hoá có giá trị lớn. Và trợ thủ đắc lực để hoạt động này đạt được thành công chính là bảo tàng.

Nhưng hoạt động du lịch có tác động đa chiều đến bảo tàng. Thông qua du lịch bảo tàng sẽ được biết đến nhiều hơn, sức lan toả rộng hơn, có khả năng mở ra một môi trường hoạt động đầy tiềm năng. Mặc dù vậy, cũng không tránh khỏi những khó khăn mà môi trường du lịch tạo ra khiến cho cả du lịch và bảo tàng cần phải có những bước đi thật vững chắc.

Do vậy, cần có sự kết hợp, quản lý khoa học thì hai hoạt động này sẽ hỗ trợ tốt cho nhau cùng phát triển, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của cộng đồng.

1.2.1. Tầm quan trọng của bảo tàng đối với việc phát triển du lịch ở địa phương

Bảo tàng ở các địa phương là loại bảo tàng mang tính tổng hợp, song “chất lịch sử” và “chất văn hóa” vẫn đậm đặc hơn, là biểu hiện tập trung của văn hoá. Văn hoá là một nội dung đặc trưng của sản phẩm du lịch. Như vậy có thể thấy, bảo tàng là một thành tố cơ bản và độc đáo tạo nên sản phẩm du lịch và tạo nên sức hấp dẫn trong du lịch.

Trong dòng chảy của sự phát triển kinh tế, xã hội thời kỳ đất nước công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhiều giá trị lịch sử - văn hoá có nguy cơ bị “cào bằng”, trong cuộc sống kinh tế hàng hoá, trong lối sống thực dụng không ít nền văn minh công nghiệp đem lại mà dễ quên đi các giá trị văn hoá dân tộc tạo nên nền tảng cho sự phát triển hôm nay, đang được trân trọng, gìn giữ tại các bảo tàng. Mặt khác trong thời đại ngày nay, đa số giới trẻ đã biết chuẩn bị cho tương lai của mình bằng cách sử dụng thời gian rỗi vào việc học tập để

nâng cao hiểu biết và hoạt động sáng tạo. Vì vậy, việc kết hợp tài nguyên du lịch nhân văn và tài nguyên du lịch tự nhiên là một giải pháp lý tưởng cho khách du lịch nhằm xoá đi những thiếu hụt về mặt dịch vụ và bổ sung nhu cầu của khách so với việc khai thác tài nguyên du lịch đơn lẻ.

Các tài nguyên du lịch văn hoá, trong đó bảo tàng được coi là tài nguyên du lịch có sức hấp dẫn độc đáo, đây là cơ sở góp phần tạo nên loại hình du lịch văn hoá phong phú. Trong lịch sử, ông cha ta có một thiết chế văn hoá là cái đình làng, thiết chế này tồn tại hàng trăm năm, mọi hoạt động văn hoá làng xã đều diễn ra ở đó, có sức hấp dẫn và thu hút đông đảo nhân dân địa phương và các vùng lân cận. Bảo tàng là một thiết chế văn hoá tham gia vào việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc mà cái bản sắc văn hoá dân tộc ấy được vật chất hoá qua các sưu tập hiện vật. Những giá trị vật chất (văn hoá vật thể) được bảo tàng bảo quản, gìn giữ qua nhiều thế hệ và thực sự trở thành di sản văn hoá vô giá. Hơn nữa nhận thức văn hoá còn là yếu tố thúc đẩy động cơ du lịch của du khách.

Như vậy, xét dưới góc độ thị trường thì các giá trị văn hoá chứa đựng trong các bảo tàng vừa là yếu tố cung vừa là yếu tố cầu của hệ thống du lịch.

Tầm tác động, ảnh hưởng và sức hấp dẫn của các bảo tàng phụ thuộc nhiều vào qui mô, bản sắc và cá tính của mỗi bảo tàng. Một bảo tàng có quy mô lớn cùng với sưu tập độc đáo, điển hình, các loại hình dịch vụ phong phú được đánh giá có sức hấp dẫn, lôi cuốn không chỉ khách du lịch trong nước mà còn thu hút một lượng khách quốc tế đông đảo. Bảo tàng Cách mạng Việt nam, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam,... là địa chỉ thu hút rất nhiều khách tham quan và là đối tượng hấp dẫn cho các công ty du lịch khai thác.

1.2.2. Tác động của hoạt động du lịch với bảo tàng

Bảo tàng không chỉ đáp ứng nhu cầu của nhân dân mà còn là nguồn tài nguyên du lịch có thể khai thác tạo nên những sản phẩm du lịch đặc sắc, hấp dẫn, giàu bản sắc văn hoá. Song hoạt động du lịch vừa có tác động tích cực, vừa tiêu cực tới bảo tàng.

1.2.2.1. Tác động tích cực

Một trong những ý nghĩa của du lịch là góp phần giáo dục con người ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ các di tích, danh lam thắng cảnh, gìn giữ các giá trị văn hoá truyền thống. Nhu cầu nâng cao nhận thức văn hoá trong chuyến đi của du khách thúc đẩy nhà cung ứng sản phẩm du lịch quan tâm đến việc khai thác có hiệu quả các tài nguyên du lịch nhân văn, trong đó có các nhà bảo tàng để thu hút du khách. Du lịch là phương tiện quảng bá tốt nhất hình ảnh và danh tiếng của bảo tàng đến với công chúng. Và hình thức quảng bá hữu hiệu nhất là quảng cáo qua truyền miệng của du khách. Một du khách cảm thấy thoải mái khi tham quan bảo tàng sẽ giúp ích rất nhiều, hơn là một du khách tham quan thấy không hài lòng - người có thể làm hỏng danh tiếng của bảo tàng.

Về phía du khách, khi được tham quan trong bảo tàng, được hoà mình trong không gian của các di sản văn hoá, họ sẽ có được những cảm nhận sâu sắc những giá trị và những nét văn hoá truyền thống, những giá trị lịch sử, những ý nghĩa nhân văn cao đẹp. Đây chính là yếu tố quyết định, bởi vì có yêu và tự hào về những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc thì con người mới ý thức gìn giữ và phát huy truyền thống quý giá, tốt đẹp của quê hương mình.

Không một bảo tàng nào lại cô lập với thế giới bên ngoài. Hiệu quả của việc hợp tác với các công ty du lịch là đôi bên cùng có lợi và đây cũng là một phần quan trọng thiết yếu của hoạt động bảo tàng. Hoạt động du lịch phát

triển sẽ góp phần kích thích và thúc đẩy hoạt động của các nhà bảo tàng, việc khai thác có hiệu quả các bảo tàng để thu hút khách mang lại nguồn lợi cho người dân địa phương, đưa lại công ăn việc làm và thu nhập cho cộng đồng dân cư. Đồng thời kích thích nghiệp vụ trong bảo tàng ngày càng nâng cao hơn nữa để có được kết quả phục vụ du khách hiệu quả nhất.

1.2.2.2. Tác động tiêu cực

Bên cạnh những tác động tích cực, hoạt động du lịch cũng có tác động xấu đến hoạt động bảo tàng.

Do bản chất của hoạt động du lịch là mang tính thời vụ rõ rệt, gây ra khá nhiều khó khăn trong việc tổ chức kinh doanh của ngành du lịch và để lại những bất lợi cho hoạt động của bảo tàng. Sự tập trung một lượng khách khá đông trong khoảng thời gian ngắn có thể gây quá tải làm giảm khả năng cảm nhận giá trị các hiện vật bảo tàng, có khi hoạt động quá tải làm giảm khả năng cảm nhận giá trị các hiện vật bảo tàng của du khách và giảm chất lượng phục vụ khách.

Bản chất của hoạt động du lịch là giao lưu tiếp xúc giữa các cá thể, giữa các cộng đồng có thể giới quan không phải luôn luôn đồng nhất. Quá trình giao tiếp này cũng là môi trường để các ảnh hưởng tiêu cực xâm nhập vào xã hội một cách nhanh chóng và ảnh hưởng mạnh đến hoạt động bảo tàng. Ngày nay vẫn còn có những du khách không thông qua con đường du lịch để tìm kiếm và mua bán trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quý giá. Cho nên thuật ngữ “chảy máu cổ vật ra nước ngoài” đã không còn xa lạ gì với chúng ta. Vì vậy, du lịch cũng có ảnh hưởng không nhỏ tới công tác gìn giữ, bảo tồn di sản văn hoá của các bảo tàng.

Do vậy, song song với việc khai thác có hiệu quả các bảo tàng cho phát triển du lịch, chúng ta cần quan tâm đến việc gìn giữ bản sắc văn hoá và trở thành các cộng tác viên đặc lực giúp các bảo tàng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Trong việc khai thác các tài nguyên nhân văn phục vụ cho hoạt động du lịch thì bảo tàng là một trong những thành tố tiêu biểu và đặc sắc nhất, khả năng khai thác cho phục vụ du lịch là rất lớn và sức hấp dẫn đặc biệt đối với khách du lịch. Bảo tàng chứa đựng trong nó tinh thần, truyền thống, tình cảm, trách nhiệm, tài năng, bản lĩnh, ứng xử của con người Việt Nam trước mọi biến cố của thiên nhiên và lịch sử. Chính nhờ các bảo tàng đã và đang gìn giữ kho tàng di sản văn hoá của dân tộc mà chúng ta và các thế hệ mai sau có được bề dày vững chắc về truyền thống lịch sử, bề dày văn hoá của mảnh đất Việt Nam hào hùng để vững bước đi vào tương lai.

Vì lý do trên mà mối quan hệ giữa du lịch và bảo tàng, đặc biệt với du lịch văn hoá ngày càng được thắt chặt, mở ra nhiều cơ hội giao lưu văn hoá, quảng bá hình ảnh của địa phương, đất nước đến với khách du lịch trên mọi miền Tổ quốc và khách du lịch quốc tế. Bảo tàng ngày càng được khai thác tốt cho hoạt động du lịch, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, góp phần nâng cao đời sống văn hoá tinh thần, kinh tế, xã hội của cộng đồng.

Chương 2

BẢO TÀNG HẢI PHÒNG VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

2.1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA BẢO TÀNG HẢI PHÒNG

2.1.1. Sự ra đời của Bảo tàng Hải Phòng

Năm 1959, Bảo tàng Hải Phòng được thành lập trên cơ sở tiếp nhận trụ sở Ngân hàng Pháp – Hoa. Đây không phải là một công trình kiến trúc đẹp mà còn là một trung tâm văn hoá, nơi nghiên cứu, sưu tầm, tiếp nhận bảo quản, trưng bày, giới thiệu với công chúng, người xem về lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, truyền thống cách mạng, truyền thống văn hoá của vùng đất, con người Hải Phòng.

Bảo tàng Hải Phòng qua gần 50 năm (1959 – 2009) xây dựng và phát triển đã từng là một trong những trung tâm văn hóa hấp dẫn nhiều đối tượng đến tham quan học tập, nghiên cứu và vui chơi giải trí. Bảo tàng Hải Phòng là bảo tàng tỉnh, thành phố ra đời sớm nhất ở nước ta.

Công trình xây dựng Bảo tàng đã được chuẩn bị ngay sau ngày Hải Phòng giải phóng (13-5-1955). Điều đó được thể hiện bằng việc thành lập bộ phận bảo tồn bảo tàng trực thuộc Sở văn hoá thông tin. Sau khi được thành lập, bộ phận này được sự quan tâm của các cơ quan trung ương, các cấp, các ngành ở thành phố đã tổ chức vận động quần chúng sưu tầm các tài liệu, hiện vật, đồng thời chính sách của Đảng, Nhà nước, thông qua đó đã tiếp tục phát động phong trào sưu tầm, đóng góp hiện vật để xây dựng bảo tàng thành phố.

Từ 1956 – 1959, Bảo tàng đã sưu tầm được hơn 2000 hiện vật và năm 1958, tổ chức trưng bày tại ngôi nhà số 12, phố Phan Bội Châu (nay là Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố) với 3 chủ đề chính: truyền thống văn hóa,

phong trào cách mạng 1930 – 1945 và thành tích kháng chiến chống thực dân Pháp 1946 – 1955.

Tháng 12-1958, Thành ủy Hải Phòng đã ra quyết định lấy ngôi nhà hiện nay (nguyên là Ngân hàng Pháp-Hoa; sau ngày giải phóng là trường cán bộ ngân hàng Trung ương) làm Bảo tàng thành phố. Sau gần 1 năm xây dựng, đúng 9 giờ sáng ngày 20-12-1959, trước sự chứng kiến của đông đảo quần chúng nhân dân, các cấp, các ngành, đồng chí Phó thủ tướng Lê Thanh Nghị đã cắt băng khánh thành Bảo tàng Hải Phòng.

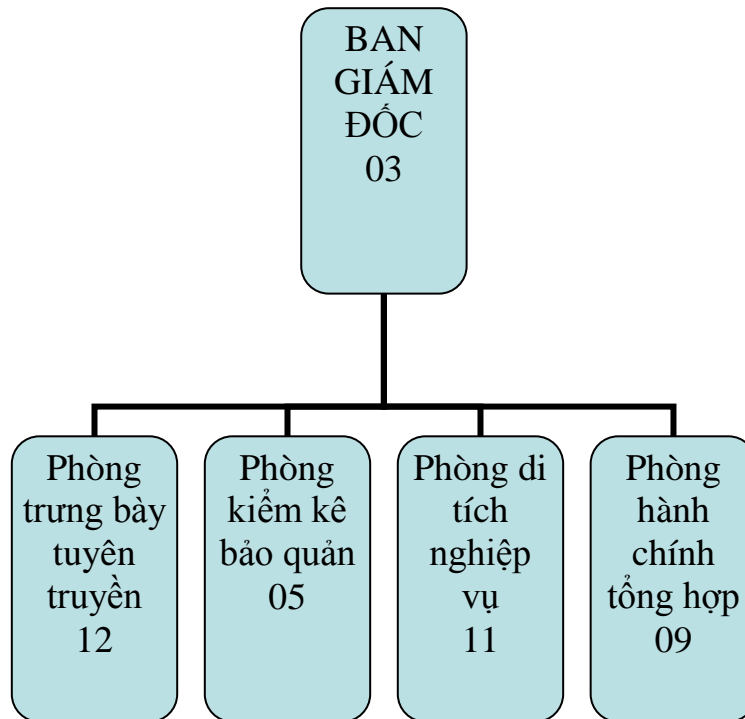
Từ ngày thành lập đến nay, Bảo tàng đã nhiều lần tiến hành bổ sung, chỉnh lý nâng cấp chất lượng hệ thống trưng bày. Đặc biệt giai đoạn năm 1975 – 1979 – 1984, bảo tàng tập trung khắc phục được tình trạng mất cân đối giữa 3 phần: thiên nhiên, lịch sử xã hội trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945 và phần lịch sử xã hội từ năm 1946 đến nay. Kết quả phần trưng bày này được “Hội nghị tổng kết kinh nghiệm xây dựng bảo tàng tỉnh và thành phố toàn quốc” tháng 9 – 1979 đánh giá là bảo tàng mẫu cho các tỉnh học tập.

Thấm thoát đã gần 50 năm, Bảo tàng Hải Phòng không ngừng phấn đấu vươn lên, đóng góp một phần quan trọng vào việc phục vụ nhiệm vụ chính trị, văn hóa – xã hội của quốc tế về truyền thống lịch sử – cách mạng, truyền thống và bản sắc văn hóa của vùng đất và con người Hải Phòng.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý hiện nay của Bảo tàng Hải Phòng

Từ khi được thành lập, Bảo tàng Hải Phòng đã qua nhiều bước phát triển, mỗi bước có một cơ cấu tổ chức, gắn với các hoạt động cụ thể riêng. Dưới đây là cơ cấu tổ chức hiện nay của Bảo tàng :

Cơ cấu tổ chức của Bảo tàng Hải phòng



Ban Giám đốc: gồm 1 giám đốc, 2 phó giám đốc; 1 phó giám đốc phòng Trưng bày tuyên truyền, 1 phó giám đốc phòng Kiểm kê bảo quản.

- Phòng hành chính tổng hợp: 1 trưởng phòng, 1 phó trưởng phòng, 7 nhân viên.
- Phòng trưng bày tuyên truyền: 1 trưởng phòng, 1 phó trưởng phòng và 10 cán bộ nghiệp vụ.
- Phòng nghiệp vụ di tích: 1 trưởng phòng và 10 cán bộ di tích.
- Phòng kiểm kê bảo quản: 1 trưởng phòng, 4 cán bộ.

Tổng số cán bộ công chức và người lao động trong bảo tàng là 40 người.

Trình độ của cán bộ nhân viên trong cơ cấu tổ chức của bảo tàng: tốt nghiệp các trường đại học như Đại học Tổng hợp Hà Nội, Đại học Văn hoá, Đại học Sư phạm, Đại học Luật, Đại học Kế toán Tài chính, Đại học Dân lập

Hải Phòng và các khoa như: khoa Sử, khoa Bảo tàng học, Tài chính kế toán, Văn hoá du lịch,...

2.1.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật và các hoạt động chuyên môn

Vị trí thuận lợi

Địa điểm của bảo tàng là một trong những đặc điểm quan trọng nhất đối với khả năng tiếp cận của nó và yếu tố quyết định sau đó là ai sẽ tham quan nó. Bảo tàng Hải Phòng tọa lạc ngay trung tâm thành phố Hải Phòng – là một vị trí thuận lợi cho tham quan du lịch.

Hải Phòng nằm ở nơi giao lưu giữa Điện Biên Phủ và Đinh Tiên Hoàng ngay trung tâm thành phố. Từ bảo tàng theo đường Đinh Tiên Hoàng khoảng chừng 1 km là ra đến trung tâm của thành phố, nơi có các điểm tham quan như Nhà Hát Lớn, Đền Nghè, Quán Hoa, Tượng Đài nữ tướng Lê Chân,... Bên cạnh Nhà Hát Lớn là đường Hoàng Văn Thụ. Đi thẳng đường này khoảng chừng 22 km là ra đến khu du lịch Đồ Sơn bằng 2 tuyến xe buýt Thịnh Hưng và BIC. Ngay trên đường Minh Khai, đối diện đường Điện Biên Phủ có các công ty taxi như taxi Hà Phương, taxi Vũ Gia,...

Bên trong khu bảo tàng có khuôn viên rộng, bãi đỗ xe với diện tích lớn. Trong vòng bán kính 1 – 2 km, có thể đi từ Bảo tàng Hải Phòng đến các bến xe Tam Bạc, Lạc Long, Niệm Nghĩa, Cầu Rào, ga Hải Phòng,... nơi có các chuyến xe khách đi tới tất cả các tỉnh thành trong cả nước.

Cơ sở vật chất kỹ thuật

Đây là yếu tố giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch, bao gồm cơ sở lưu trú, ăn uống, các cơ sở vui chơi giải trí thể thao,...

Ngay xung quanh bảo tàng, các cơ sở ăn uống phục vụ khách tham quan gồm rất nhiều các nhà hàng lớn nhỏ, các khách sạn như: nhà hàng Cảng, nhà hàng Vạn Tuế, nhà hàng Tuấn Hà,... phục vụ đủ các món ăn Âu, Á,...

Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố

Các cơ sở lưu trú (hệ thống nhà nghỉ, khách sạn) đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi của khách, các khách sạn lớn như: Hữu Nghị, Kim Thành, Thương Mại,...

Nghỉ ngơi trong các khách sạn này, buổi tối du khách có thể đi dạo, vui chơi, mua sắm tại các vườn hoa, đài phun nước, các cửa hiệu,...

Dịch vụ bên trong bảo tàng

Khách có nhu cầu tham quan chỉ cần đăng ký với thường trực và mua vé vào. Giá vé là 2000đ/người. Cán bộ thường trực sẽ sắp xếp thuyết minh viên. Trước khi tham quan bảo tàng, du khách sẽ được nhận một tờ giới thiệu về bảo tàng và sơ đồ bảo tàng hướng dẫn về đường đi lối lại trong bảo tàng.

Khách tham quan có thể chụp ảnh nhưng cần thông qua cán bộ thuyết minh để xem được chụp những gì và chỉ được sử dụng máy ảnh gì để tránh không ảnh hưởng tới hiện vật. Ngay bên cạnh cổng vào bảo tàng có hiệu ảnh Hải Hà, du khách chỉ cần chụp sau 30 phút tham quan bảo tàng ra là có ảnh ngay.

Thời gian mở cửa của bảo tàng là từ 7h30' đến 10h30' vào các sáng thứ 3, thứ 5 và từ 7h30' đến 9h30' chiều thứ 4, chiều chủ nhật hàng tuần. Như vậy đối tượng khách không phải là học sinh, sinh viên mà là những người làm giờ hành chính cũng có thể tham quan bảo tàng... Ngoài ra bảo tàng còn mở cửa vào các ngày lễ lớn của đất nước, của thành phố...

Công tác nghiên cứu khoa học

Bảo tàng Hải Phòng đã xác định rõ công tác nghiên cứu khoa học có ý nghĩa rất quan trọng chi phối toàn bộ hoạt động từ hoạt động nghiệp vụ đến hoạt động lãnh đạo. Sự nhận thức bảo tàng là một cơ quan nghiên cứu khoa học và giáo dục, là cơ sở đầu tiên và xuyên suốt để mọi hoạt động của bảo tàng xứng đáng là một thiết chế văn hóa.

Với nội lực của chính đội ngũ cán bộ của mình, lại được sự giúp đỡ phối kết hợp của các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học ở trung ương cũng như địa phương, bảo tàng Hải Phòng đã tổ chức nghiên cứu về vùng

biển Hải Phòng, khí hậu, đất đai, thổ nhưỡng, các di tích khảo cổ, các di tích lịch sử – văn hóa và cách mạng trên địa bàn Hải Phòng, và bảo tàng đã từng bước sử dụng những kết quả nghiên cứu đó vào việc trưng bày của mình.

Công tác sưu tầm

Công tác này luôn được bảo tàng xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm bổ sung cho phần trưng bày và kho cơ sở. Bảo tàng đã tổ chức nhiều đợt khảo sát, sưu tầm với các đơn vị địa phương trên mọi địa bàn, tổ chức các cuộc triển lãm, tổ chức các mạng lưới cộng tác viên, nhằm tìm kiếm, thu thập hiện vật gốc và có giá trị. Đến nay, bảo tàng đã sưu tập được hơn 18.000 hiện vật, một khối lượng hiện vật lớn trong đó có nhiều hiện vật có giá trị và là “ước mơ” của nhiều bảo tàng trong cả nước, phục vụ cho công tác nghiên cứu và phổ biến kiến thức khoa học.

Công tác kiểm kê, bảo quản

Hiện nay đã xây dựng được một hệ thống kiểm kê theo mẫu chỉ đạo chung của Cục bảo tồn – bảo tàng. Tuy chưa thật đầy đủ, nhưng đảm bảo được tính pháp lý và tính khoa học, cho các hiện vật bảo tàng. Tính đến tháng 12 – 1998, trong kho cơ sở đang lưu giữ hơn 6.000 tư liệu và 30.000 phim ảnh bao gồm nhiều giai đoạn lịch sử, chứa đựng nhiều nội dung phong phú và đa dạng. Đến nay, qua gần 10 năm, do đẩy mạnh công tác khoa học, công tác sưu tầm số cổ vật đã tăng lên là hơn 18.000, trong đó có 773 cổ vật chất liệu gốm, sứ, đá, 279 cổ vật chất liệu kim loại, 40 cổ vật chất liệu hữu cơ. Ngoài ra trong kho của bảo tàng Hải Phòng đang lưu giữ số lượng lớn hiện vật quý khác, trong đó có hơn 18.000 phim, gần 12.000 ảnh ma-két, hơn 3.000 tư liệu, hơn 200.000 hồ sơ di tích và gần 1.000 đầu sách, tạp chí,... Và ngoài ra còn có 6 bảo vật quốc gia được đăng ký. Trong số những hiện vật trên, nhiều nhất là hiện vật giai đoạn tiền sử, phong kiến, sau đó là giai đoạn kháng chiến chống Pháp, chống chiến tranh phá hoại của Mỹ và quá trình xây dựng CNXH của đất nước và của thành phố.

Công tác trưng bày

Hệ thống trưng bày thường trực của bảo tàng Hải Phòng sử dụng gần 3.000 hiện vật, hình ảnh, tư liệu trong 17 phòng với tổng diện tích 1.300 m². Nội dung gồm các Phòng gắn với các chủ đề sẽ được trình bày ở dưới đây.

Hợp tác khoa học

Trong những năm gần đây, bảo tàng Hải Phòng phối kết hợp với bảo tàng trung ương và địa phương như: Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Quân đội, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh,... Trưng bày một số chuyên đề với các bộ sưu tập hiện vật độc đáo, đặc sắc đã thu hút nhiều khoa học, đông đảo quần chúng nhân dân, và các em học sinh đến tham quan, nghiên cứu học tập đem lại cho người xem những kiến thức bổ ích, lý thú.

Công tác trưng bày, tuyên truyền luôn luôn chú trọng tổ chức thực hiện tới các hoạt động: củng cố, bổ sung, chỉnh lý hệ thống trưng bày, trưng bày lưu động, trưng bày chuyên đề, giúp các địa phương trưng bày nhà truyền thống. Và với chính những công việc này đã đóng góp một phần rất quan trọng để cơ quan hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, tư tưởng, văn hóa cũng như thực hiện tốt các chức năng giáo dục khoa học.

Hoạt động nghiệp vụ di tích

Những năm qua, hoạt động này đã đạt hiệu quả cao trong công tác khảo sát lập hồ sơ khoa học, công tác tu bổ tôn tạo và quản lý, phát huy tác dụng di tích lịch sử – văn hóa, danh lam thắng cảnh được Bộ Văn hóa xếp hạng quốc gia. Công tác lập hồ sơ khoa học được Cục Bảo tồn bảo tàng đánh giá là một trong những đơn vị làm khá nghiêm túc, khoa học. Đồng thời với công tác này, bảo tàng Hải Phòng thường quan tâm tới việc quản lý, tu bổ tôn tạo và phát huy tác dụng các di tích đã được xếp hạng góp phần gìn giữ bảo vệ tốt những di sản văn hóa của cha ông để lại.

2.2. NỘI DUNG THAM QUAN DU LỊCH Ở BẢO TÀNG HẢI PHÒNG

2.2.1. Nội dung tham quan

Nội dung tham quan được phản ánh qua nội dung trưng bày và lịch trình tham quan của Bảo tàng.

Thời gian mở cửa bảo tàng: từ 7h30 đến 10h30 vào các ngày thứ 3 và thứ 5, từ 19h30 đến 9h30 vào các tối thứ 4 và chủ nhật, ngoài ra bảo tàng còn mở cửa vào các ngày lễ như ngày Quốc tế lao động 1/5, ngày giải phóng miền Nam 30/4, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày giải phóng Hải Phòng 13/5,...các đoàn khách du lịch đến thăm quan không vào những ngày trên thì đăng ký trước với bảo tàng theo số điện thoại 0313 823 451.

Lịch trình tham quan: tham quan theo trình tự trưng bày từ gian trưng bày về lịch sử tự nhiên đến lịch sử xã hội trong đó phần lịch sử xã hội của Hải Phòng trưng bày theo lịch đại.

Nội dung và giá trị của từng gian trưng bày: Hệ thống trưng bày thường trực của Bảo tàng Hải Phòng sử dụng gần 3000 hiện vật, hình ảnh, tư liệu trong 17 phòng với tổng diện tích 1300 m², nội dung các phòng trưng bày như sau (gồm có hai tầng, tầng 1 có 9 phòng và tầng 2 có 8 phòng).

Phòng 1 và phòng 2: Trưng bày chuyên đề.

Phòng 3: Thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên Hải Phòng.

Phòng 4: Di chỉ khảo cổ học Cái Bèo và Tràng Kênh.

Phòng 5: Di chỉ khảo cổ học Bãi Bền, tháp Tường Long.

Phòng 6: Văn hoá cổ Hải Phòng.

Phòng 8 và phòng 9: Nhân dân Hải Phòng làm theo lời Bác.

Phòng 10: Hải Phòng chống giặc ngoại xâm từ thế kỷ I đến thế kỷ thứ XIX.

Phòng 11: Thành lập Đảng cộng sản Việt Nam ở Hải Phòng – Đảng lãnh đạo nhân dân Hải Phòng chống Pháp từ năm 1930 – 1945.

Phòng 12: Hải Phòng 30 năm kháng chiến chống giặc ngoại xâm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng (1946 – 1975).

Phòng 13: Giao thông Hải Phòng từ năm 1955 đến nay.

Phòng 14: Văn hoá – văn nghệ Hải Phòng từ năm 1955 đến nay.

Phòng 15: Nông – ngư – diêm nghiệp Hải Phòng từ năm 1955 đến nay.

Phòng 16: Công nghiệp tiêu thủ công nghiệp Hải Phòng từ năm 1955 đến nay.

Phòng 17: Tặng phẩm của nhân dân thế giới và các tỉnh bạn tặng thành phố Hải Phòng hay còn gọi là phòng hữu nghị.

Tầng một có 9 phòng, cụ thể như sau :

– *Phòng 1 và phòng 2*: Trưng bày chuyên đề, phụ thuộc vào các sự kiện chính trị hay kỷ niệm sự kiện lịch sử ở từng thời điểm. Chẳng hạn vào tháng 4, tháng năm / 2009, khi tác giả Khóa luận đến khảo sát thì hai phòng này đang trưng bày chủ đề “Cát Bi – Đường 5 – Điện Biên Phủ” gồm các ảnh như: Bác Hồ cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Chính phủ về Thủ đô Việt Nam, bộ đội ta trở về tiếp quản thủ đô Hà Nội ngày mừng 10/10/1954; ông Tạ Quang Bửu thay mặt Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ký Văn bản Hiệp định ngừng chiến ở Đông Dương ngày 21/7/1954; nhân dân Pháp biểu tình phản đối đế quốc Pháp xâm lược Việt Nam, bộ đội ta rước ảnh Bác Hồ trong lễ liên hoan mừng chiến thắng Điện Biên Phủ tháng 5/1954, đồng bào Thái vui liên hoan mừng chiến thắng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp duyệt đơn vị bộ đội danh dự trong buổi lễ mừng chiến thắng Điện Biên Phủ trên cánh đồng Mường Thanh tháng 5/1954, toàn cảnh Mường Thanh sau khi được giải phóng năm 1954, tướng Ely – Tổng tham mưu trưởng quân đội sang Mỹ để xin thêm viện trợ cho quân Pháp ở Điện Biên Phủ, hàng ngàn tù binh được giải về trại tập trung, chiều mừng 7/5/1954 quân ta đánh chiếm chỉ huy sở của địch bắt sống tướng Đờcát Torri và toàn bộ tham mưu cứ điểm

Điện Biên Phủ, chiều ngày 1/5/1954 quân ta từ phía đông và phía Tây đồng loạt nổ súng tấn công chỉ huy Sở của địch ở trung tâm Mường Thanh, xác xe tăng bốc cháy trên cánh đồng Mường Thanh, Hồ Chủ tịch gắn huy hiệu cho các chiến sĩ đã chiến đấu và chiến thắng ở Điện Biên Phủ, thư gửi toàn thể cán bộ chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ, bộ đội ta đánh phản kích trên đồi C1, bộ đội ta đang bắn máy bay chặn đường tiếp viện của địch ở Điện Biên Phủ, quân ta đánh chiếm đồi A4 ngày 6/5/1954,... ảnh Đại tướng Võ Nguyên Giáp gặp gỡ các chiến sĩ Điện Biên Phủ xuất sắc, các chiến sĩ Điện Biên Phủ Hải Phòng chụp ảnh kỷ niệm trước cửa hầm xuyên núi và lần làm việc của đại tướng Võ Nguyên Giáp – Tổng tư lệnh chiến dịch Điện Biên Phủ, các chiến sĩ Điện Biên Phủ thành phố Hải Phòng chụp ảnh kỷ niệm trước cửa hầm của tướng Đờcát Torri (13/5/1954), đoàn chiến sĩ Điện Biên Phủ Hải Phòng vào viếng nghĩa trang liệt sĩ đồi A1, ban liên lạc thành phố Hải Phòng chúc tết đại tướng Võ Nguyên Giáp,... đoàn “dũng sĩ Cát Bi” mang cờ danh dự trước kỳ đài, đồng chí Nguyễn Văn Thuận – Bí thư thành uỷ Hải Phòng và các đại diện lãnh đạo Quân Khu 3 tặng hoa và quà cho các dũng sĩ Cát Bi, gặp mặt các “Dũng Sĩ cát Bi” với cán bộ, phóng viên báo Hải Phòng nhân dịp 50 năm chiến thắng Cát Bi (7/5/1954 – 7/5/2004), Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng Trịnh Quang Sử thăm Mai Năng – anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân – Chủ tịch Hội cựu chiến binh Hải Phòng, người trực tiếp tham gia trận tập kích sân bay Cát Bi ngày 7/3/1954, các cảnh “Lửa Cát Bi” do đoàn thanh niên thành phố biểu diễn trong lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng Cát Bi, đồng chí Đặng Kim Tích – đội trưởng Kiến An – chỉ huy trận đánh Cát Bi, địa điểm bộ đội ta tập kết cất giấu vũ khí, vào hầm bí mật chuẩn bị đánh sân bay Cát Bi tháng 3/1954, đoàn dũng sĩ Cát Bi,...

Hiện vật trưng bày gồm có: xẻng đào đất, súng AK – 47, ví cá nhân, thìa ăn cơm tự tạo bằng nhôm của liệt sĩ đoàn Cát Bi bám đất giữ làng, dép cao su, bàn chải đánh răng, băng keo, lọ thuốc của liệt sĩ Nguyễn Đắc Vô quê Trà Phương, huyện Kiến Thụy nhập ngũ ngày 25/3/1967, đi B ngày 16/11/1967 là

y tá trực tiếp chiến đấu cùng bộ đội tiêu diệt bớt Phú An, xã Thanh Tuyên, Bến Cát, Bình Dương năm 1973, kỷ vật lấy cùng hài cốt của 26 liệt sĩ, quê Hải Phòng, nhập ngũ ngày 25/3/1967, đơn vị tiểu đoàn Cát Bi Hải Phòng, hy sinh tháng 3/1969, tìm thấy ngày 12/6/1993 tại ấp Trung Hưng, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi thành phố Hồ Chí Minh,

Phòng 3: Thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên Hải Phòng :

Chuyên đề này được trưng bày tại phòng đối diện với cửa vào của bảo tàng, nhìn ra đường Điện Biên Phủ. Hình ảnh đầu tiên mà du khách bắt gặp khi bước vào bảo tàng đó là tượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh được trang trọng trưng bày ngay giữa căn phòng lớn nhất này, hai bên là hai bức bản đồ Hành chính (bên phải) và bản đồ Di tích và danh thắng (bên trái) của Hải Phòng.

Ngoài ra còn trưng bày nhiều tranh ảnh, hiện vật thể hiện sinh động lịch sử thiên nhiên của thành phố:

Các hiện vật được trưng bày tại đây là cảnh sinh hoạt đồng bằng gồm: gà lôi nước, gà đồng, cò tôm, chích choè, bông lau gáy trắng, ếch đồng, các loài cây như cây rút nước, cây đinh, cây kim giao...; các loại động vật biển như: rùa da (nặng 215kg, thân dài 1,52m do ông Nguyễn Văn Sộp người Quyết Tiến – Đồ Sơn – Hải Phòng bắt được), tủ trưng bày các loài cá, tôm như cá ép măng, cá thu vạch, cá lá, sò huyết, điển gai (rắn biển), sam, cá nục sỏ, cá chích choè, con so, tắc kè, cá nóc nhí sủ vằn lưng, cá nước nhím gai, đồi mồi, tôm nướng, tôm tít, bẹ bẹ, cá mòi đường, cá nhổng đuôi vàng, bào ngư chín lỗ, cá hổ đầu rộng, cá mú điển gai, cá hanh vàng, cá sòng gió, cá tráo mắt to, cá đối, cá giống mõm tròn, cá làm mắt mỡ, cá đù bạc, tôm hùm đá, bẹ bẹ hay còn gọi là tôm tít,...các loài côn trùng cánh trắng, con cuông (ở An Hải), cú lợn lưng xám, kỳ đà vằn, cày goi,.... nhóm sinh vật rừng ngập mặn như móng két, rế giun, bông chanh, cây giun bông cùng với cảnh rừng ngập mặn rất phong phú và sinh động,... những sinh vật núi đá vôi như voọc đầu trắng,

khỉ vàng, sóc đen, rái cá, chim cao cát, chim khách, chim hét mỏ đen, hét hoa, chim xanh, chim bạch đầu điều, chích choè, chim hoạ mi,... nhóm sinh vật thành phố như chim lợn, chim sẻ, chuột,... cảnh sinh vật núi đất như hoàng chân vàng,... các loài động vật khác như mèo rừng, sóc bụng đỏ, bông lau gáy trắng, tắc kè, rắn cạp nia,... ngoài ra bảo tàng còn tái hiện lại biển trời mênh mông của thành phố,...

Phong cảnh thiên nhiên giàu có và phong phú của một thành phố cảng được tái hiện một cách chân thực, sinh động, và hấp dẫn, nếu đến đây chắc hẳn khách tham quan sẽ cảm nhận như mình đang hoà mình vào một không gian, một quang cảnh thiên nhiên thực sự đầy sống và gió của mảnh đất thân yêu này.

– Phòng 4: Di chỉ khảo cổ học Cái Bèo và Tràng Kênh :

Thông qua các di vật khảo cổ chứng minh Hải Phòng là một thành phố trẻ nhưng lại được sinh ra trên một miền đất cổ với một nền tảng Lịch sử, Văn hoá, Xã hội lâu đời. Trên vùng đất này khảo cổ học đã tìm thấy di chỉ Cái Bèo ở Cát Bà có niên đại 6475 năm, là niên đại sớm nhất của các di chỉ khảo cổ ở vùng biển Đông bắc nước ta, thuộc nền văn hoá tiền Hạ Long. Đây là làng chài cổ xưa nhất Việt Nam, tại đảo Cát Bà di chỉ điển hình nhất là di chỉ Bãi Bền chứa đầy các di vật đặc trưng của văn hoá Hạ Long như gốm xốp, rìu bôn có vai có nấc,... có niên đại 3400 – 3900 năm. Di chỉ Tràng Kênh, Thủy Nguyên là một di chỉ xưởng quan trọng trong việc chế tạo đồ trang sức bằng đá bán quý, có lẽ là phong phú nhất và hoàn hảo nhất Việt Nam giai đoạn sơ kỳ kim khí. Đặc trưng di vật quan trọng nhất ở đây là bộ dụng cụ chuyên dùng trong chế tạo đồ trang sức bằng đá Nephrite bao gồm mũi khoan đá, cưa đá, các loại hình bàn mài, rìu, đục, đột tròn. Di chỉ có niên đại khoảng 3300 – 3500 năm cách ngày nay.

Mộ thuyền Việt Khê ở Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên có niên đại 2480 năm thuộc hậu kỳ đồ đồng sang sơ kỳ đồ sắt, các di vật chôn theo quan tài

gồm các loại rìu, đục, dao,... cùng với nguyên liệu gỗ của rừng nhiệt đới rất phong phú làm cho nghề mộc giữ một vai trò quan trọng trong đời sống.

Tiền sử Hải Phòng như một bức tranh độc đáo về sự hình thành một nền văn hoá biển. Nền văn hoá này có nét chung của Việt Nam vừa có những nét riêng của mảnh đất Hải Phòng. Tính đa dạng về văn hoá cổ thể hiện ở những nét mở rộng do vị thế thuận lợi cho giao lưu buôn bán. Chính điều đó đã làm nền tảng cho sự phát triển của Hải Phòng.

Di chỉ khảo cổ học Tràng Kênh: Tràng Kênh, tên một làng trong xã Minh Đức , huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, đồng thời là tên dãy núi đá vôi thuộc huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, mọc thành cụm chạy dài theo hướng Tây Bắc – Đông Nam.

Tràng Kênh là một di tích lịch sử, một thắng cảnh đồng thời là một địa điểm khảo cổ học quan trọng ở miền Duyên Hải đông bắc nước ta. Đây là một địa điểm khảo cổ học có tầng văn hoá dày, hiện vật phong phú có niên đại cách ngày nay khoảng 3500 trong thời kỳ đầu của nước Văn Lang mà vua Hùng đã có công xây dựng. Nơi đây con người đã cư trú lâu dài trên đồi đất cao ven núi Nùng. Có lúc đã trở thành một công xưởng chế tác đồ trang sức bằng đá. Không những thế người cổ Tràng Kênh còn dùng một phần nơi đây làm mộ địa, chôn cất những người bà con thân thuộc của mình. Sự phong phú về di vật, đa dạng về loại hình ở di chỉ Tràng Kênh nói lên trình độ phát triển khá cao của cư dân nơi đây, đó là tiền đề cho bước phát triển cao của thời đại đồng thau với văn hoá Đông Sơn rực rỡ. Qua hàng ngàn năm sinh sống, dấu vết cuộc sống con người để lại trong lòng đất Tràng Kênh vô cùng phong phú, là những chứng cứ lịch sử, những bài ca không lời vĩ đại ca ngợi cuộc sống của con người nơi đây đấu tranh chống lại thiên nhiên để xây dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp.

Các hiện vật, hình ảnh: các đồ trang sức như Lõi vòng, Nhẫn đá, Lõi nhẫn và vật đeo, mảnh vòng, khuyên tai, các sưu tập về lõi vòng, lõi nhẫn,... Sọ và

xương hàm người cổ Tràng Kênh, một số loại xương răng động vật tìm thấy ở di chỉ Tràng Kênh năm 1993, bàn mài bằng, bàn mài rãnh; gốm trung gian chuyển tiếp giữa gốm xốp và gốm mịn (một phát hiện mới về khảo cổ học năm 1993), một số miệng điển hình của đồ gốm, một số loại hoa văn điển hình của đồ gốm Tràng Kênh;... sưu tập vũ khí bằng đồng của người cổ Tràng Kênh, bình gốm tìm thấy trong mộ Hán núi Cao Sơn, viên gạch xây mộ Hán, mảnh đá Jaspe màu gan gà, gan trâu, hồng ngọc được sử dụng làm mũi khoan, đục đá, cưa đá, các loại mũi khoan làm bằng đá ngọc bích và đá Silic, các loại rìu làm bằng đá ngọc bích và đá Silic, chân đế đồ đựng, chạc gốm một số loại chân đế điển hình bằng gốm, gốm thô,... của người cổ Tràng Kênh.

Các bức ảnh của toàn cảnh khu Ao Non và vị trí thám sát hố B3 là nơi đã từng được tổ chức khai quật vào các năm 1969 và 1968 do Viện Khảo cổ học thực hiện, quang cảnh một buổi đào thám sát hố b3 với diện tích 18m², Bức thư của Viện hàn lâm khoa học Bá Linh ngày 10-6-1970 thông báo kết quả tuổi thọ các hiện vật di chỉ Tràng Kênh, Hải Phòng, tổ thám sát khảo cổ học Bảo tàng Hải Phòng đang thám sát trên núi Cao Sơn, Tràng Kênh tháng 8/1993 và Mộ Hán được phát hiện trên núi Cao Sơn năm 1993, ảnh khu di chỉ khảo cổ học Tràng Kênh và ảnh toàn cảnh làng mới ở Tràng Kênh, thị trấn Minh Đức tháng 7 năm 1993.

Di chỉ Cái Bèo : nằm tại xã Đông Hải (nay là thị trấn Cát Bà) huyện đảo Cát Hải, thành phố Hải Phòng, có toạ độ 23^{độ}43'80" vĩ độ Bắc và 107^{độ} 3' 2" kinh đông. Di chỉ Cát Bà do nhà khảo cổ học Pháp Colani phát hiện năm 1938, được Viện Khảo cổ học Việt nam, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam phối hợp với Bảo tàng Hải Phòng khai quật với quy mô lớn vào các năm 1973, 1981. Địa tầng di chỉ Cái Bèo dày khoảng 2m, được chia làm 2 tầng văn hoá . Trong đó lớp dưới (Cái Bèo I) thuộc văn hoá tiền Hạ Long có niên đại cách ngày nay khoảng 6500 năm. Lớp trên (Cái Bèo II) thuộc văn hoá Hạ Long, có niên đại cách khoảng 4000 năm. Hiện vật tìm thấy tại Cái Bèo rất đa dạng phong

phú. Hiện vật đá, lớp dưới phát hiện được hàng trăm công cụ cuội ghè đẽo với các loại hình Chopping, rìu ngắn, rìu, bôn tứ giác, rìu có vai, bôn có nấc, đục, mài bàn,... Hiện vật gốm đã tìm thấy hàng vạn mảnh, được chia 4 loại, gồm thô, dày cứng, gốm thô dày, mềm, gốm mịn, cứng mỏng và gốm xốp. Loại gốm chủ yếu nằm ở lớp dưới, loại gốm xốp độc tôn lớp trên. Chủ nhân của di chỉ Cái Bèo là lớp cư dân đầu tiên chiếm lĩnh, khai phá vùng biển Đông Bắc, họ đã tạo dựng nên nền văn hoá biển thời đại đá mới sau Hoà Bình – Bắc Sơn ở vùng biển Đông Bắc Việt Nam. Sau thế hệ người cổ Cái Bèo I, lớp cư dân Cái Bèo II đã góp phần vào quá trình hình thành nền văn hoá Hạ Long phát triển rực rỡ vào cuối thời đại đá mới, tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của thời đại kim khí vùng ven biển Đông Bắc Việt Nam.

Các ảnh trưng bày trong phòng này có: xương cá tìm thấy ở di chỉ Cái Bèo, Cát Bà năm 1973, xương thú, lưỡi mai đá của người cổ Cát Bà Hải Phòng thuộc hậu kỳ đồ đá mới, ảnh về toàn cảnh khu vực khai quật di chỉ Cái Bèo.

Hiện vật trưng bày có công cụ sản xuất (từ những hòn đá tự nhiên, người nguyên thủy đã ghè đẽo cho sắc cạnh những công cụ sản xuất, các hiện vật này tìm thấy ở di chỉ Cái Bèo năm 1973 có niên đại cách ngày nay khoảng 6000 – 8000 năm, các loại bàn mài, hoa văn gốm thô ở di chỉ Cái Bèo, công cụ sản xuất hình đĩa, chày và bàn nghiền, chày, hòn kê,... là những công cụ sản xuất thô sơ của người nguyên thủy.

Phòng 5: Di chỉ khảo cổ học Bãi Bền, tháp Trường Long

Tháng 11 và tháng 12 năm 1999, Viện Khảo cổ học Việt Nam phối hợp Bảo tàng đã tiến hành khai quật di chỉ Bãi Bền, xã Hiền Hào, đảo Cát Bà, Hải Phòng lần I tháng 05 năm 2001 tiến hành khai quật lần II. Bãi Bền là một di chỉ khảo cổ học thuộc Văn hoá Hạ Long cách ngày nay khoảng 4000 năm, cấu tạo di tích thuần là đất cát, chứa đựng di vật khảo cổ học trong một địa tầng dày hơn 1,4m. Hiện vật tập trung nhiều ở lớp 3 và 4, đặc biệt không tìm thấy xương động vật hay vỏ nhuyễn thể trong địa tầng di chỉ. Đời sống cơ bản

của cư dân Bãi Bền là đánh cá, săn bắt và hái lượm. Trồng trọt có thể đã có song khả năng trao đổi bằng những sản phẩm thủ công để lấy lương thực có lẽ vẫn là hướng giải thích có lý hơn cả trong môi trường di chỉ như vậy. Bãi Bền là một di chỉ xưởng chế tạo đồ đá, hiện vật làm ra là các mũi nhọn, mũi khoan, số lượng gạch đá, mảnh đá, mảnh tách, mảnh tước là lớn nhất sau đó đến bàn mài rãnh. Việc sử dụng đá thô hoang ở Bãi Bền là rất phổ biến.

Với tổng số hơn 30000 mảnh gốm, có thể thấy ở di chỉ xưởng này đồ gốm. Di chỉ Bãi Bền là một di chỉ xưởng quan trọng của văn hoá Hạ Long ở vùng biển Đông Bắc nước ta, ở Hải Phòng và cả nước. Di chỉ xưởng này có liên quan đến Tràng Kênh, Bãi Tự (Bắc Ninh) Đầm Dầm (Quảng Ninh) cả về kỹ thuật và loại hình. Với những di vật chỉ ra sự gần gũi, gắn bó giữa Bãi Bền và Bãi Tự, Tràng Kênh nói riêng hay văn hoá Phùng Nguyên nói chung, có thể thấy niên đại của di chỉ là thuộc giai đoạn muộn của văn hoá Hạ Long và tương đương với giai đoạn muộn của văn hoá Phùng nguyên – giai đoạn tồn tại các di chỉ xưởng chế tạo mũi khoan đá và đồ trang sức đá.

Các ảnh trưng bày: toàn cảnh khu di chỉ khảo cổ học Bãi Bền, Hiền Hào, Cát Bà tháng 5 năm 2001, Hồ khai quật I lớp 3 tháng 11 năm 1999 tại di chỉ Bãi Bền; lớp 2 hố II di chỉ Bãi Bền do Viện khảo cổ học Việt Nam khai thác tháng 5 năm 2001, hố khai quật I lớp 4 – 5 tháng 12 năm 1999 tại di chỉ Bãi Bền; lớp 3 hố II di chỉ Bãi Bền do Viện khảo cổ học Việt Nam khai quật tháng 5/2001; hiện trường khai quật khu vực Tràng Kênh; hiện vật lạ hình cung phát hiện được tại hố khai quật Tràng Kênh năm 1996; Vòng tay của người cổ Tràng Kênh, mảnh vòng ngọc của người cổ Tràng Kênh; hoa tai, hiện vật hình vòng, tượng người thời đại đồng thau, mũi lao đâm cá, các di vật của người cổ tìm thấy trong mộ cổ Việt Khê năm 1961 niên đại 2500 năm. Năm 1961 Bảo tàng Hải Phòng kết hợp với Viện khoa học Việt Nam khai quật mộ cổ tại thôn Việt Khê, xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên. Mộ có niên đại cách ngày nay khoảng 2500 năm; đồng chí Giám đốc Bảo tàng Hải Phòng nghiên

cứu hiện trường khai quật mộ thuyền tại xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên tháng 3/2001.

Hiện vật trưng bày: Mộ cổ Việt Khê: dài 4m76, rộng 0,77m có các hiện vật trong quan tài được sắp xếp như sau: đầu to xếp bình, thạp, đỉnh, trống đồng. Đầu nhỏ đặt công cụ và vũ khí như rìu, đục, dao găm, một bên quan tài để các loại giáo giống như thuyền độc mộc, có niên đại khoảng 2480 năm cách ngày nay.

Hiện vật Bãi Bền: rìu – bôn có vai, giáo, rìu bôn có vai có nấc, công cụ mũi nhọn; hạt chuỗi hình ống, lõi vòng, bàn mài rãnh, bàn mài bằng, bàn mài nhiều chức năng, đá nguyên liệu, hòn ghè – hòn kê, đá có lỗ,... có niên đại 3860 năm thuộc nền văn hoá Hạ Long muộn; Bát, mảnh bát, mảnh đĩa, mũi tên, dao găm, mũi giáo bằng đồng,...

Tháp Tường Long gồm các hiện vật trưng bày như sau: các ảnh chân móng tháp Tường Long được xây dựng giạt cấp; Hồ thám sát khảo cổ di chỉ tháp Tường Long – Đồ Sơn năm 1998; các hiện vật như đầu rồng đất nung (dùng trong trang trí đền chùa), con rồng đất nung, viên gạch hậu Lý Thánh Tông mang phù điêu có hình rồng thời kỳ Lý Thánh Tông năm 1057, lá đề bằng đá, đài sen, trống đồng, bát men ngọc, lá đề thế kỷ 11 – 13.

– Phòng 6: Văn hoá cổ Hải Phòng

Các ảnh trưng bày gồm: cây đèn thờ (hiện vật Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Hà Nội) cuối thế kỷ 16, ảnh bài thơ “Tháp Sơn hoài cổ”.

Hiện vật gồm âu gốm hoa năm (thế kỷ 11 – 13), lọ ngắn cổ (thế kỷ 13 – 14), nghệ sứ (thời Lê, thế kỷ 17), gạch đất nung có trang trí rồng, vũ nữ, cánh sen (thế kỷ 11 – 13), nghệ sành là gốm Bát Tràng (thế kỷ 17), nậm rượu men trắng (thế kỷ 17), nậm rượu men trắng ngà thế kỷ 17, đĩa vẩy cá vẽ nổi hoa cúc nhỏ (thế kỷ 15), đĩa men ngọc là đồ gỗ dùng trong sinh hoạt, bát men trắng vẽ chìm cúc dây (thế kỷ 15), bát vẩy cá men trắng vẽ nổi hoa dây (thế kỷ 15), chân

đền gồm Bát Tràng (thế kỷ 17), Lư hương,... các bức tượng gỗ Long Hồ Nội (chạm khắc gỗ thời Lê, thế kỷ 17, điêu khắc nghệ thuật), đôn đá nhà Mạc (thế kỷ 16), tượng đá hình người phụ nữ (thế kỷ 18), tượng Nguyễn Công Huệ – ông tổ nghề tạc tượng ở Đồng Minh – Vĩnh Bảo – Hải Phòng, đình mây sơn mài thời Nguyễn (thế kỷ 19), chim phượng chạm khắc gỗ thời Lê, bức chạm bằng gỗ “trúc – long – không – tước” ở đình Hàng Kênh, Hải Phòng; tượng Tuyết Sơn (thế kỷ 19), Thanh Long Đao (thế kỷ 16 – 18), con nghê gẩy đàn điêu khắc gỗ đình cung chúc Vĩnh Bảo, nậm rượu men xanh chàm (thế kỷ 18, tượng đồng ông lão câu cá (thế kỷ 19), voi đồng thời Lê (thế kỷ 16 – 18), lư hương đồng (thế kỷ 19), Bình Hương Đồng thời Nguyễn (thế kỷ 19),...

Những hiện vật thực và tài liệu khoa học hỗ trợ mang đặc trưng phong cách nghệ thuật của các giai đoạn lịch sử chủ yếu trên đất Hải Phòng, phòng trưng bày giới thiệu một cách khái quát về nghệ thuật tạo hình điêu khắc trang trí vv... từ buổi đầu dựng nước cách ngày nay 4000 năm đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Tài nghệ của người thợ, của nghệ nhân được thể hiện khéo léo, tài tình ở nét vẽ, đường chạm khắc, ở cách tạo hình dáng và trong cách bố cục sinh động của hiện vật trưng bày. Phòng trưng bày còn giúp cho người xem hiểu biết về cái đẹp trong suy nghĩ của những lớp người đi trước. Mặc dù ở đây mới chỉ giới thiệu được các bộ phận trong tổng thể nhưng cũng đã chứng minh rằng nghệ thuật phục vụ cuộc sống, nghệ thuật là một trong những hình thức để nhận biết được xã hội.

– Phòng 7: Bác Hồ với nhân dân HP

Những bức ảnh kỷ niệm, những kỷ vật, những lời thân thương của Người như vẫn còn đọng mãi trong lòng nhân dân thành phố. Hải Phòng vinh dự là thành phố được 9 lần Bác về thăm, còn lưu giữ bao kỷ vật của Người.

Các bức ảnh như: Hồ Chủ Tịch nói chuyện với nhân dân thành phố Hải Phòng tại Nhà hát Lớn, ngôi nhà của đồng chí Hoàng Hữu Nhân – nơi Bác Hồ nghỉ lại đêm mừng 2/6/1955 khi Người về thăm Hải Phòng, bức vẽ “chân

dung Bác Hồ” được nhân dân Hải Phòng cất giữ từ năm 1946 đến năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Pháp trở về trên chiến hạm Duymông Duyevin cập bến Cầu Ngự, Hải Phòng; thủy thủ Pháp trên tàu Duymông chào tiễn chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Hải Phòng đứng hai bên đường đón chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các đại biểu nhân dân Hải Phòng tại trường Minh Khai ngày 20/6/1946, Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng Lâm Thời Hải Phòng ra mắt nhân dân trong buổi mít tinh trọng thể ngày 23/8/1945 trước cửa Nhà hát Lớn, và giữa căn phòng lớn là bức ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh dự lễ chào cờ trong buổi đón Người tại bến Cầu Ngự, Hải Phòng ngày 20/6/1946 khi Bác Hồ từ Pháp trở về, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với Đảng viên, đoàn viên thanh niên Hải Phòng ngày 30/5/1957, Hồ Chủ Tịch thăm trường học sinh miền Nam, xã An Tiến – An Lão – Hải Phòng, Hồ Chủ Tịch thăm thủy thủ tàu HC15, Hồ Chủ Tịch thăm tàu LTB202, Hồ Chủ Tịch thăm và nói chuyện với công nhân cảng Hải Phòng, Hồ Chủ Tịch thăm các thủy thủ tàu Liên Xô tại cảng Hải Phòng, thăm trường Nhi đồng miền Nam ngày 30/5/1957, Hồ Chủ Tịch thăm trại nhi đồng Hải Phòng, Hồ Chủ Tịch thăm và nói chuyện với nhân dân Cát Hải, thăm và nói chuyện với nhân dân đảo Cát Bà ngày 31/3/1959, Bác Hồ và đồng chí Nguyễn Lương Bằng chụp ảnh chung với cán bộ chiến sỹ tàu 524 – trường huấn luyện bờ biển, Cục hải quân tháng 3/1959, Hồ Chủ Tịch thăm Quân Y viện và thăm nhà máy Xi Măng Hải Phòng ngày 30/5/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đón đoàn Việt kiều từ Thái Lan trở về (10/1/1960), Hồ Chủ Tịch tặng hoa cho bà Nguyễn Thị Tiên ở An Lão (18/1/1960), tặng hoa anh hùng nông nghiệp Nguyễn Văn Hợp xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, Hồ Chí Minh nói chuyện với nhân dân tỉnh Kiến An, thăm hỏi cụ Nguyễn Văn Hợp ở huyện Kiến Thụy có 4 người con là liệt sỹ... các bức ảnh của nhân dân Hải Phòng đau thương trong ngày Người ra đi, các đoàn khách nước ngoài, các cháu thiếu nhi, các đoàn hội phụ nữ, các bà, các mẹ... đau thương tràn ngập nước mắt tiếc thương Người...

Hiện vật được trưng bày ở phòng này gồm: Bục gỗ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đứng nói chuyện với cán bộ, nhân dân tỉnh Kiến An, chiếc ô dùng che nắng cho Chủ tịch Hồ Chí Minh trong buổi Người nói chuyện với nhân dân Kiến An ngày 18/1/1969, tủ đựng sách mua bằng tiền Bác Hồ tặng cán bộ, công nhân nhà máy cơ khí Duyên Hải năm 1961 nhân dịp đến thăm nhà máy, bản di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh do nghệ nhân đúc đồng Hải Phòng Nguyễn Văn Thi đúc tặng Thành uỷ Hải Phòng, chữ Bác Hồ được kết bằng giấy, bộ quần áo kaki Bác Hồ đã mặc xuống thăm Hải Phòng ngày 30/5/1957, mũ thủy binh Bác Hồ đã đội trong ngày Người cùng anh hùng vũ trụ Liên Xô Ghecman Titốp thăm Vịnh Hạ Long ngày 22/1/1962, chăn len, áo khoác Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng bà Đỗ Thị Kinh thôn Trục Đào, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão trong buổi gặp mặt các đại biểu có công với nước năm 1963, tại Hà Nội; cây đuốc trong phong trào “rước đuốc Bác Hồ” được đưa từ quê Bác ra, quốc huy có chân dung Bác Hồ, sưu tập những mẫu đá quý xây dựng lăng Bác, băng tang “Kính viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh – người bạn vĩ đại của nhân dân Liên Xô”, băng tang của Hải Phòng “Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại” của Lực lượng công an nhân dân HP, quyển sổ là phần thưởng của Bác Hồ tặng thầy giáo Phạm Thế Hùng Hiệu phó trường cấp 2 An Tiến, An Lão là giáo viên dạy giỏi, ám tích có chữ “ ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh” do nhân dân Hải Phòng gìn giữ, ghế gấp của tàu Hải Lâm – con tàu đã đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh và anh hùng vũ trụ Liên Xô thăm Vịnh Hạ Long, lan can trên toa xe công cụ A17 được lắp tại khu vực hành lang của xe, bàn ghế xalon bọc da trong phòng tiếp khách của toa xe công vụ A17, loại xe đặc biệt do Chủ tịch nước CHDCND Trung Hoa tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1967, bộ sưu tập đồ dùng sinh hoạt trong toa xe công vụ A17 gồm: tạp lô điện, quạt trần chạy bằng chổi than đế đèn tròn, bóng đèn tròn 24 vôn ...

Tư liệu gồm: các bài báo, bức điện của Bác gửi nhân dân HP, các bài báo về tin tức Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các báo Cứu Quốc, báo Nhân Dân...

Phòng 8 và phòng 9: Nhân dân Hải Phòng làm theo lời Bác.

Các hiện vật gồm: máy tiện Ängco của nhà máy Comben được chuyển vào các cơ sở của ta dùng sản xuất vũ khí tiêu diệt địch giai đoạn 1946 – 1954; vỏ đạn 105 ly làm ống bễ, Công binh xưởng Hải Phòng cải tạo để tôi lại một số lò xo của các loại súng ở khu căn cứ Việt Bắc (1950 – 1954) phục vụ cho bộ đội Hải Phòng đánh Pháp, cờ đỏ sao vàng do nhân dân Hải Phòng cất giấu trong kháng chiến chống Pháp (1956 – 1954), biên lai (đóng góp 100 đồng vào quỹ công lương để xây dựng công quỹ kháng chiến cứu nước ngày 7/2/1950 của ông Phạm Văn Đồng), chông 4 ngành: công xưởng Hải – Kiến sản xuất để đánh giặc Pháp thời kỳ 1946 – 1950...

Các bức ảnh như: cải cách ruộng đất 1956, bà con nhân dân phấn khởi đi nhận tài sản, nhân dân Hải Phòng mít tinh hoan nghênh chính sách cải tạo Tư bản tư doanh của Đảng và Chính Phủ năm 1958, đoàn “dũng sĩ Cát Bi” đã tập kích sân bay Cát Bi đêm ngày 06 rạng ngày 07/3/1954, bộ đội tiếp quản khu Hồng Bàng – Hải Phòng, những tên lính Pháp cuối cùng rút khỏi Đồ Sơn, Hải Phòng ngày 15/5/55, nhân dân Hải Phòng đấu tranh giữ máy móc ở nhà máy nước hải Phòng năm 1954, nhân dân Hải Phòng chống địch cưỡng ép di cư vào Nam năm 1954, phi cơ Pháp bị ta phá huỷ tại sân bay Đồ Sơn 1954, cuộc mít tinh biểu tình của nhân dân hải Phòng phá vùng động viên và kiểm tra của địch ở phố Cầu Đất (27/5/1954), du kích An Dương phục kích đặt mìn trên đường số 5 chặn đánh những đoàn xe quân sự của địch, trận tập kích của ta vào thị xã Kiến An (20/4/1953) diệt và bắt sống 695 tên địch, trận đánh Sở Dầu năm 1953 của quân và dân Hải Phòng, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 16/1/1947 kêu gọi đồng bào ta phá huỷ để kháng chiến.

Các tư liệu: các bài báo “Chiếc máy cưa vạn năng”, “Bà Năm”, “Hai thủy thủ trẻ tuổi dũng cảm cứu tàu”, “Tiếng keng cụng bang” gương người tốt việc tốt, trên các báo Nhân dân, báo Cứu Quốc,...

Hiện vật gồm: mảnh xác máy bay A4D2N của Mỹ bị bắn rơi ngày 25/4/1967, dây chèo đơn vị công an võ trang 34 Tràng Cát đã dùng dây chèo này kéo thủy lôi Mỹ lên cạn để tháo gỡ, vỏ đạn Pháp 100mm, súng trường của nhân dân Thụy Hương, huyện Kiến Thụy bắn rơi máy bay AD6 của Mỹ ngày 17/1/1965, kỷ vật lấy tên cùng hài cốt của 24 liệt sĩ trong trận đánh bốt Hòa Đông ngày 7/6/1968,...

Lên tầng 2 có các phòng gắn với các chủ đề sau :

Phòng 10: Hải Phòng chống giặc ngoại xâm từ thế kỷ thứ I đến thế kỷ thứ XIX.

Một số hiện vật, ảnh trưng bày tiêu biểu: Cọc Bạch Đằng năm 1288, mõ và dùi của chùa Dư Hàng dùng trong buổi lễ truy điệu cụ Phan Chu Trinh (26/3/1926), thước gỗ của tên địa chủ Kiến An 3 đời là chánh tổng làm tay sai cho Pháp, nhãn hiệu quảng cáo thuốc lá Míc của Pháp tại Hải Phòng,... ảnh người lao động Hải Phòng đang chờ việc làm, cảnh chết đói do Nhật – Pháp gây ra năm 1945 ở Hải Phòng, cảng Hải Phòng bị phá trong chiến tranh năm 1945, chặt đầu – một tội ác man rợ của thực dân Pháp, phu Hải Phòng đưa quan chức Pháp đi nghỉ mát ở Đồ Sơn,...

Phòng 11 và phòng 12: Thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam ở Hải Phòng – Đảng lãnh đạo nhân dân Hải Phòng chống Pháp từ 1930 – 1945.

Một số hiện vật và ảnh tiêu biểu: chiếc trống của nhân dân Kim Sơn Tân Trào huyện Kiến Thụy dùng trong ngày chống Nhật (27/7/1945), thanh kiếm là vũ khí của nhân dân Kim Sơn xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy dùng trong ngày chống Nhật (27/7/1945), mã tấu trong kháng chiến chống Pháp của ông Bính ở xã Kim Sơn, huyện Kiến Thụy chống Nhật, huy hiệu cứu quốc năm 1945, khẩu súng tiểu niên của nhân dân Kiến Thụy chống Pháp, cặp da của đồng chí Lãm được sử dụng trong những năm hoạt động cách mạng ở Hải Phòng (1936 –1939), tượng đồng đồng chí Nguyễn Đức Cảnh (1908 – 1932) là Bí thư đầu tiên của Đảng bộ Hải Phòng (1929 – 1930), tượng đồng đồng chí Lương

Khánh Thiện là Bí thư Thành uỷ Hải Phòng (1940 – 1941), tượng đồng liệt sĩ Trung tướng Nguyễn Bình (1908 – 1951) là vị Trung Tướng đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà,... Các bức ảnh như: đoàn bộ lão Hải Phòng trong cuộc mít tinh (2/9/1945), đội nữ du kích giải phóng quân trong cuộc mít tinh (2/9/1945), các lực lượng vũ trang Hải Phòng trong ngày Quốc khánh, đoàn cảnh sát xung phong trong cuộc mít tinh (2/9/1945),...

Phòng 12: Hải Phòng 30 năm kháng chiến chống giặc ngoại xâm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng (1946 – 1975).

Một số hiện vật và ảnh trưng bày tiêu biểu: bánh xe bò của tự vệ phố Lý Thường Kiệt cản trở bước tiến của quân Pháp vào Hải Phòng (tháng 11 năm 1946), chiếc cuốc của cụ Hoà ở phố Kỳ Đồng dùng để đục tường cho tự vệ thoát khỏi vòng vây của địch (21/11/1946), súng ngắn của chỉ huy tự vệ Hải Phòng dùng chiến đấu bảo vệ thành phố trong những ngày đầu kháng chiến,... còi điều khiển người và xe qua phà trong những năm chiến tranh chống Mỹ của công ty đường bộ, bom bi hình cầu gây sát thủ trong bán kính 5 – 10m, là loại bom giặc Mỹ đã ném xuống miền Bắc từ năm 1966 – 1968, máy thu của thủy tàu Jozep Conrad Ba Lan bị phá huỷ khi bị bom Mỹ bắn cháy (20/12/1972) tại cảng Hải Phòng,... ảnh những người lính Pháp cuối cùng rút khỏi Đồ Sơn (15/5/1955), đoàn quân chiến thắng đang tiến vào tiếp quản thành phố (13/5/1955),... ảnh thanh niên Hải Phòng nô nức lên đường tòng quân đánh Mỹ, hầm kéo chữ A tránh bom đạn giặc Mỹ của nhân dân nội thành Hải Phòng, những dãy phố cá nhân ven đường giao thông trong thời kỳ đấu tranh chống giặc Mỹ,...

Phòng 13: Giao thông Hải Phòng từ năm 1955 đến nay.

Mô hình tàu 10 – 9, mô hình phà Bính, đèn biển, sơ đồ xí nghiệp tàu thủy, mô hình tàu, cờ của Bộ Giao thông vận tải (1980),... ảnh cảng Hải Phòng mở rộng năm 1984, cảng Hải Phòng được sửa sang và mở rộng cầu tàu

(1955 – 19750, cần cầu Cento, cần cầu nổi, tàu Hoa phượng đỏ, tàu sông Chu, tàu Thái Bình,...

Phòng 14: Văn hoá – Văn nghệ Hải Phòng từ năm 1955 đến nay.

Một số hiện vật và ảnh trưng bày tiêu biểu: đàn Tam, đàn Tính, phù điêu Apsara, loa tay, Micro của đoàn chèo Hải Phòng, tượng dân gian chọi trâu,... ảnh các tiết mục đặc sắc của đoàn chèo Hải Phòng, đồng chí Nguyễn Văn Linh gặp gỡ các nghệ sĩ đoàn cải lương Hải Phòng (6/1989), đồng chí Bí thư Lê Duẩn thăm đoàn ca múa Hải Phòng (1982), Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm đoàn kịch nói Hải Phòng,...các tư liệu như Bản trích phương hướng và nhiệm vụ năm 1991 – 1995 của Đảng Bộ Hải Phòng.

Phòng 15 và phòng 16: nông – ngư – diêm nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Hải Phòng từ năm 1955 đến nay.

Các hiện vật và ảnh trưng bày tiêu biểu: Xe mini Hải Hà, xe Bạch Đằng, chân vịt, bình bơm thuốc sâu, trục cán thép, chi tiết chính của máy Diezen, máy thái sắn, máy trộn dược liệu, bộ bàn ghế mây, nguyên liệu vỏ trai, hàng mây tre xuất khẩu,... ảnh chụp các giống lúa, ảnh có liên quan, Bằng huân chương lao động hạng nhì, Bằng huân chương lao động hạng ba,...

Phòng 17: Tặng phẩm của nhân dân thế giới và các tỉnh bạn tặng thành phố Hải Phòng.

Bao gồm các tặng phẩm của nhân dân các nước như Lào, Campuchia, Nga, Trung Quốc,...các tỉnh trong cả nước như Đà Nẵng, Đà Lạt, thành phố Hồ Chí Minh,...

Các hiện vật: Tranh khắc gỗ nổi tiếng của Ăngco là tặng phẩm của nước Cộng hoà nhân dân Campuchia, bộ văn phòng phẩm của đoàn thanh niên Công–sô–môn tặng đoàn thanh niên thành phố Hải Phòng, voi đá – Tỉnh Ủy Quảng nam – Đà Nẵng tặng Thành Ủy Hải Phòng, tranh Bến Nhà Rồng do Tỉnh Ủy thành phố Hồ Chí Minh tặng thành phố Hải Phòng,...

2.2.2. Giá trị và vị trí của Bảo tàng Hải Phòng với phát triển du lịch.

Ngày 16 tháng 11 năm 2006 nhân dịp về thăm bảo tàng Hải Phòng, đồng chí Trần Đức Lương – nguyên Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phát biểu “Đến thăm bảo tàng tổng hợp thành phố Hải Phòng, tôi vui mừng nhận thấy sự nghiệp bảo tồn - bảo tàng đã được Đảng bộ, chính quyền và ngành văn hóa thông tin coi trọng và xây dựng từ rất sớm. Hải Phòng đầy tiềm năng và di tích lịch sử, văn hoá, không chỉ của thành phố mà còn có giá trị tiêu biểu của cả dân tộc ta. Tôi mong rằng thành phố cũng như ngành văn hoá thông tin quan tâm hơn nữa để xây dựng, hiện đại hóa bảo tàng cho xứng với những giá trị truyền thống của thành phố và của đất nước”.

Năm 1959, bảo tàng Hải Phòng được thành lập trên cơ sở tiếp nhận trụ sở ngân hàng Pháp – Hoa. Đây không chỉ là một công trình kiến trúc đẹp mà còn là một trung tâm văn hoá, nơi trưng bày, giới thiệu với công chúng người xem về lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, truyền thống cách mạng, truyền thống văn hoá của vùng đất, con người Hải Phòng.

Sau gần 50 năm hoạt động, được sự quan tâm của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Văn hóa Thông tin, Bảo tàng Hải Phòng luôn xứng đáng là một trung tâm có vị trí quan trọng trên mặt trận tư tưởng – văn hoá, có nhiều đóng góp tích cực vào việc bảo vệ và phát huy các di sản lịch sử văn hoá của dân tộc, sự nghiệp đổi mới đất nước, sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá, sự nghiệp “xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Với những giá trị đó trong những năm vừa qua Bảo tàng Hải Phòng đã có những đóng góp to lớn trong phát triển du lịch thành phố. Trung bình mỗi năm Bảo tàng đón hơn 34000 lượt khách đến tham quan gồm cả khách nước ngoài và trong nước. Cũng nằm trong hệ thống bảo tàng của thành phố, bảo tàng Quân khu Ba và bảo tàng Hải quân hàng năm chỉ đón từ 8000 – 9000 lượt khách. Bảo tàng Hải Phòng đã có những năm “hoàng kim” vào cuối

những năm 60, đầu những năm 70 khi mới thành lập, là bảo tàng tỉnh thành phố đầu tiên, là bảo tàng mẫu cho các tỉnh học tập, lượng khách đến tham quan rất đông, có những năm lên đến gần 50000 lượt.

Với vị trí thuận lợi là nằm gần trung tâm thành phố, với hệ thống cơ sở vật chất khá đầy đủ, với số lượng hiện vật phong phú, Bảo tàng Hải Phòng nếu được sự quan tâm của thành phố sẽ ngày càng phát huy hơn nữa vai trò, nhiệm vụ của mình đối với phát triển kinh tế xã hội của thành phố nói chung và của ngành du lịch nói riêng.

2.3. Bảo tàng Hải Phòng phản ánh lịch sự phát triển của vùng đất, con người Hải Phòng.

2.3.1. Bảo tàng Hải Phòng phản ánh trung thực lịch sử vùng đất và con người Hải Phòng

Tên Hải Phòng xuất hiện đến nay trên một thế kỷ, nhưng mảnh đất thân thương này đã đi vào lịch sử của tất cả các thời kỳ cổ, trung, cận, hiện và đương đại không riêng gì của Tổ quốc Việt Nam mà cả của bốn biển năm châu, có vị trí xứng đáng trong các bộ từ điển bách khoa toàn thư nổi tiếng. Dù chỉ qua đây một lần, người trong nước đều có những cảm xúc khó quên. Qua các đời ông cha đã từng khen Hải Phòng. Người nước ngoài qua đây đều có cảm tưởng tốt đẹp. “Bằng vai phải lứa” đã đành, cả những người xã hội công nghiệp bậc cao hoặc đã ở xa xã hội thông tin cũng không tiết kiệm lời khen dù có kèm theo lời chê bai trên bước đường đi lên còn nhiều cái dở.

Đất này có khí thiêng sông núi. Câu thơ của Nguyễn Trãi:

Quan hà bách nhị do thiên thiết

Hào kiệt công danh thử địa tàng

Tạm dịch:

Trời đặt ra sông núi hiểm trở hai người có thể địch trăm người

Anh hùng hào kiệt đã từng lập công danh tại nơi đây!

Giờ đây, suy sâu nghĩ rộng thấy lớn ở nhiều chiều, đâu chỉ hạn hẹp ở trận mạc can qua, nổi sóng Bạch Đằng thuở trước.

Qua các hiện vật, các gian trưng bày, các panô,... khách đến với Bảo tàng Hải Phòng như được đến với một lịch sử thu nhỏ về diên cách và con người vùng đất ven biển này.

Diện tích đất tự nhiên của Hải Phòng là 1519,6 km², chiếm 0,5% diện tích đất tự nhiên của cả nước gồm 7 quận, 58 phường, 9 thị trấn và 156 xã. Nội thành Hải Phòng – trung tâm hành chính, chính trị, văn hoá gồm các quận: Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền, Kiến An, Hải An, Dương Kinh, và ngoại thành có quận Dương Kinh, quận Đồ Sơn cùng các huyện như: An Lão, An Dương, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, Thủy Nguyên và hai huyện đảo: Cát Hải, Bạch Long Vĩ.

Trên đất liền, Hải Phòng có chung ranh giới hành chính với 3 tỉnh thuộc miền núi đông bắc Bắc Bộ và châu thổ sông Hồng. Về phía bắc và đông bắc, dọc theo dòng Đá Bạch – Bạch Đằng, nhánh lớn nhất của sông Kinh Thầy đổ ra biển qua cửa Nam Triệu, là ranh giới tự nhiên giữa Hải Phòng với Quảng Ninh, khu công nghiệp than nổi tiếng của cả nước. Về phía tây bắc, Hải Phòng giáp Hải Dương trên gần 100km và phía tây nam với Thái Bình gần 40km theo sông Hoá là một nhánh của sông Luộc, dẫn nước phù sa sông Hồng tưới mát cho đồng đất vùng tây nam thành phố.

Phía Đông thành phố, 125km bờ biển chạy dài hướng đông bắc – tây nam từ cửa Lạch Huyện đến cửa Thái Bình, mở rộng đón gió vịnh Bắc Bộ và là nơi 5 cửa sông chính của hệ thống sông Thái Bình (cửa Nam Triệu, sông Cấm, sông Lạch Tray, sông Thái Bình) từ các miền rừng núi Việt Bắc, Đông Bắc Việt Nam đổ ra cửa biển này và cũng là những đường sông từ biển có thể xâm nhập sâu vào nội địa châu thổ sông Hồng, trung du và miền núi Bắc Bộ.

Hải Phòng có hệ thống sông ngòi dày đặc với mật độ 0,65 – 0,8 km/km² và đều từ sông Thái Bình đổ ra vịnh Bắc Bộ với 5 cửa sông chính. Vì

thể Hải Phòng vừa có “tính sông” do chịu chi phối của chế độ nước đất liền, vừa có “tính biển” do chịu ảnh hưởng sâu sắc của thủy triều.

Trong đất liền có 16 con sông chính toả rộng khắp địa bàn với độ dài hơn 300km gồm sông Thái Bình, Văn Úc, Lạch Tray, sông Cấm, sông Đá Bạc (một nhánh của sông Bạch Đằng) ngoài những sông chính là nhiều sông nhánh lớn nhỏ chia khắp các địa hình thành phố: sông Giá, sông Đa Độ,... Biển Hải Phòng là một bộ phận thuộc tây bắc vịnh Bắc Bộ có địa hình là một đường cong lõm của bờ vịnh Bắc Bộ, thấp và bằng phẳng. Mũi Đồ Sơn nhô ra biển như một bán đảo tạo cho Đồ Sơn một vị trí chiến lược quan trọng và thắng cảnh thiên nhiên nổi tiếng, ngoài khơi Hải Phòng có nhiều quần đảo lớn nhỏ rải rác trên một vùng biển rộng nối liền với vùng đảo và quần đảo nổi tiếng Hạ Long – Quảng Ninh, trong đó lớn nhất có đảo Cát Bà, một khối đá vôi đồ sộ chắc nịch chắn giữ biển khơi và xa nhất có đảo Bạch Long Vĩ – một vị trí tiền tiêu, nơi đầu sóng ngọn gió trong vịnh Bắc Bộ, cách thành phố 1136 km về phía tây bắc.

Chính những vùng biển, hải đảo đẹp, nhiều loài động thực vật quý hiếm đã trở thành những địa điểm du lịch lý tưởng thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, mang lại cho Hải Phòng nguồn thu ngân sách không nhỏ.

Vị trí địa lý của vùng đất đã tạo cho Hải Phòng trở thành một đầu mối giao thông quan trọng; làm cho Hải Phòng sớm có con người đến khai phá. Dấu tích con người sống ở đây còn ghi đậm nét trên các di chỉ Tràng Kênh, Việt Khê (văn hoá Phùng Nguyên), Cái Bèo (văn hoá Hạ Long), nhưng thành phố Hải Phòng mới xuất hiện gần 122 năm nay (1888 – 2009).

Qua hai kế hoạch khai thác thuộc địa, Hải Phòng đã trở thành một thành phố được ca ngợi, tuy không lớn lắm nhưng xinh đẹp, xây dựng theo kinh nghiệm Tây Âu, một trung tâm công nghiệp, thương mại, tài chính và quan trọng sống còn nhất là một Cảng biển có tiếng tăm ở Viễn Đông trên biển lớn Thái Bình Dương.

Cảng Hải Phòng từ khi có nó, nhìn cho kỹ, nghĩ cho sâu thì lịch sử cuộc sống, sự phồn vinh và những bước thăng trầm của thành phố phụ thuộc rất nhiều vào cảng. Các mặt khác gắn với cảng hữu cơ là một thành phố có nhiều ngành liên quan hỗ trợ. Từ lúc tàu thuyền còn bỏ neo giữa sông để xây dựng xong cầu tàu nổi và bến Sáu Kho vào năm 1888 rồi thay bằng cầu tàu sắt kéo dài 280m, tới nay đã có cả một hệ thống cảng hoạt động theo các quy ước quốc tế về hàng hải và cảng biển. Đủ bến chính, bến chuyên dùng xếp dỡ hàng nặng, nhẹ, hàng rời, hàng bách hoá, cảng dầu Thượng Lý, cảng than Vật Cách, cảng khách Chùa Vẽ, cảng cá Máy Chai, cảng đậu tàu địa phương cửa Cẩm, cảng các tàu tỉnh bạn đỗ nhờ, cảng nước sâu Đình Vũ, cảng chuyên tải Bạch Đằng, khi cần trú ẩn đã có Vịnh Hạ Long, Lan Hạ, cảng hải đảo Cát Bà, tổng hợp cả hàng, khách và du lịch... trên một không gian rộng, dài 40 – 50 km.

Mặt nữa, từ cảng Hải Phòng, bao chiến sĩ cách mạng đã ra đi tìm đường cứu nước, sách báo tiến bộ nhập vào trong nước gây mầm cách mạng cổ vũ phong trào như tờ “*Nhân Đạo*” của Đảng Cộng sản Pháp, tờ “*Người cùng khổ*” do Nguyễn Ái Quốc sáng lập, tài liệu về chủ nghĩa Mác – Lênin, về Công Hội Đỏ, về Đông Kinh Nghĩa Thục, về Cách mạng tháng Mười... Đó cũng là thời kỳ giao lưu mạnh mẽ giữa các nền văn hoá, nhất là sự xâm nhập của nền văn hoá phương Tây.

Hải Phòng còn là “nơi giàu những phút đi đầu” và truyền thống đấu tranh

Có học giả nhận xét Hải Phòng là vùng đất nhanh nhạy, đi đầu nhiều việc và giàu truyền thống đấu tranh.

Hãy kể từ nữ tướng Lê Chân chiêu mộ dân lành lập làng Vền theo Hai Bà Trưng đánh quân Đông Hán đến nay đã qua 20 thế kỷ. Chúng ta hãy tìm ở cốt lõi truyền thuyết này truyền thống khai phá đầu tiên nơi đầu sóng ngọn gió của Lê Chân – vừa là nhà kinh tế, vừa là nhà quân sự. Các trận chiến đấu tại đây mà người Hải Phòng giữ vị trí nòng cốt về thế chung từ “phên giậu phía đông” nói lên ý nghĩa chiến lược trong phòng thủ, về cụ thể có lúc là trận

quyết chiến chiến lược trong tiến công như các chiến thắng Bạch Đằng. Hai lần đế quốc Pháp xâm lược, Hải Phòng vẫn đi đầu từ chống pháo thuyền trên đất Bắc đến mở đầu tác chiến trong thành phố mà cả nước cùng rút kinh nghiệm. Trong kìm kẹp của hậu địch sâu, cả nội ngoại thành đã vùng lên tổng phá tề, để có đột nhập thị xã Kiến An, phá càn tiên Lãng, phá Sở Dầu, cuối cùng là “biển lửa Cát Bi” phối hợp tuyệt đẹp với toàn quốc làm nên Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, đồng thời chứng kiến nơi đây sự ra đi của tên lính thực dân Pháp cuối cùng trên nửa đất nước.

Trong chống Mỹ cứu nước, Hải Phòng lần đầu tiên đánh trả B52 ném bom rải thảm thành phố, phá hàng rào phong tỏa Cảng Hải Phòng bằng thủy lôi hiện đại, trận phong tỏa biển lớn nhất sau đại chiến thế giới II, lập bến mở “đường Hồ Chí Minh trên biển”, cùng thủ đô Hà Nội và một số nơi khác vừa tiến công vừa phòng ngự đập tan chiến dịch tập kích đường không lập nên chiến thắng Điện Biên Phủ trên không tháng 12-1972 và sau đó quân Mỹ rút khỏi Việt Nam trong danh dự.

Truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm có mặt quan hệ chặt chẽ đến cả nước, song vinh quang là người Hải Phòng đã góp phần xứng đáng, có mặt trên tuyến đầu của tất cả các thời điểm nóng bỏng của lịch sử. Bia ký, sử sách xưa còn ghi rành rành. Đình, chùa, đền, miếu thờ các tiên công, các danh tướng, danh thần, danh quân ở khắp nơi trong thành phố. Làng xa có truyền thống chống ngoại xâm không phải chỉ có Lưu Kiếm, Lưu Kỳ, Phú Lương xen sông Bạch Đằng, sông Cấm mà dày đặc khắp các huyện, quận và sẽ mãi mãi lưu truyền đến ngàn vạn thế hệ con cháu mai sau.

Thời kỳ cận hiện đại, trong chiến tranh nhân dân có sự lãnh đạo của Đảng, vai trò đóng góp của người Hải Phòng càng nổi bật trong chống những kẻ thù xâm lược đầu xỏ Đông – Tây. Không có trí tuệ của giai cấp công nhân của thành phố công nghiệp tập trung thì không thể phát huy truyền thống, không thể tiếp thu nhanh tư tưởng và kỹ thuật quân sự hiện đại để giành những

thắng lợi quan trọng từ bước mở đầu, vun đắp và tiếp tục truyền thống khai phá của Lê Chân, của Bạch Đằng để có “ Trung dũng – Quyết thắng”. Càng tự hào với truyền thống ta càng yêu quý mảnh đất đã cống hiến liên tiếp các thế hệ con em góp sức làm nên lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Các cuộc đấu tranh xã hội khác cũng khá nhiều. Một Mạc Đăng Dung ở thế kỷ XVI xuất thân từ dân chài đất Cỗ Trai bị sử gia phong kiến kết tội “thoán nghịch” nay đang được lịch sử xét xem vị trí triều vua này với tiến trình xã hội Việt Nam thời kỳ trung đại, như ổn định dân tình, mở mang dân trí, buôn bán đi xa, thị trường mở rộng tại vùng Đông Nam Á, nổi danh là mặt hàng gốm Mạc có ghi cả thời gian, nơi làm ra, cả tên tuổi người mua hàng.

Trong các cuộc khởi nghĩa lớn của nông dân chống lại triều đình phong kiến, phải đặc biệt kể đến cuộc khởi nghĩa của Quận He Nguyễn Hữu Cầu (1740 – 1750) lập căn cứ Đồ Sơn quyết chiến cùng quan quân, có lúc mở rộng ra cả miền đông, làm rung động kinh thành Thăng Long thời vua Lê chúa Trịnh.

Trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc của thời kỳ cận hiện đại, nhiều mặt nổi rõ lên. Đặc biệt giai cấp công nhân Hải Phòng hình thành sớm, Đảng bộ Cộng sản thành lập năm 1929, những cuộc đấu tranh quyết liệt nổ ra liên tiếp chống lại chuyên chính của đế quốc thực dân phát triển cả về số lượng và chất lượng. Phong trào đã đào tạo cho trung ương và địa phương hàng loạt cán bộ chủ chốt xuất thân từ lao động và công nhân mà kẻ thù gọi bằng hai tiếng “Culy”, phu phen đầy khinh miệt.

Hoà bình lập lại, tiếp quản thành phố, xây dựng kinh tế Chủ Nghĩa Xã Hội mới vẻ vang vô cùng, người Hải Phòng phơi phới đi lên dù còn ngầy thơ, lãng mạn, vô tư như ngày đầu đi vào kháng chiến với lòng đầy tinh thần và ý chí quyết thắng.

Truyền thống là những gì đã được chọn lọc của quá khứ và trở thành bền vững để xem xét hiện tại và định hướng cho tương lai. Chống giặc thời kỳ

cổ đại có căn cứ An Biên, trung đại liên tiếp chiến thắng Bạch Đằng, cận hiện đại “Trung dũng - Quyết thắng”, làm kinh tế bước đầu có sóng Duyên Hải, tổ đá nhỏ ca A, xây dựng tổ lao động Xã Hội Chủ Nghĩa. Trong truyền thống vinh quang đã nảy sinh, rèn luyện và nổi danh tại đây có Lê Chân, Ngô Quyền, Lê Hoàn, Trần Hưng Đạo, Phạm Tử Nghi, Nguyễn Đức Cảnh,... đại diện đủ các thời kỳ mà thời kỳ nào thanh niên cũng ở vị trí hàng đầu, xứng đáng với lòng tin của Tổ quốc.

Con người Hải Phòng dũng cảm, trọng nghĩa, vị tha, năng động, sáng tạo

Con người Hải Phòng có những đức tính chung của con người Việt Nam, do tác động của thiên nhiên và kinh tế, xã hội cụ thể của một vùng nên cũng có những nét riêng.

Mảnh đất Hải Phòng cách đây hàng vạn năm đã có con người sinh sống. Qua di chỉ khảo cổ ở Tràng Kênh, Việt Khê (Thuỷ nguyên), Cái Bèo (Cát Bà) chứng minh con người ở đây đã có cội nguồn từ dân bản địa và gia nhập cộng đồng người Việt Nam từ khi dựng nước.

Theo các gia phả, sắc thần, qua điều tra điền dã cho thấy các dòng họ của người Hải Phòng thật muôn vẻ, quần tụ cư dân từ bốn phía, trong ngoài. Đầu tiên chắc chắn từ miền núi theo cha xuống đồng bằng, xuống biển thành nhiều đợt, vỡ hoang, lấn biển đến đâu lập nghiệp đến đó. Qua mỗi lần chống xâm lăng là một lần phân bổ dân cư mà thành phần chắc có người chiến thắng nắm ưu thế, kẻ chiến bại làm nô tỳ, kẻ bắt lương kẻ cả ở miền trung phải lưu đầy về đây (Phi Liệt là một trong 29 điểm ác thủy của cả nước). Từ thế kỷ XVII trở đi, thời kỳ manh nha đô thị lớn, nhiều thương gia Âu – Á đến bắt rễ. Khi đô thị Hải Phòng hình thành, tình hình dân cư sau lũy tre xanh ngoại thành tương đối ổn định nhưng nội thành thì chuyển động dữ dội. Một cuộc chuyển cư nhanh mạnh song song với phát triển kinh tế cảng biển, công nghiệp, thương mại, đầu mối giao thông. Dân cư của các huyện nhất là vùng ven vào làm phu đào sông lấp nền nhà rồi ở lại đây học hành nghề nghiệp

mới. Nông dân bản thổ, lập đình, lập miếu có giữ nếp xưa, quần túm nhau lúc tối lửa tắt đèn cùng chống lại thực dân, giữ miếng cơm manh áo và mỹ tục thuần phong. Bên cạnh phu, cai, ký, chủ vẫn còn tiên chỉ, thứ chỉ, quan viên, dân đen cả cái tôn ti trật tự phong kiến cổ xưa. Từ khi bị cắt làm nhượng địa, một số sĩ phu văn thân của vùng đồng bằng cũng về đây mai danh, ẩn tích chờ thời. Đại chiến II bùng nổ, dân Quảng Ninh, biên giới chạy loạn về Hải Phòng, thổ hải phi theo cùng không ít. Đánh nhau trong thành phố ít ngày rồi chiến tranh kéo dài, bọn xâm lược Pháp đào tạo cấp tốc một lớp thợ mới quê Thủy Nguyên, Quảng Ninh để phục vụ chiến tranh, lấp chỗ trống người đi kháng chiến, đi tản cư và có cả chương trình chiêu hồi an dân, củng cố vị trí yết hầu quân sự, kinh tế.

Hoà bình lập lại, dân số thành phố tăng nhanh và kết cấu dân cư khá phức tạp. Dân số Hải Phòng hiện nay đã hơn 1.876,4 nghìn người, chiếm hơn 2,5% dân số cả nước. Mật độ dân số khá đông, đứng thứ 4 trong các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ sau Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình. Trình độ dân trí của Hải Phòng khá cao. Hiện nay Hải Phòng có khoảng 760.000 người ở độ tuổi lao động, tập trung ở nội thành, với khoảng 500.000 người có tay nghề bậc 3 trở lên, 40.000 kỹ thuật viên có trình độ Trung học chuyên nghiệp và 27.000 cán bộ có trình độ Cao đẳng, Đại học và trên Đại học. Hàng năm con số này gia tăng một cách đáng kể.

Các sử gia phong kiến đã dùng chữ “mạnh tợn, hung hãn” để chỉ tính cách của người miền Hải Phòng xưa ít văn lễ và dạn nhau cai trị đất này phải chọn quan. Các học giả thực dân, bọn quan cai trị Pháp và tay sai trong các sách chí, khảo sát đây đó ở Hải Phòng cũng nêu dân bản xứ này: cần mẫn, khéo tay, ham tìm hiểu, thích làm ăn, biết tranh đấu song cũng là dân khó bảo, hay nổi loạn, ăn cướp và buôn lậu. Đó là những tư liệu của các thời kỳ lịch sử cần nghiên cứu, kể cả tổng kết dân gian về từng lớp người và địa phương cụ thể.

Qua nghiên cứu, *đức tính dũng cảm* của người Hải Phòng phải đề lên hàng đầu. Có dũng mà lại thông minh, đa mưu sáng tạo. Chống hàng loạt kẻ thù đầu sỏ không dũng cảm chắc đất này trở thành bình địa. Đất chua mặn, sông lầy bùn, cải tạo hàng năm tốn bao nhiêu nhân tài, vật lực. Chống thiên tai, mỗi cơn bão siêu cấp đổ bộ, mỗi trận cuồng phong xoáy lốt, mỗi đợt sóng thần ập tới là cả một dải đất có khi cả một vùng, ít là năm bảy huyện, nhiều vài ba tỉnh bị cuốn, san phạt bằng đứng đầu thôn nhìn suốt cuối xóm. Tàn phá của giặc thủy, ông cha đưa lên hàng đầu ở vùng này, càng chính xác không kém gì sự tàn phá của giặc Mỹ dùng B52 ném bom rải thảm trong nội thành, kể cả máu xương không kém gì trận chiến. Chống cướp biển tàu ô, thổ phỉ ở bên cạnh nách, lịch sử còn ghi chúng hoành hành với thủ đoạn “tam quang” (đốt sạch, phá sạch, giết sạch) khắp một miền ven biển, có khi xâm nhập sâu vào nội địa tỉnh Đông. Không dũng cảm thì làm sao các thế hệ tổ tiên tiếp tục sinh tồn, xanh tre, vững lũy, góp công dựng và giữ nước.

Những chữ năng động, sáng tạo vừa qua được nhấn nhiều và chứng minh trong làm ăn kinh tế. Nhạy bén, hăng hái, tháo vát chưa nói hết chiều sâu của năng động. Chưa có mà nghĩ làm ra, đây là sáng tạo, cái đã có rồi thì ta hoàn thiện ta dùng chữ sáng kiến có phần khiêm tốn hơn và đỡ sai lệch trong việc làm thực tiễn. Còn ý thức tổ chức tập thể, tinh thần quốc tế là bản chất của giai cấp công nhân, chỉ còn xem tầng cao trong nhận thức và hành động thực tế. Xây có thể còn thêm, song chống sửa gì để con người Hải Phòng ngày càng tiến bộ.

Có thể tóm lại trong đấu tranh với thiên nhiên, trong sản xuất, đấu tranh dân tộc và xã hội qua tranh luận lâu dài đã rèn luyện nên con người ở đây có đức tính hăng hái, tháo vát, dũng cảm, năng động, sáng tạo, nhạy bén và ứng phó nhanh với tình hình mới, có tinh thần tập thể của những người làm công nghiệp, khi cần thì biết dựa vào nhau để tiến công trong sản xuất.

2.3.2. Bảo tàng Hải Phòng phản ánh những tiềm năng, thế mạnh của Hải Phòng trên con đường phát triển

Những tiềm năng thế mạnh đó được thể hiện ở các mặt sau :

Một thành phố công nghiệp tập trung có tiềm năng về nhiều mặt nhờ vị trí chiến lược và hệ thống giao thông thủy bộ, đường không, đường biển thuận lợi và dày đặc.

Riêng Hải Phòng xuất nhập khẩu là đòn xeo tạo vốn ban đầu cho bước đi trong xây dựng kinh tế Xã Hội Chủ Nghĩa.

Với tất cả những điều kiện trên, Hải Phòng ngày càng được hoàn thiện về vị trí chiến lược và đầu mối giao thông, mặc nhiên trở thành cửa ngõ của Thủ đô và miền Bắc của Tổ quốc.

Các huyện ngoại thành của Hải Phòng vừa là khách hàng lớn của công nghiệp, vừa là vùng nguyên liệu quan trọng và địa bàn tốt, nhân công đông để mở rộng thủ công nghiệp. Cách đây vài chục năm đúng là đồng chua nước mặn như sử sách từng ghi. Nhưng qua vài chục năm “ngọt hoá”, Hải Phòng không còn đứng cuối đồng bằng, đứng đầu miền núi như mấy năm trước.

Nghề muối Hải Phòng có từ lâu đời làm từ nước biển, xưa đã xuất khẩu, vừa phục vụ cho sản xuất hóa chất, vừa phục vụ tiêu dùng trong nhân dân và các tỉnh bạn.

Tiềm năng to lớn nhất của nội thành, lâu đời và rõ rệt nhất, khai thác có hiệu quả, có truyền thống là sản xuất công nghiệp, dịch vụ gắn chặt với cảng. Các cơ sở công nghiệp đóng trên địa bàn Hải Phòng phục vụ đủ các loại nhu cầu sản xuất tiêu dùng, dịch vụ, xuất khẩu, nổi tiếng về cơ khí đóng tàu và vật liệu xây dựng. Ngành đóng tàu, xà lan có mặt từ ngày thành phố ra đời, trình độ kỹ thuật trên tay bạn bè, dù bị các tỉnh bạn cạnh tranh nhưng vẫn giữ được khách hàng xa gần. Đây là một ngành có tiềm năng thực sự, được thử thách

dài ngày trong cạnh tranh, trong bom đạn, qua thác ghềnh và bão tố biển khơi, qua các thế hệ kỹ thuật khác nhau và bề dày đời thợ.

Đặc điểm nổi bật của kinh tế Hải Phòng là kinh tế biển và cảng biển, bởi chính những ưu thế về vị trí địa lý và tài nguyên biển đã tạo nên đặc trưng này. Đặc biệt, sự kiện thành phố được Chính phủ công nhận là đô thị loại I – đô thị trung tâm quốc gia, Bộ chính trị ban hành nghị quyết 32/NQ – TW về “Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” là một mốc son lịch sử ghi nhận những thành tựu phát triển của thành phố, nâng cao vị thế và tạo điều kiện, có cơ hội thuận lợi cho Hải Phòng tiếp tục phát triển bền vững, tương xứng với tiềm năng vốn có.

Tiềm năng du lịch của Hải Phòng xếp vào một trong những điểm đứng đầu, cảnh quan thiên nhiên đẹp, di tích lịch sử và di tích cách mạng khá nhiều, rải rác khắp nội ngoại thành và hải đảo. Di tích Cái Bèo cổ xưa (Cát Bà) trong cụm di tích Cát Hải có hang Luồn, có bãi tắm Cát Cò, có suối nước nóng, có mắm Vạn Vân nổi tiếng, có nông trường hoa quả và đặc biệt có vườn quốc gia Cát Bà, bảo tàng sinh vật trên núi đá vôi mọc ở biển, khu dự trữ sinh quyển thế giới. Qua vịnh Lan Hạ, vịnh Hạ Long hay về Hải Phòng, Đồ Sơn bằng đường biển đều thuận tiện. Di tích Tràng Kênh, Việt Khê (Thủy Nguyên) trong khu vực Bạch Đằng. Núi Voi sừng sững giữa đồng quê Kiến An – An Lão không xa trung tâm đô thị là mấy. Quen thuộc với Á – Âu là bãi biển đầy ánh nắng phương nam của Đồ Sơn sơn thủy hữu tình ra đời từ 1904 đủ sức sánh vai cùng Bãi Cháy, Sầm Sơn, Nha Trang, Vũng Tàu. Hải Phòng có thể về món ăn đặc sản biển núi, có nước khoáng Cát Bà, thuận tiện giao thông. Hiện nay ở Hải Phòng có cả du lịch trung ương và du lịch địa phương cùng hoạt động.

Hải Phòng còn là nơi có các tiền đề và điều kiện để trở thành một trung tâm văn hoá

Nếu chỉ hiểu văn bằng tính đầu ông Nghè, ông Cống thì đất này (miền hạ Hải Dương xưa) không nhiều, nhưng chỉ với Trạng Trình Nguyễn Bình

Khiêm, xưa và nay đều thống nhất: bóng “cây đa” này đã rợp cả thế kỷ. Học trò của ông tại trường “Đại học không chính quy” do ông lập ra làm nghiêng ngả cả triều đại.

Đặc điểm của thời kỳ cận hiện đại ở Hải Phòng là sự tiếp xúc giữa nền văn hoá truyền thống và trào lưu văn hoá phương Tây. Hai mặt phát triển song song, đan xen nhau, bên nào cũng lợi dụng ưu thế của mình đấu tranh quyết liệt để giành giật trận địa từng bước, từng thành phần, từng thời gian.

Văn hoá truyền thống cố giữ lấy thuần phong mỹ tục của văn hoá xóm làng, nền văn minh lúa nước đồng bằng sông Hồng. Hải đảo Cát Hải có hội đua ngựa gỗ rất tài tình. Đồ Sơn nổi tiếng có chọi trâu cả nước. Tiên Lãng quê ngoại Nguyễn Bình Khiêm có những lò vật lừng danh đầy bí kí ghi công đức, giáo dục điều thiện, nhiều loại chợ phiên vừa là kinh tế vừa đượm màu sắc văn hoá tinh thần thượng võ. Vĩnh Bảo quê nội Nguyễn Bình Khiêm, văn vật nhiều hơn, chịu học, nhiều “quan”, có ông tổ nghề tạc tượng có lĩnh sắc vua phong, có trò rỗi nước, nghệ thuật kiến trúc đình, chùa. Thủy Nguyên có đu cao lộng gió, đặc sắc phải là văn học dân gian miền biển, tiếng hát Đúm sang xuân cuốn hút nam thanh nữ tú khắp nơi đua nhau chảy hội, tiếng hát ca trù lan rộng, 24 tháng 3 hàng năm nghệ nhân tỉnh Bắc, tỉnh Đông, Sơn Tây, Sơn Nam kéo về Đông Môn lễ tiên sư, tiên thánh. Có thể đây là nơi có truyền thống lâu đời và có thể là một nơi gốc nghề của miền Bắc vì có sắc vua phong và thăng chạt (hai lần vào đời Gia Long), có tượng công chúa và phò mã phụ trách giáo phường. Tiếng nói của Phục Lễ – Thủy Nguyên còn được một nhạc sĩ có tên tuổi xếp vào loại chính chuẩn. Đạo Phật vào ngoại thành rất sớm còn lưu lại hàng loạt chùa như chùa Dư Hàng, Đông Khê, chùa Vẽ...

Người Hoa du nhập văn hoá của họ, có trường dạy chữ Hán Kiều Tiểu, Kiều Trung, có hội quán Hoa Kiều, có câu lạc bộ thương mại, kiến trúc lợp ngói máng. Văn hoá phương Tây phát triển mạnh, ào ạt ở nội thành và ngày càng mở rộng giao tiếp. Đạo Gia tô vào đầu tiên ở huyện Tiên Minh (Tiên

Lãng) hai, ba trăm năm trước rồi phát triển ra các vùng ven sông. Ven đô có trường dòng Phụ Pháp, nhà thờ xóm Cấm, Lạch Tray,... Nội thành thì nhà thờ lớn, nhỏ, chùng viện, nhà sơ thi nhau mọc rải rác ở tất cả khu Âu và Á,... Tiếp sau là đạo Tin Lành, đạo Hồi, cả Hoà Hảo, Cao Đài cũng du nhập vào đây cắm mốc. Các hoạt động thể thao, âm nhạc... du nhập từ phương Tây vào Hải Phòng cũng rất sớm, nhiều mặt đã được “Việt hóa” để trở thành yếu tố văn hóa Việt. Nếu như ai nói văn hoá theo nghĩa dân gian trong phạm vi hẹp là ăn chơi thì ở đây cũng nổi tiếng đặc thù, đặc sắc. Ăn tàu đủ các món sơn hào hải vị bí truyền, nói lại với ai cách làm là phản bội Tổ quốc Hán. Ăn ta cỗ tầng, cỗ lớp khao vọng sạt nghiệp, bỏ làng. Ăn Tây không nhiều món nhưng rượu quý, khách sạn bàn ghế sang trọng. Còn mặc thì người của ba xứ này vẫn giữ bản sắc riêng, dù có lúc hoà đồng nhưng khi giao tiếp thì phân biệt rõ tầng lớp, địa phương, dân tộc.

Tất cả những cái đó dùng cho văn hoá cả theo nghĩa rộng và hẹp lại trừ ngu dân, nhồi sọ, còn lại thì nhiều cái có ích. Đó là trí tuệ, khoa học của nhiều người mà đến nay ta vẫn còn đang tiếp tục và phát triển.

Ngoài ra, Hải Phòng còn có nhiều tiềm năng phát triển du lịch.

Tài nguyên du lịch tự nhiên

Tài nguyên du lịch tự nhiên ở Hải Phòng được hình thành bởi tổng hợp các yếu tố địa chất, địa hình, khí hậu, hải văn và hệ động thực vật đa dạng phân bố tập trung ở dải ven biển Đồ Sơn, Cát Bà, ngoài ra còn phân bố ở khu vực đá vôi Tràng Kênh – Thuỷ Nguyên.

Cát Bà là đảo lớn nhất và độc đáo nhất trong tổng số 1996 hòn đảo của quần thể vịnh Hạ Long. Trên đảo còn lưu giữ được khu rừng nguyên sinh nhiệt đới, hệ động thực vật quý hiếm còn tồn tại ở đây như Voọc đầu trắng được ghi trong sách đỏ thế giới, có tới 745 loài thực vật bậc cao. Không những thế Cát Bà còn có hệ thống hang động, vũng, vịnh hấp dẫn du khách như động Trung Trang, động Húng Sơn, vịnh Lan Hạ,... Cát Bà có tới 139

bãi tắm mini nằm xen giữa những dãy núi đá vôi trùng điệp với cấu trúc địa hình Karster ngập nước, hệ sinh thái san hô của Cát Bà là tài nguyên đặc hữu trong quần thể di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long. Cát Bà còn được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới năm 2004.

Địa hình Đồ Sơn được ví như con rồng đang chầu về viên ngọc Hòn Dấu. Đây là một bán đảo với rừng cây, đồi núi nối tiếp nhau vươn ra biển đến 5 km. Với 3 khu bãi tắm đều có đồi núi, rừng thông yên tĩnh, thoáng mát, Đồ Sơn có hàng trăm cơ sở lưu trú phục vụ khách du lịch với nhiều nhu cầu du lịch khác nhau.

Một số tài nguyên thiên nhiên khác có thể khai thác phục vụ du lịch như khu du lịch sinh thái núi Voi (An Lão), khu vực rừng Thiên Văn (Kiến An), khu suối khoáng nóng Tiên Lãng, khu vực sông Giá và Tràng Kênh (Thuỷ Nguyên).

Tài nguyên du lịch nhân văn

Tài nguyên du lịch nhân văn ở Hải Phòng tương đối phong phú và có sức hấp dẫn cao, tập trung phần lớn ở khu vực nội thành và các vùng phụ cận. Đồ Sơn với lễ hội chọi trâu độc đáo – 1 trong 15 lễ hội tiêu biểu của quốc gia. Kiến Thụy – vùng đất linh thiêng sản sinh ra nhà Mạc với 65 năm trị vì đất nước. Nơi đây đề án phát triển khu Dương Kinh nhà Mạc hoàn thành vào ngày 13-5-2005 nhân kỷ niệm 50 năm giải phóng Hải Phòng. Thuỷ Nguyên – mảnh đất gắn bó với những trang sử hào hùng của dân tộc trong những năm dài lịch sử dựng nước và giữ nước. Nhiều di tích đã trở thành niềm khao khát viếng thăm của du khách và những nhà nghiên cứu như đền thờ Trần Quốc Bảo, đình Đồng Lý, đình Kiền Bái,... Và Vĩnh Bảo – mảnh đất địa linh nhân kiệt, nơi sản sinh ra những con người tài năng xuất chúng : Nguyễn Công Huệ – ông tổ nghề tạc tượng Đồng Minh, Đào Công Chính – nhà y học dưỡng sinh đầu tiên của Việt Nam, Hoa Duy Thành võ nghệ tinh thông đã có công giúp Hưng Đạo Vương đánh quân Nguyên trên sông Bạch Đằng. Song nổi bật

nhất trong số những người con ưu tú ấy là Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm – con người có cốt cách và tài danh đã trở thành huyền thoại để nhân gian thờ ông suốt 600 năm không một ngày nguội lạnh khói hương. Đến đây du khách sẽ được ngắm nhìn những mái ngói rêu phong, những nét cong huyền diệu của mái đình Nhân Mục, An Quý,... Chúng không những giá trị về mặt lịch sử mà còn là những tác phẩm kiến trúc nghệ thuật độc đáo. An Lão có núi Voi đứng soi bóng dưới dòng Lạch Tray không chỉ là một danh thắng mà nơi đây còn gắn với huyền thoại về vương triều Mạc, về Phan Bá Vành, về nghĩa quân Cừ Bình, về đội du kích núi Voi.

Khu vực nội thành có dải trung tâm, Nhà Hát lớn được xây dựng từ thời thuộc Pháp, có quán hoa rất đặc trưng, đình Hàng Kênh, đền Nghè, chùa Du Hàng,... đều là những điểm tham quan hấp dẫn. Khu vực đồi Thiên Văn Kiến An với đài khí tượng thuỷ văn lớn nhất Đông Nam Á, có kính thiên văn quan sát vũ trụ. Khu vực quận Hải An với những di tích lịch sử văn hoá được xếp hạng cấp quốc gia: đền Hạ Lũng, chùa Vãi, đền Phú Xá,... và làng hoa Đăng Hải truyền thống.

Tuy nhiên không thể kể đến một thành phần không kém phần quan trọng mà trong tương lai nó sẽ trở thành một nguồn tài nguyên thu hút sự quan tâm của khách du lịch nhất đó là hệ thống các nhà bảo tàng trong thành phố : bảo tàng Hải Phòng (1959), bảo tàng Hải Quân (1975), bảo tàng Quân Khu Ba (1969). Các bảo tàng là một thiết chế văn hoá đặc thù, để bảo vệ và phát huy các di sản văn hoá dân tộc, là một lĩnh vực hoạt động khoa học không thể thiếu được của bất cứ nhà nước hiện đại nào trên thế giới. Nhờ có các bảo tàng mà xã hội chúng ta hiện tại và các thế hệ tương lai có thể nghiên cứu lịch sử giới tự nhiên của đất nước, lịch sử đấu tranh cải tạo tự nhiên, lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, của địa phương, của khu vực.

Có thể nói, với nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn phong phú, đa dạng như vậy, Hải Phòng có rất nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển tổng thể du lịch toàn thành phố.

2.4. Thực trạng khai thác các hoạt động của Bảo tàng Hải Phòng với du lịch

2.4.1. Những mặt thuận lợi và kết quả đạt được

Bảo tàng Hải Phòng với 50 năm xây dựng và phát triển – bảo tàng cấp tỉnh, thành phố ra đời sớm nhất nước ta, có được cái duyên trời phú là được “quản” một vùng đất rất giàu có và thịnh vượng về khảo cổ học và lịch sử, lòng đất và lòng nước luôn mang lại những phát hiện khoa học bất ngờ. Trong suốt quá trình phát triển, bảo tàng đã góp phần nghiên cứu một phần lịch sử tự nhiên và một số giai đoạn lịch sử xã hội của Hải Phòng, góp phần giáo dục khoa học, giáo dục truyền thống cho nhân dân.

Bảo tàng Hải Phòng là một tòa nhà đồ sộ, vững chãi, đẹp đẽ vào loại nhất thành phố, tọa lạc trên lô đất rộng rãi, vuông vức ở khu trung tâm, nơi giao nhau giữa đại lộ Điện Biên Phủ và Đinh Tiên Hoàng (số 66 Điện Biên Phủ – công chính; số 11 Đinh Tiên Hoàng – công phụ), những đường phố vào loại đẹp nhất của khu phố Tây xưa, tòa nhà này vốn là trụ sở của ngân hàng Pháp – Hoa, ngân hàng với tên gọi Chartered Bank, sự lựa chọn vị trí này, để phục vụ cho yêu cầu chính trị, văn hóa của một thể chế mới là thỏa đáng. Với con mắt nghề nghiệp của các chuyên gia tài chính kinh tế, chắc ngành ngân hàng dễ dàng nhìn ra giá trị trước mắt cũng như lâu dài của các tài sản cố định đáng giá này.

Bảng kê số lượng khách tham quan Bảo tàng Hải Phòng từ 2000 – 2008

STT	Năm	Số lượt người
1	2000	32513
2	2001	33121
3	2002	33352
4	2003	35775
5	2004	34292
6	2005	35300
7	2006	38655
8	2007	38650
9	2008	40600

Bình quân mỗi năm Bảo tàng Hải Phòng đón khoảng 34 275 lượt khách, trong đó khoảng 70% khách là học sinh, sinh viên; 10% khách là nhà nghiên cứu, 20% là khách lưu động.

Nhìn chung lượt khách tham quan bảo tàng tăng không đáng kể. Những năm gần đây khách du lịch lưu động giảm, nguyên nhân là du lịch thành phố chưa xây dựng được tour du lịch, trong đó có điểm tham quan là bảo tàng Hải Phòng. Hiện tại Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch thành phố đã và đang xây dựng đề án mở tour du lịch nội thành và tour du lịch đồng quê mà điểm đến đầu tiên là Bảo tàng Hải Phòng.

Từ ngày thành lập đến nay, Bảo tàng Hải Phòng đã nhiều lần tiến hành bổ sung, chỉnh lý, nâng cấp chất lượng hệ thống trưng bày. Đặc biệt giai đoạn năm 1975 – 1979 – 1984, bảo tàng tập trung khắc phục được tình trạng mất cân đối giữa 3 phần: Thiên nhiên, Lịch sử xã hội trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và phần lịch sử xã hội từ năm 1946 đến nay. Kết quả phần trưng bày này được “Hội nghị tổng kết kinh nghiệm xây dựng bảo tàng tỉnh, thành phố toàn quốc” tháng 9-1979 đánh giá là bảo tàng mẫu cho các tỉnh học tập.

Qua gần 50 năm, Bảo tàng Hải Phòng không ngừng phấn đấu vươn lên, đóng góp một phần quan trọng vào việc phục vụ chính trị – văn hoá – xã hội của thành phố, giới thiệu với nhân dân Hải Phòng, các tỉnh bạn và các đoàn khách quốc tế truyền thống và bản sắc văn hoá của vùng đất và con người Hải Phòng; góp phần vào quá trình xây dựng và phát triển thành phố trên nhiều mặt, trong đó có đóng góp lớn trong phát triển du lịch thành phố.

Gần đây, dự án “Cải tạo, nâng cấp đổi mới hệ thống trưng bày Bảo tàng Hải Phòng” với 9 chủ đề trưng bày được đánh giá là Đề án khoa học suất sắc, nhưng hiện nay do nguồn kinh phí hạn hẹp nên chỉ mới thực hiện được một chủ đề, 9 chủ đề gồm:

Chủ đề 1: Thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên Hải Phòng.

Chủ đề 2: Hải Phòng từ thời tiền sử đến chiến thắng Bạch Đằng năm 938.

Chủ đề 3: Hải Phòng từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV.

Chủ đề 4: Hải Phòng – đô thị cảng biển của cả nước (1874, 1888, 1930).

Chủ đề 5: Phong trào yêu nước và cách mạng ở Hải Phòng từ cuối thế kỷ 19 đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Chủ đề 6: Hải Phòng 30 năm kháng chiến chống ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng (1945 – 1975).

Chủ đề 7: Thành phố Hải Phòng trong thời kỳ thống nhất đất nước và đổi mới (1975 đến nay).

Chủ đề 8: Bản sắc văn hoá truyền thống của Hải Phòng.

Chủ đề 9: Hải Phòng trong lòng bạn bè năm châu.

Hy vọng rằng trong tương lai với sự đổi mới về mọi mặt Bảo tàng Hải Phòng sẽ ngày càng đóng góp hơn nữa vào sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của thành phố cũng như ngành du lịch của Hải Phòng và cả nước.

2.4.2. Những mặt hạn chế

Bên cạnh những thuận lợi trên, Bảo tàng Hải Phòng vẫn còn tồn tại những nhược điểm cần phải khắc phục kịp thời để đáp ứng nhu cầu phát triển. Ở các nước phát triển, thiết chế bảo tàng rất được quan tâm đầu tư xây dựng, bởi đó là kho tư liệu sinh động bằng hiện vật, tài liệu giúp du khách đến với mỗi quốc gia nhiều hơn về đặc trưng lịch sử, con người, văn hóa, kinh tế của vùng đất mà họ đặt chân đến. Nhưng ở Việt Nam nói chung và Hải Phòng nói riêng, hoạt động bảo tàng chưa được chú trọng. Điều này thể hiện qua các hoạt động bảo tàng luôn trong tình trạng “tận dụng”, hoặc “kiêm nhiệm đa chức năng”, chưa khai thác hết giá trị thực vốn có, mà rõ nhất là tại Bảo tàng Hải Phòng và hai bảo tàng Hải quân và Quân khu Ba đóng trên địa bàn thành phố.

Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố

Mặc dù theo thống kê của các bảo tàng thì hàng năm lượng khách có tăng lên đáng kể, có bảo tàng còn thu được lợi nhuận, nhưng dường như trong các chương trình du lịch của các công ty du lịch lại hầu hết không có sự có mặt của các bảo tàng bởi họ không nhìn thấy nguồn tài nguyên có ý nghĩa này. Vì vậy dẫn đến tình trạng tiềm năng nhiều mà khai thác không triệt để.

Sau đây là bảng kết quả điều tra 100 học sinh, sinh viên của các trường Trung học cơ sở, Phổ thông trung học, Đại học và Cao đẳng trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Các ý kiến này tuy chưa thể đánh giá hết được, nhưng nó cũng góp phần cho thấy một phần nhỏ trong thực trạng khai thác và những mong muốn cần phải có của một loại hình giáo dục tuy không còn mới mẻ ở một số nước trên thế giới cũng như một số thành phố lớn ở nước ta nhưng rất cần cho thế hệ trẻ ngày nay.

Nội dung	Có (người)	Không (người)
1. Đã từng tham gia một chương trình du lịch có bảo tàng	20	80
2. Đã từng tham quan bảo tàng (số lần)	20 (2)	80
3. Mục đích tham quan bảo tàng	Tham quan	
4. Đã từng đọc thông tin về bảo tàng trên Internet hay bất cứ phương tiện thông tin đại chúng nào	25	75
5. Cho rằng bảo tàng là một tiềm năng lớn cho phát triển du lịch	100	0
6. Các bảo tàng trên địa bàn thành phố Hải Phòng chưa phát huy được vai trò trong phát triển du lịch của thành phố	90	10
7. Muốn tham gia vào hoạt động của ngành Bảo tồn – Bảo tàng	40	60

Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố

8. Cần đẩy mạnh hoạt động của bảo tàng cho phù hợp với kinh tế – xã hội hiện nay	100	0
9. Cần có một khoa về bảo tàng tại một số trường Đại học hay Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp tại Hải Phòng	100	0

Qua bảng trên cho thấy, mọi người kể cả giới trẻ đều cần có nhu cầu được biết về lịch sử, bởi “Lịch sử là nhân chứng của thời đại, là ngọn đuốc của chân lý, là sức sống của ký ức và là người truyền đạt của quá khứ” (M.Ciceo). Nhìn qua thì tưởng chừng họ thờ ơ với bảo tàng nhưng suy cho cùng các bảo tàng đã có những hoạt động gì để lôi cuốn họ và cho thấy được bảo tàng mình cần thiết cho họ như thế nào. Những người được điều tra mong muốn có được một khoa bảo tàng ở ngay thành phố này bởi họ cho rằng đó là điều cần thiết và họ thấy được nguồn tiềm năng này. Mong rằng trong tương lai thì những ước nguyện nhỏ nhoi này sẽ được đáp ứng.

Dưới đây là những biểu hiện cụ thể về những mặt chưa được của Bảo tàng Hải Phòng :

Bảo tàng đang “say ngủ”

Bảo tàng Hải Phòng là một trong những bảo tàng có nhiều hiện vật nhất của cả nước. Nhưng lâu nay, các hiện vật lưu giữ bảo quản tại đây chưa phát huy được giá trị thể hiện rõ nhất qua hệ thống trưng bày nghèo nàn, ít thay đổi, sáng tạo. Số khách tham quan vì thế cũng ít. Số học sinh, sinh viên đến tìm hiểu, sưu tầm tài liệu cũng không nhiều. Thực tế này ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu của bảo tàng. Từ đó không có kinh phí phục vụ công tác nâng cấp, bảo tồn hiện vật khiến bảo tàng Hải Phòng như đang “ngủ say” giữa không khí sôi động của thành phố thời mở cửa.

Cùng với các cổ vật, di vật hiện có của bảo tàng Hải Phòng, số bảo vật quốc gia vẫn chưa thực sự phát huy giá trị đích thực, chưa được nhiều người

biết đến. Ngay cả việc phân loại, sắp xếp các hiện vật này cũng thiếu khoa học trong hệ thống kho xuống cấp, công tác sưu tầm hiện vật cũng chưa được quan tâm. Theo giới chuyên môn đánh giá, đây là công tác quan trọng có ý nghĩa quyết định với nghiên cứu và phát huy giá trị của mỗi bảo tàng. Muốn có những trưng bày hợp lý, cần tập trung tổ chức sưu tầm hiện vật, song công tác này ở Hải Phòng thời gian qua vẫn “say ngủ”. Kinh phí dành cho công tác này còn thiếu. Do vậy, chưa có những sưu tầm hiện vật mang tính khoa học thu hút sự quan tâm của người dân và du khách.

Chưa đủ các yếu tố cần thiết của một thiết chế bảo tàng

Với mỗi thiết chế văn hóa cần có kiến trúc phù hợp riêng. Với bảo tàng, kiến trúc lại càng cần có tính riêng biệt. Bảo tàng là công trình bao gồm hệ thống trưng bày, kho hiện vật mở, các phòng bảo quản bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, hệ thống an ninh, khu trưng bày ngoài trời, khu dịch vụ,... Bảo tàng Hải Phòng thiếu tất cả những yếu tố đó. Trụ sở bảo tàng vốn là tòa nhà ngân hàng Pháp–Hoa. Bởi vậy, dù diện tích của bảo tàng rộng, song hệ thống kho lại quá hẹp, không phù hợp với công tác bảo quản, lưu giữ. Hệ thống kho chật hẹp, xuống cấp, chưa có diện tích để trưng bày phù hợp với từng chuyên đề. Thực tế đó, trái ngược với số lượng hiện vật đồ sộ mà nhiều bảo tàng trong cả nước “mơ ước”. Điều này càng khẳng định, Hải Phòng cần có một bảo tàng hiện đại để có thể trưng bày, bảo quản số hiện vật quý giá lưu giữ nhiều giá trị lịch sử – văn hóa của thành phố.

Cần có một kiến trúc bảo tàng phù hợp

Bảo tàng Hải Phòng đã nghiên cứu xây dựng một kiến trúc hiện đại phù hợp với giai đoạn mới nhằm phát triển công tác bảo tàng thông qua đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo tồn, bảo tàng tại bảo tàng Hải Phòng” từ năm 2006. Đề án xác định, việc đưa hiện vật, phim ảnh, tư liệu vào quản lý bằng máy vi tính, tiến tới thành lập website về bảo tàng Hải Phòng, giới thiệu hiện vật và các di tích của thành phố trên mạng internet.

Đây là một đề án phù hợp với sự phát triển trong thời kỳ hiện đại hóa của thành phố và đất nước, đến nay vẫn chưa được duyệt. Bởi vậy không có kinh phí dành cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm kê cũng như sắp đặt, bảo quản các hiện vật theo chuyên đề. Toàn bộ hoạt động kiểm kê, rà soát hiện vật đánh số thứ tự cho từng loại hiện vật đơn lẻ với từng chất liệu đều được làm “thủ công”. Cũng chính vì vậy, suốt năm 2007, cán bộ, nhân viên bảo tàng mới chỉ rà soát, lắp đặt được các hiện vật chất kim loại, gốm, đá và chất hữu cơ. Số hiện vật phim, ảnh, tư liệu phải để lại kiểm kê tiếp vào năm 2008 bởi thiếu nhân sự.

Yêu cầu cần có một bảo tàng hiện đại, mang đặc thù văn hóa riêng của thành phố Cảng là một yêu cầu chính đáng. Trong giai đoạn hội nhập hiện nay, việc khẳng định bản sắc văn hóa riêng là yêu cầu vừa cấp bách vừa lâu dài, trong đó bảo tàng là một trong những lĩnh vực cần ưu tiên. Bảo tàng góp phần quảng bá về mỗi địa phương. Qua bảo tàng, khách du lịch và những người nước ngoài đến tham quan, tìm hiểu môi trường đầu tư các lĩnh vực sẽ hiểu rõ hơn về vùng đất, con người và lịch sử liên quan đến nơi họ muốn đến. Mặt khác, bảo tàng còn là công cụ hữu hiệu đáp ứng nhu cầu tìm hiểu lịch sử nâng cao chất lượng giáo dục lịch sử trong các trường học trên địa bàn.

Như vậy, Bảo tàng Hải Phòng cần phải có các giải pháp “đánh thức” giá trị hiện vật không thể để “cả khối văn vật dân tộc” trong tình trạng “say ngủ” [2, Tr.43]. Muốn vậy, bảo tàng phải là một bảo tàng hiện đại, đảm bảo các yêu cầu về hệ thống trưng bày, kho hiện vật mở, hệ thống an ninh, bảo vệ giữ gìn sự an toàn đối với các hiện vật cổ hiện đang được lưu giữ tại đây. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng các chuyên đề trưng bày hiện vật, thu hút ngày càng nhiều nhân dân và khách tham quan đến với bảo tàng thành phố. Nếu được như vậy, chắc chắn hoạt động của bảo tàng Hải Phòng sẽ hiệu quả hơn nhiều xứng đáng là công cụ hữu hiệu thúc đẩy ngành kinh tế không khói phát triển đáp ứng nhu cầu khách tham quan trong và ngoài nước tới Hải Phòng.

Chương 3

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM KHAI THÁC CÓ HIỆU QUẢ
BẢO TÀNG HẢI PHÒNG VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH THÀNH PHỐ**

**3.1. VAI TRÒ CỦA BẢO TÀNG VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở HẢI
PHÒNG HIỆN NAY**

Bảo tàng ngày nay đang dần trở thành một yếu tố có sức hấp dẫn du khách rất lớn. Các bảo tàng là những ngôi nhà cất giữ những báu vật của loài người. Nó lưu giữ những kí ức của các dân tộc, các nền văn hoá, những ước mơ và hy vọng của con người trên toàn thế giới. Khách tham quan – người sử dụng bảo tàng có xu hướng ngày càng được tiếp xúc ở mức độ cao hơn và được tham gia vào các hoạt động của các bảo tàng. Điều này đúng với quá trình giải quyết các vấn đề ảnh hưởng đến bảo tàng trong xã hội đa văn hoá, người ta trở nên quan tâm hơn đến việc liệu nền văn hoá của mình có được giới thiệu một cách thích đáng thông qua các hệ thống bảo tàng, các phòng triển lãm, các sưu tập và các dữ liệu hay không.

Điều này cũng đúng với những người sử dụng bảo tàng – những người hiện đang mong muốn có một sự cảm nhận tích cực và có tham dự vào mối liên kết với các bảo tàng. Chính vì lẽ đó mà bảo tàng cần phải luôn quan tâm đến việc phục vụ công chúng một cách tốt nhất. Phần lớn các bảo tàng ở Việt Nam ra đời trong cơ chế bao cấp cho nên khi nền kinh tế quốc gia chuyển đổi sang cơ chế thị trường thì các bảo tàng Việt Nam buộc phải có một sự chuyển đổi quan trọng từ trong nhận thức nghề nghiệp cũng như trong vận hành các hoạt động của mình để đảm bảo sự tồn tại và tiếp tục phát triển

Hơn nửa thế kỷ qua, các bảo tàng đã có những đóng góp đáng kể cho sự nghiệp gìn giữ phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Tuy nhiên so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới thì các bảo tàng Việt Nam còn non trẻ,

hình thức và nội dung trưng bày còn đơn điệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị trưng bày còn lạc hậu, tính xã hội hoá chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của các ngành, các giới và công chúng. Hoạt động bảo tàng với những tiêu chí đơn giản, thời vụ. Đặc biệt là thiếu sự quan tâm toàn diện, sâu sắc của các cấp chính quyền và sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các bảo tàng. Vì thế việc đưa ra các giải pháp đối với hoạt động của các bảo tàng trong sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước, đặc biệt trong phát triển du lịch là vô cùng cần thiết.

Nằm trong hệ các tài nguyên du lịch nhân văn của thành phố, ngoài bảo tàng Hải Phòng còn có một số các bảo tàng khác như bảo tàng Hải Quân, bảo tàng Quân khu Ba... Mỗi một bảo tàng lại mang những nét đặc trưng riêng của mình nhưng chúng đều có một đặc điểm chung là nơi đi tìm, giữ lại, khai thác và giới thiệu những di sản văn hoá với cộng đồng.

Bảo tàng Hải Quân là bảo tàng lịch sử chuyên ngành, được sửa sang lại và xây dựng mới vào năm 2000, nhân kỷ niệm ngày thành lập Hải Phòng quân dân Việt Nam với bộ sưu tập các loại tàu, vũ khí dưới nước, sưu tập về Trường Sa,...

Bảo tàng Quân khu Ba – một trong những trường học tinh thần cách mạng, góp phần quan trọng bồi dưỡng tinh thần cách mạng cho toàn thể cán bộ chiến sỹ và quần chúng nhân dân. Nơi minh chứng cho cuộc kháng chiến trường kỳ của nhân dân vùng châu thổ sông Hồng, minh chứng cho sức mạnh quật cường của quân và dân cả nước nói chung và Quân khu Ba nói riêng.

Bảo tàng Hải Phòng với 50 năm xây dựng và phát triển – bảo tàng cấp tỉnh, thành phố ra đời sớm nhất nước ta, có được cái duyên trời phú là được “quản” một vùng đất rất giàu có và thịnh vượng về khảo cổ học và lịch sử, lòng đất và lòng nước luôn mang lại những phát hiện khoa học bất ngờ. Trong suốt quá trình phát triển, bảo tàng đã góp phần nghiên cứu một phần lịch sử tự

nhiên và một số giai đoạn lịch sử xã hội của Hải phòng, góp phần giáo dục khoa học, giáo dục truyền thống cho nhân dân.

Ngày nay, Bảo tàng có điều kiện để hướng các hoạt động vào phục vụ du lịch, song đó cũng là thách thức vì những lý do sau đây:

– Công chúng, những người sử dụng bảo tàng có xu hướng ngày càng tiếp xúc ở mức độ cao hơn, tích cực hơn, chủ động hơn với sản phẩm của bảo tàng. Không nên chỉ duy trì cách tiếp cận truyền thống, tức là chỉ riêng bảo tàng được nắm giữ các kỹ năng chuyên môn còn người sử dụng chỉ được phép tiếp cận bị động trước những gì bảo tàng đưa ra.

– Các loại khách tham quan là đối tượng xã hội hết sức to lớn mà các bảo tàng hướng tới phục vụ. Sự hỗ trợ của Luật Di sản Văn hoá là cơ sở pháp lý thuận lợi để nhân dân tham gia vào các hoạt động này và là điều kiện để họ được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với việc bảo tồn di sản văn hoá dân tộc mà các bảo tàng đang nỗ lực thực hiện.

– Cộng đồng địa phương là chủ thể sáng tạo và tiêu thụ, sử dụng các giá trị tài nguyên và môi trường du lịch.

Vì vậy bảo tàng Hải Phòng muốn phát huy vai trò của mình trong hỗ trợ phát triển du lịch của thành phố phải chia sẻ nguồn lợi và trách nhiệm với cộng đồng địa phương và cần thực hiện các giải pháp thu hút cộng đồng địa phương vào hoạt động của mình như dưới đây.

3.2. MỘT VÀI GIẢI PHÁP KHAI THÁC CÓ HIỆU QUẢ BẢO TÀNG HẢI PHÒNG CHO HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CỦA THÀNH PHỐ

3.2.1. Lấy việc phục vụ cộng đồng xã hội làm trung tâm cho hoạt động của mình

Bảo tàng phải khẳng định được lại rằng tương lai của mình phụ thuộc vào công chúng – những người đồng tình với mục tiêu của bảo tàng và là những người đã được chuẩn bị để tham gia với tất cả hoạt động mà bảo tàng

khởi xướng. Bảo tàng cần phải chú trọng vào công tác giáo dục cộng đồng, đặc biệt là đối với đối tượng học sinh vì các em là những chủ nhân tương lai của thành phố và sẽ có những đóng góp tích cực hay tác động tiêu cực cho phát triển du lịch nói chung và bảo tàng nói riêng. Để thực hiện giáo dục đối với đối tượng học sinh, ngành bảo tồn – bảo tàng, ngành Văn hoá và Du lịch cần kết hợp với các ban ngành giáo dục, các nhà trường trong thành phố để đưa các kiến thức giáo dục vào chương trình dạy lịch sử, giáo dục công dân. Tổ chức cho các em thi viết, vẽ về các đề tài văn hoá, lịch sử của thành phố.

- Đối với khách du lịch, thông qua đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên, các ấn phẩm, tờ rơi, tập gấp, các quy định để giới thiệu cho họ về các giá trị lịch sử, văn hoá nghệ thuật đa dạng, đặc sắc của thành phố, giáo dục họ ý thức tôn trọng các giá trị văn hoá truyền thống của thành phố, ý thức đóng góp bảo tồn văn hoá và phát triển kinh tế thành phố.

- Đối với cán bộ, nhân viên du lịch, các ban ngành, cán bộ quản lý bảo tàng cần được giáo dục kiến thức về du lịch văn hoá, các kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp, các giá trị văn hoá nghệ thuật của địa phương. Nội dung giáo dục được thực hiện thông qua các khoá học nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn, các buổi hội thảo, nói chuyện, các cuộc thi sát hạch về các vấn đề này.

- Giải pháp giáo dục này cần được thực hiện trong thời gian dài, kiên trì, cần phải thường xuyên xem xét, đúc kết kinh nghiệm.

- Để thực hiện được cần tăng cường kinh phí đầu tư của các cấp, các ngành, đoàn thể trong việc kết hợp tổ chức và xây dựng các trưng bày bảo tàng tại các di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh tạo nên quần thể di tích – bảo tàng – du lịch, mở ra một hướng mới cho sự phát triển bảo tàng nhằm thu hút đông đảo quần chúng tham gia.

3.2.2. Tiếp tục đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bảo tàng phục vụ phát triển du lịch

- *Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của bảo tàng*

Nghiên cứu khoa học trong tình hình hiện nay vừa là vấn đề cơ bản, vừa hết sức thực tiễn. Một trong những nguyên nhân dẫn đến yếu kém trong hoạt động của bảo tàng là chưa chú trọng đúng mức tới hoạt động này. Đây không chỉ là vấn đề riêng một bảo tàng nào mà là tình trạng chung của tất cả các bảo tàng trong cả nước.

Trước hết cần có sự nhận thức lại, nhận thức đúng, nhận thức đầy đủ về vai trò và vị trí của bảo tàng là một cơ quan nghiên cứu khoa học. Điều này lý luận bảo tàng học Mác-xít đã khẳng định nhiều lần. Đây là sự xác định đúng đắn cho mọi loại hình bảo tàng.

Xã hội ngày nay, nhất là lớp trẻ sẽ không chấp nhận mọi lý giải đơn sơ, hời hợt về hiện tượng bảo tàng; không chấp nhận bất cứ sự áp đặt hoặc một biểu hiện áp đặt nào đối với lịch sử. Xu hướng phát triển chung của một thiết chế bảo tàng là công chúng tự cảm thụ những giá trị lịch sử, giá trị văn hoá được hàm chứa, được tạo dựng trong các bảo tàng, để từ đó tự điều tiết hành vi của mình. Nếu cần có một sự giới thiệu thì sự giới thiệu đó phải thật sự khách quan và trí tuệ. Để làm được như vậy phải dựa vào kết quả nghiên cứu khoa học của bảo tàng.

Tuy nhiên cần có sự phân biệt giữa nghiên cứu thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn mang tính khoa học và nghiên cứu đề tài khoa học. Bảo tàng Hải Phòng mới chỉ thực hiện được các nhiệm vụ chuyên môn mang tính khoa học chứ chưa xây dựng được một đề tài nghiên cứu khoa học nào. Điều này cũng dễ hiểu, bởi hoạt động của bảo tàng Hải Phòng vẫn còn mang tính bao cấp, nguồn kinh phí để đưa ra thực hiện một đề tài khoa học là rất hạn chế. Ý

tương hay bao nhiêu, biện pháp tốt bao nhiêu nhưng không có kinh phí thì không thể triển khai được. Vì vậy, bảo tàng có thể làm tờ trình lên cấp trên đề nghị từ nay trong kinh phí nghiệp vụ phải có khoản dành riêng cho nghiên cứu khoa học, hoặc kêu gọi các đơn vị có liên quan hỗ trợ. Có thể không nhiều nhưng đó là sự khẳng định trách nhiệm nghiên cứu khoa học của bảo tàng. Đầu tư cho nghiên cứu khoa học là đầu tư cho chất lượng và hiệu quả, là đầu tư thúc đẩy sự phát triển của bảo tàng, giúp cho bảo tàng thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình.

- *Công tác sưu tầm*

Không thể có bảo tàng tốt mà hiện vật nghèo nàn. Công tác sưu tầm phải được đặt ra và ưu tiên hàng đầu.

Cách đây 50 năm (1959 – 2009), những lớp người tiên phong của Bảo tàng đã định cho mình một đường đi đúng hướng về công tác sưu tầm, nó có một vị trí đặc biệt quan trọng, một hoạt động nghiệp vụ mang tính chất khoa học không thể thiếu được trong mỗi bảo tàng. Và chỉ có tiến hành sưu tầm thì mới sưu tầm được các hiện vật gốc. Chính vì có hàng nghìn hiện vật do sưu tầm được đã dẫn đến sự khai sinh, tồn tại và phát triển của bảo tàng Hải Phòng ngày nay. Để phục vụ khách tham quan, nghiên cứu, công tác sưu tầm được chú trọng, quan tâm hàng đầu nhằm nâng cao chất lượng. Nội dung trưng bày, bổ sung cho kho cơ sở, góp phần bổ sung, xây dựng và hoàn thiện các sưu tập, tăng thêm sự sinh động và hấp dẫn khách tham quan.

Trải qua chặng đường 50 năm, Bảo tàng Hải Phòng đã sưu tầm được một khối lượng hiện vật tương đối lớn. Song do tính chất cấp bách cần phải ra đời một hệ thống trưng bày phục vụ nhiệm vụ chính trị của thành phố và đất nước, nên công tác sưu tầm thường làm ồ ạt. Việc tiếp nhận các hiện vật từ các cuộc triển lãm nhiều khi thiếu chọn lọc, công tác ghi chép còn hạn chế... Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước, bảo tàng gặp khó khăn trong công tác sưu tầm và bảo quản hiện vật, hoặc không có nội dung. Hiện tại, còn

một số hiện vật trong kho bảo tàng chưa rõ nội dung cần phải xác minh lại. Những năm qua, số hiện vật được đưa về bảo tàng đều do các tổ chức, các cơ quan và nhân dân... đóng góp. Trong điều kiện hiện nay, do khó khăn về kinh tế nên các cơ quan, đơn vị và quần chúng không tặng hiện vật cho bảo tàng, nhiều hiện vật quý hiếm không được đưa về bảo tàng. Có những hiện vật cũng là mục tiêu cần thiết của nhiều bảo tàng Trung ương và nhà truyền thống nên có tâm lý giành hiện vật về bảo tàng mình. Lại có những hiện vật quý hiếm mà chủ nhân của nó không muốn giao cho bảo tàng, vì chưa tin ở bảo tàng. Họ cho rằng, tự gìn giữ lấy thì còn, đưa cho bảo tàng thì có thể bị mất, hoặc khi muốn sử dụng sẽ gặp những thủ tục hành chính khó khăn, phiền hà. Chúng ta chưa thật quan tâm đầy đủ đến những người đã có công sưu tầm, hoặc trực tiếp đóng góp cho bảo tàng. Vì điều kiện kinh phí, trang thiết bị, phương tiện bảo quản tại chỗ khi sưu tầm các mẫu vật thiên nhiên không được trang bị, cho nên việc sưu tầm các động, thực vật quý ở bảo tàng gặp rất nhiều khó khăn. Nhiều năm qua công tác sưu tầm của bảo tàng Hải Phòng mang tính thụ động, chỉ chú trọng đến bề nổi và mang nặng tính chất phong trào, chưa tiến hành đi sâu nghiên cứu để xây dựng một đề cương chi tiết cho từng năm, hoặc chiến lược nhiều năm phù hợp với nội dung của một bảo tàng tổng hợp địa phương. Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ sưu tầm chưa đồng bộ, chưa chuyên sâu cho từng công việc cụ thể.

Công tác vận động quần chúng đóng góp hiện vật cho bảo tàng trong thời gian gần đây nhìn chung gặp rất nhiều khó khăn. Vì nền kinh tế thị trường đã tạo ra cho người giữ hiện vật quan tâm đến lợi ích kinh tế hơn ý nghĩa lịch sử của chính bản thân hiện vật về bảo tàng.

Các hiện vật sưu tầm được ở các Bảo tàng chủ yếu hiện vật đơn chiếc về lịch sử tự nhiên và xã hội; bổ sung phần lớn vào kho cơ sở của Bảo tàng. Ở thành phố Hải Phòng, trong quá trình phát triển lịch sử của mình, có nhiều sự kiện quan trọng có ý nghĩa không chỉ ở địa phương mà còn có ý nghĩa lớn

trong phạm vi toàn quốc. Có nhiều hiện vật đã phân tán khỏi địa phương. Muốn sưu tầm được những hiện vật này, cần có sự phối hợp giữa các bảo tàng TW và địa phương trong toàn quốc và phải có sự đầu tư thích đáng.

Công tác sưu tầm cần chú trọng xây dựng các bộ sưu tập. Trong thực tế, qua điều tra xã hội học, sự chú ý của khách tham quan đối với việc trưng bày hiện vật đơn chiếc sưu tập hiện vật thì số lượng quần chúng chú ý đến sưu tập lớn hơn đối với các hiện vật đơn chiếc. Từ những sưu tập bảo tàng giúp cho mọi người hiểu rõ hơn nội dung hiện vật và tính hấp dẫn của sưu tập cao hơn những hiện vật đơn chiếc.

Bảo tàng Hải Phòng cần tổng xem xét kho cơ sở để nắm biết lượng thông tin cần thiết về hiện vật, từ đó có kế hoạch khảo sát, sưu tầm bổ sung.

Trong công tác sưu tầm, ngoài việc ghi chép biên bản bàn giao của hiện vật cũng phải được chú trọng một cách tỉ mỉ, chính xác và đảm bảo được pháp lý của nó.

- Cần bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ sưu tầm, phân công đúng người, đúng việc theo tiêu chuẩn chuyên ngành. Có kế hoạch cử cán bộ đi học tại các lớp đào tạo chuyên môn ngắn hạn, dài hạn ở TW nhằm nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng được công tác sưu tầm, phục vụ tốt cho sự nghiệp đổi mới thành phố nói chung và Bảo tàng Hải Phòng nói riêng.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các phòng văn hoá thể thao các quận, huyện, thị xã để nắm thông tin và tổ chức sưu tầm hiện vật tại các địa phương đạt hiệu quả.

- Cộng tác với các cơ quan báo chí, các nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp, vì họ thu lượm được nhiều lượng thông tin về kinh tế, chính trị, xã hội của thành phố. Kinh nghiệm từ nhiều năm qua, Bảo tàng Hải Phòng đã được phóng viên các báo cung cấp cho hàng trăm phim ảnh có giá trị phục vụ cho

việc trưng bày, đồng thời giúp cho Bảo tàng nghiên cứu về những thành tựu kinh tế – chính trị – xã hội của thành phố.

- Có kế hoạch sưu tầm trong một năm, nhiều năm. Tập trung sưu tầm có trọng điểm và không sưu tầm theo vụ, theo mùa.
- Cần quan tâm, chú trọng sưu tầm hiện vật thể khối, hiện vật trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Công tác kiểm kê, bảo quản

Phải xác định những hiện vật lịch sử gốc mà sau này có bao nhiêu tiền chúng ta cũng không thể mua lại được, nên phải quản lý, bảo quản chu đáo và chặt chẽ. Lẽ dĩ nhiên cần phải quan tâm đầu tư nâng cấp kho, trang thiết bị bảo quản. Trước mắt có thể có những khó khăn nhất định nhưng chúng ta sẽ cố gắng tìm cách khắc phục. Bên cạnh việc quản lý bảo quản còn có một công việc đòi hỏi công tác điều tra, xác minh rất công phu là lập hồ sơ lý lịch cho mỗi hiện vật. Việc này không làm tích cực sẽ xảy ra tình trạng có những hiện vật chỉ là đồ cũ bỏ đi vì người ta không biết giá trị của nó là gì. Và như vậy chúng ta sẽ lãng phí rất lớn tiền của, công sức để quản lý bảo quản những hiện vật “câm lạng”, mà lãng phí hơn cả là những hiện vật nghiên cứu lâu dài. Cần mạnh dạn ứng dụng những tiến bộ khoa học trong lĩnh vực tin học vào trong bảo tàng.

Công tác trưng bày

Các bảo tàng có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để trưng bày các sưu tập hiện vật phục vụ khách tham quan để giới thiệu về các sự kiện của bảo tàng mình. Tất cả mọi người đều thích được sờ và nhìn ngắm hiện vật. Sờ là một cách quan trọng để cảm nhận các vật thể. Với những người có thị lực kém hoặc không có khả năng nhìn thì phương pháp trưng bày theo không gian ba chiều là rất cần thiết. Do đó bảo tàng có thể cố gắng cho phép khách tham quan sờ vào hiện vật, mặc dù trong nhiều trường hợp vì những lý

do bảo quản tạo ra những bản sao hiện vật, nếu được sử dụng nên tạo bằng những chất liệu tốt, nhưng phải chỉ rõ ra rằng chúng là bản sao.

Kho cơ sở với việc xây dựng kho mở

Trong 6 khâu hoạt động của bảo tàng, công tác kho bao giờ cũng là một khâu then chốt quyết định sự hình thành và phát triển sự nghiệp bảo tàng. Nhận xét đánh giá về công tác kho, nhóm nghiên cứu đề tài “Xây dựng mô hình bảo tàng tổng hợp Hải Phòng” viết: “Công tác kho gần 40 năm hoạt động mới dừng lại ở giai đoạn kiểm kê bước đầu phân loại theo hiện vật, theo chất liệu để bảo quản, chưa xây dựng được các bộ phiếu tra cứu phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, vấn đề xây dựng kho mở chưa được đặt ra”. Như vậy, việc xây dựng kho mở rõ ràng là một yêu cầu cần thiết, khi kho của ta vẫn còn là kho kín. Yêu cầu một kho mở, mặt an toàn phải được đặt lên hàng đầu về mặt kỹ thuật, các trang bị đồng bộ, hệ thống tủ, giá cần thích hợp, chuyên dụng. tất cả những cái đó là phương tiện, song chất lượng và số lượng hiện vật là yếu tố quyết định.

Xây dựng kho mở cần qua các bước nghiệp vụ đầy đủ, nghiêm túc.

3.2.3. Nghiên cứu tìm hiểu và mở rộng thị trường

Hiểu được thị trường sẽ giúp bảo tàng khẳng định xem mình đang thực hiện đúng với loại hình chưa và cần phải biết tự đặt ra cho mình câu hỏi:

- Bảo tàng có nhiệm vụ gì?
- Những sản phẩm hay dịch vụ cung cấp của bảo tàng là gì, có nổi bật trong thị trường không?
- Công chúng có biết nhiều về bảo tàng không?
- Họ biết như thế nào?
- Họ có nói tốt về bảo tàng hay không, có hài lòng về bảo tàng hay không?

Cần phải biết tiến hành khảo sát, điều tra thị trường đối với công chúng, cả những người không sử dụng bảo tàng và người sử dụng bảo tàng để xác định chính xác lý do tại sao người ta không đến tham quan bảo tàng. Đây là một cách để nâng cấp và phát triển các hoạt động dịch vụ trong tương lai – vấn đề mà bảo tàng Hải Phòng hiện nay chưa đáp ứng được – nhằm hấp dẫn nhiều khách tham quan hơn nữa. Cần phải phân tích tìm hiểu nghiên cứu để thấy được vị trí thích hợp nhất của bảo tàng trong toàn bộ thị trường. Phải phân tích và đánh giá được khuynh hướng tăng hoặc giảm nguồn khách, thực trạng hoạt động của bảo tàng hiện nay và dự báo trong tương lai nó sẽ phát triển như thế nào?

Bảo tàng có thể mở rộng phạm vi tiếp cận bằng cách quan tâm đến những vị khách tham quan đặc biệt, đó là những người khuyết tật. Ví dụ, những người mù gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm nơi tham quan ngoài nơi cư trú của họ, đặc biệt là lần đầu tiên đi tham quan. Bảo tàng có thể thành lập một Gallery đặc biệt cho khách tham quan khiếm thị và cung cấp cho khách một số phòng nơi các cá nhân và các nhóm thảo luận về các hiện vật hay các sưu tập cho phép sờ mó hay cầm nắm. Để làm được dịch vụ này bảo tàng cần phải làm việc với Hiệp hội người mù thành phố, và gửi lời mời tới họ qua băng ghi âm. Nhân viên bảo tàng được đào tạo trực tiếp về những phương pháp hướng dẫn thích hợp với khách tham quan khiếm thị. Sau đó bảo tàng thành lập một nhóm sử dụng bảo tàng của người mù cho phép mọi thành viên hoạt động như những người ủng hộ cho các hoạt động bảo tàng, giúp bảo tàng mở rộng một lượng khách mới. Bằng cách này nhân viên bảo tàng đã có được sự hiểu biết mới mẻ về những nhóm khách có nhu cầu đặc biệt, đồng thời một phần trong cộng đồng được phục vụ tốt.

3.2.4. Tăng cường hoạt động tuyên truyền quảng bá bảo tàng

Có rất nhiều cách để quảng cáo về bảo tàng trong thị trường. Bảo tàng cần xác định nguồn ngân sách của mình để lựa chọn cách quảng cáo cho phù

hợp và đạt được hiệu quả. Các nhà kinh doanh thành công đều tận tâm niệm một câu: “Tiếp thị thành công thì chắc chắn bạn sẽ giành thắng lợi trên thị trường” (Successful marketing is about marketing success). Không cần tốn quá nhiều tiền vào nguyên liệu quảng cáo trong khi nội dung giải thích lại nghèo nàn không kích thích được tính tò mò của khách. Sử dụng sáng tạo những nhà cung cấp thông tin sẵn có như báo chí, phát thanh truyền hình như: các loại báo viết, báo hình, báo nói ở trung ương và địa phương... Hiệu quả mạnh nhất đối với việc mở rộng sự ủng hộ cho bảo tàng là tuyên truyền từ miệng những người sử dụng hài lòng với bảo tàng và sự tài trợ từ các cơ quan chính quyền, các tổ chức hội (hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi, hội Phụ nữ...).

Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch Hải Phòng cần kết hợp với các bảo tàng tiến hành theo dõi, giám sát, nghiên cứu, thống kê kết quả hoạt động kinh doanh và phát triển du lịch để có được thông tin chuẩn xác. Từ đó có thể xây dựng các định hướng, chiến lược mục tiêu và các giải pháp phát triển du lịch của thành phố năng động hiệu quả.

3.2.5. Ứng dụng kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong hoạt động của bảo tàng để gợi mở lòng ham muốn hiểu biết và tính tò mò của du khách

Trong thời kỳ đổi mới ở nước ta, việc ứng dụng khoa học công nghệ và tin học trong mọi hoạt động của đời sống xã hội nói chung và trong sự nghiệp bảo tàng nói riêng là vô cùng cần thiết. Đây là một trong những giải pháp cơ bản của việc đổi mới hoạt động, là động lực để thúc đẩy bảo tàng phát triển hoà nhập với xu thế phát triển chung của thành phố, đặc biệt hỗ trợ cho sự phát triển du lịch.

Việc sử dụng phần mềm OBJECT-ID để quản lý hiện vật bảo tàng là rất cần thiết. Đây là phần mềm có sự hợp tác và trợ giúp của bảo tàng Nhiệt đới Hà Lan. Một phần tăng cường sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ di sản văn hoá, kết nối với Internet để giới thiệu với công chúng quốc tế.

Bảo tàng có thể phối hợp với trung tâm tin học của thành phố xây dựng một Website như: <http://www.haiphong-museum.edu.vn> bằng tiếng Việt và tiếng Anh, giúp cho khách tham quan trong và ngoài nước có thể tìm hiểu về những hiện vật, những sự kiện, con người của bảo tàng Hải Phòng.

Bảo tàng có thể đưa thông tin lên một trang tìm kiếm khác bằng cách liên hệ với công ty quản trị và kinh doanh dữ liệu DMC GROUP tại:

Địa chỉ: 535 Kim Mã – Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: (84 – 4).8343272 Fax: (84 – 4).7719972

Website: www.basao.com.vn

Email: dmcgroup@hn.vnn.vn

Thông tin về bảo tàng sẽ được đăng tải trên trang web:
<http://basao.com.vn/MAP/VN DOLMap/Home.html>

3.3. XÂY DỰNG MỘT SỐ TUOR DU LỊCH GẮN VỚI THAM QUAN BẢO TÀNG HẢI PHÒNG

3.3.1. Các Tour nội thành

Bảo tàng Hải Phòng – Bảo tàng Hải Quân – Nhà hát Lớn Thành phố – Phố hoa – Tượng đài Lê Chân.

Bảo tàng Hải Phòng – Bảo tàng Hải Quân – Nhà hát lớn thành phố – Phố hoa – Tượng đài Lê Chân – Chùa Dư Hàng.

Bảo tàng Hải Phòng – Chùa Dư Hàng – Đình Hàng Kênh – Chùa Phở Chiếu – Chợ Sắt.

3.3.2. Các Tour ngoại thành

Bảo tàng Hải Phòng – Đền Bà Đẻ – Đò Sơn.

Bảo tàng Hải Phòng – Cát Bà – Các di chỉ khảo cổ học.

Bảo tàng Hải Phòng – Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm – Núi Voi – Bảo tàng Quân khu III.

Bảo tàng Hải Phòng – Suối Khoáng – Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm – Núi Voi.

Bảo tàng Hải Phòng – Đền Trần Quốc Bảo – Bãi cọc Bạch Đằng.

Bảo tàng Hải Phòng có thể kết hợp với các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của các tỉnh bạn để thành lập một số tour du lịch.

3.3.3. Tour du lịch tiêu biểu

Bảo tàng Hải Phòng – Nhà hát lớn Thành phố – Phố Hoa – Chùa Dư Hàng – Đình Hàng Kênh – Đền Nghè.

(01 ngày, đi bộ hoặc đi xích lô)

8 giờ 00 phút: tham quan Bảo tàng Hải Phòng.

9 giờ 00 phút: khách tự do tham quan bảo tàng.

9 giờ 30 phút: công ty đưa khách tham quan Nhà hát Lớn Thành phố, tham quan Phố hoa, tượng đài nữ tướng Lê Chân.

10 giờ 45 phút: khách tự do tham quan chụp hình lưu niệm.

11h00 phút: công ty đưa khách tham quan Đền Nghè.

11h30 phút: khách tự do tham quan Đền Nghè.

11h45 phút: công ty đưa khách đi ăn trưa và nghỉ ngơi.

14h00 phút : công ty đưa khách đi tham quan Đình Hàng Kênh.

15h00 phút: khách tự do tham quan Đình Hàng Kênh.

15h15 phút: công ty đưa khách đi tham quan chùa Dư Hàng.

16h 15 phút: khách tự do tham quan chùa Dư Hàng.

16h 45 phút: công ty đón khách về điểm hẹn.

17h 15 phút: kết thúc chương trình và chia tay.

Là bảo tàng cấp tỉnh thành phố đầu tiên của cả nước, từ khi ra đời đến nay bảo tàng Hải Phòng vẫn luôn luôn khẳng định vai trò xã hội to lớn của mình với tư cách là một thiết chế văn hoá đặc thù. Ông cha ta đã không tiếc tuổi trẻ, xương máu mình để đem lại cuộc sống thanh bình như ngày hôm nay. Các bảo tàng đã góp một phần lớn trong việc gìn giữ những hiện vật quý giá gắn liền với các thế hệ cha ông ta và giáo dục cho lớp trẻ sự biết ơn, trân

trọng những giá trị lịch sử. Đồng thời biết ơn những người đang thầm lặng gìn giữ bảo quản những hiện vật giá trị đó để chúng mãi mãi là tài sản vô giá mà các thế hệ sau vẫn còn có thể biết được một cách chân thực.

Nhưng công việc thầm lặng đó không tránh khỏi những khó khăn có thể làm suy giảm đi lòng nhiệt tình và yêu nghề của nhân viên bảo tàng. Sống trong một thành phố sôi động, với nhiều tài nguyên du lịch, các bảo tàng có thể làm cho cuộc sống trở lên sôi động hơn, kết hợp với du lịch để hai bên cùng nhau hỗ trợ và phát triển.

Muốn được như vậy, mỗi bên phải khắc phục cho được những khó khăn của mình để tự hoàn thiện mình hơn, sau đó mới hỗ trợ đối phương được. Những giải pháp nêu trên có cái là giải pháp trước mắt cần phải thực hiện ngay, nhưng cũng có giải pháp mang tính lâu dài cần có thời gian và sự hỗ trợ từ nhiều phía thì mới có thể thực hiện được.

Mong rằng trong tương lai không xa, những giải pháp này chỉ là số ít trong vô vàn những giải pháp hay khác, tối ưu hơn, góp phần làm cho du lịch và bảo tàng thực sự gắn kết với nhau và sẽ là điểm đến thường xuyên trong mỗi chuyến đi của du khách.

KẾT LUẬN

Du lịch văn hoá hiện nay trở thành nhu cầu, mục tiêu và xu hướng phát triển du lịch trên thế giới và ở Việt Nam. Mỗi thành tố của loại hình du lịch này cũng đang vươn mình lên để hoà cùng với sự phát triển của du lịch. Các bảo tàng cũng không nằm ngoài phạm vi đó.

Với ý nghĩa và vai trò to lớn, Bảo tàng Hải Phòng – một thiết chế văn hoá đặc thù là nơi lưu giữ và bảo tồn các giá trị văn hoá, lịch sử tự nhiên, lịch sử xã hội của thành phố. Bên cạnh đó bảo tàng còn có tiềm năng to lớn góp phần cho sự phát triển của du lịch văn hoá.

Với gần 50 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển cùng với các bảo tàng khác trong hệ thống bảo tàng thành phố và cả nước đã đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

Là một trong những bảo tàng tỉnh, thành phố ra đời sớm nhất và là bảo tàng mẫu cho các tỉnh, thành phố khác, Bảo tàng Hải Phòng không chỉ là nơi lưu trữ, bảo quản một khối lượng lớn hiện vật quý của thành phố mà còn là nơi phục vụ cho nhu cầu thưởng thức của công chúng, phục vụ phát triển du lịch và bảo tồn di sản văn hoá. Trách nhiệm nặng nề này đã giúp bảo tàng không ngừng nâng cao chất lượng công tác nghiệp vụ để tương xứng với vị thế của mình.

Bảo tàng đã tiến hành sưu tầm hơn 18 000 hiện vật trong suốt 50 năm qua, một số lượng hiện vật lớn và đã bổ sung cho kho bảo quản nhiều hiện vật quý có giá trị, phục vụ đắc lực cho công tác trưng bày. Bảo tàng cũng đã đầu tư thêm trang thiết bị bảo quản nhằm bảo vệ nguyên vẹn giá trị của hiện vật sưu tầm.

Lưu giữ bảo quản tốt nhưng chưa đủ, bảo tàng đã mở rộng các hình thức giáo dục trong và ngoài bảo tàng để thu hút khách tham quan và phục vụ

tốt cho nhiệm vụ giáo dục quần chúng, và các thế hệ học sinh, sinh viên trong thành phố. Thấy được đây là nhiệm vụ rất cần thiết, bảo tàng đã không ngừng phát huy những thế mạnh của mình để đưa tới cho công chúng những giá trị văn hoá lịch sử của thành phố, nhằm giáo dục tinh thần yêu nước và trân trọng lịch sử dân tộc.

Bảo tàng thường xuyên tổ chức các cuộc triển lãm lưu động tới các địa bàn trong thành phố, các trường học, các hội thi tìm hiểu lịch sử của thành phố, các tiết mục văn nghệ, cuộc thi thiếu nhi kể chuyện sách báo có liên quan đến lịch sử, xã hội và con người Hải Phòng đã thu hút đông đảo giới học sinh, sinh viên cũng như mọi tầng lớp nhân dân tham gia, kích thích nhu cầu tham quan bảo tàng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc khai thác hoạt động hỗ trợ phát triển du lịch vẫn còn nhiều hạn chế. Các cấp chính quyền, các ban, ngành, các tổ chức quản lý văn hoá – xã hội và du lịch chưa có sự phối hợp đồng bộ, liên thông trong việc tổ chức các hoạt động đưa bảo tàng đến với công chúng, đặc biệt với ngành du lịch, các công ty du lịch trong và ngoài thành phố để bảo tàng có mặt trong các tour du lịch.

Ngay trong công tác nghiệp vụ vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Kinh phí đầu tư cho hoạt động nghiệp vụ còn hạn chế, việc đầu tư cho kho bảo quản luôn là vấn đề mà bảo tàng quan tâm, làm giảm đi chất lượng, giá trị các hiện vật.

Bảo tàng còn hoạt động riêng lẻ, chưa có sự kết hợp chặt chẽ với du lịch nên khả năng khai thác hết giá trị của bảo tàng còn hạn chế. Việc tiến hành điều tra thị trường mới chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu nhu cầu của khách mà chưa có sự nghiên cứu nhu cầu của các công ty du lịch nên hiệu quả hoạt động du lịch chưa cao.

Nội dung trưng bày của bảo tàng còn mang tính chất: công chúng thụ động xem những nội dung mà bảo tàng trưng bày chứ chưa có khả năng trưng bày theo nhu cầu của khách.

Các sản phẩm của bảo tàng còn đơn điệu. Đội ngũ nhân viên tuy được đào tạo có trình độ chuyên môn nhưng lại tham gia quá ít vào hoạt động hướng dẫn tuyên truyền. Hơn nữa thiếu đội ngũ cộng tác viên làm trong lĩnh vực du lịch giúp đỡ nên những ý kiến đóng góp nhằm liên kết giữa bảo tàng với du lịch còn hạn chế. Các dịch vụ cung cấp cho khách còn ít, bảo tàng chưa có những ấn phẩm xuất bản để phục vụ công chúng. Những tài liệu liên quan được xuất bản chỉ lưu hành nội bộ trong bảo tàng. Nên những thông tin cần cung cấp cho khách tham quan là không có, chỉ thông qua lời giới thiệu của thuyết minh viên là chưa đủ. Các dịch vụ lưu trú, ăn uống chưa có. Do vậy, hiệu quả hoạt động còn thấp so với các bảo tàng khác trong vùng và trên cả nước, hoạt động không tương xứng với tiềm năng của bảo tàng.

Đến nay hoạt động du lịch của thành phố đang phát triển mạnh, danh tiếng thành phố được nhiều du khách trong và ngoài nước biết đến. Nhưng đó mới chỉ là cái nhìn bên ngoài, thực tế thì du lịch Hải Phòng chưa phát huy hết được tiềm năng to lớn của mình trên tất cả các khía cạnh.

Để du lịch Hải Phòng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương đòi hỏi du lịch Hải Phòng cần phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, liên thông với các cấp, ban ngành chính quyền và các cấp chủ quản của bảo tàng, cư dân địa phương thực hiện một số các giải pháp, khuyến nghị sau:

Nhận thức sâu sắc hơn ý nghĩa, tiềm năng to lớn và thế mạnh của du lịch thành phố để chủ động hợp tác cùng hoạt động.

Bảo tàng cần có sự làm mới mình cả về hình thức và nội dung trưng bày để khẳng định vị trí của bảo tàng trong lòng du khách và tạo cho du khách cảm nhận được cái mới luôn có ở bảo tàng, tạo cơ hội cho những lần tham quan tiếp theo. Để có được như vậy, trước hết bảo tàng cần phải giải quyết những tồn tại còn vướng mắc, đổi mới nhưng không làm mất đi tính truyền thống, đổi mới phải mang tính chất tổng hợp, ứng dụng công nghệ mới trong

lĩnh vực bảo tàng. Thu hút cộng đồng tham gia vào hoạt động của bảo tàng, kêu gọi sự đầu tư thích đáng để hỗ trợ thực hiện các giải pháp.

Mở rộng thị trường tăng cường công tác quảng bá, tổ chức các cuộc tham quan trong và ngoài bảo tàng có chất lượng và hấp dẫn du khách.

Phối kết hợp cùng với các bảo tàng khác thực hiện có hiệu quả quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp bảo vệ và phát huy di sản văn hoá, ứng dụng những thành tựu khoa học – công nghệ hiện đại vào công tác bảo vệ và quản lý bảo tàng, phối hợp với Tổng cục Du lịch đưa bảo tàng trở thành sản phẩm du lịch trong các tour và điểm du lịch.

Các cấp chính quyền và cơ quan chức năng cần thấy rõ thực trạng và tiềm năng du lịch của thành phố là rất lớn cần được phát huy mạnh mẽ để thu hút du khách. Đa dạng hoá, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiệu quả tổ chức, quản lý của ngành du lịch, đặc biệt là khu dịch vụ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên, lao động phục vụ trong các đơn vị du lịch.

Đối với các trường, các hội, các đoàn thể cần tạo ra những cơ hội để tận dụng sự giúp đỡ của bảo tàng và giúp bảo tàng mở rộng tối đa tiềm năng giáo dục của mình bằng các hình thức khác nhau theo chuyên môn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo tàng Hải Phòng (2008), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2008 và phương hướng công tác năm 2009*, bản đánh máy, lưu tại Bảo tàng.
2. Bảo tàng Hải Phòng, *40 năm bảo tàng Hải Phòng (1959 – 1999)*, Hải Phòng, 1999.
3. Bảo tàng Hải Phòng (2000), *Hải Phòng, di tích – danh thắng xếp hạng quốc gia*.
4. Bảo tàng Hồ Chí Minh (10 – 1939), *Công tác trưng bày và công tác quần chúng của bảo tàng*, Bảo tàng Hồ Chí Minh, 10 – 1993.
5. Cao Văn Quý, *Mấy kinh nghiệm về thực tiễn công tác sưu tầm của bảo tàng quân chủng Hải Quân*, Bảo tàng Hải Quân.
6. Cơ quan ngôn luận về bảo vệ và phát huy Di sản văn hóa của bộ Văn hóa – Thông tin, Cục Di sản Văn hóa, *Tạp chí Di sản Văn hóa*, số 4, 2003.
7. Cơ quan Trung ương của Hội Nông dân Việt Nam, *Nông thôn ngày nay*, số 72, 24 – 03 – 2007.
8. Cục Chính trị Quân khu Ba (2005), *Lực lượng vũ trang Quân Khu Ba, 60 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành*, Hải Phòng.
9. Dương Thái Hồng, *Thực trạng và giải pháp khai thác phát triển du lịch*, Khóa luận tốt nghiệp khóa 7.
10. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (1995), *Từ điển Việt Nam*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tập 1.
11. Hội đồng lịch sử Hải Phòng (1990), *Địa chí Hải Phòng*.
12. Lê Thu Hạnh (2006), *Tìm hiểu quy định pháp luật về Di sản Văn hóa*, Nxb Lao động, Hà Nội.
13. Nguyễn Quang Tuấn, *Bảo tàng Hải Phòng với sự phát triển du lịch*, Tiểu luận khóa luận tốt nghiệp khóa 6, Đại học Dân lập Hải Phòng.
14. Nguyễn Thị Huệ, *Lược sử sự nghiệp bảo tồn bảo tàng Việt Nam từ 1945 đến nay*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội 2005.
15. Sở Du lịch Hải Phòng (2001) *Du lịch Hải Phòng*, Nxb Hải Phòng.
16. Timothy Ambrose & Crispin Paine, *Cơ sở bảo tàng*, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Hà Nội 2000.
17. Trịnh Minh Hiên (1999), *Ngược dòng thời gian*, Nxb Hải Phòng

QUYẾT ĐỊNH

**Số 156/2005/QĐ – TTg ngày 23 – 6 – 2005 của Thủ tướng Chính phủ
(Phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống Bảo tàng Việt Nam đến năm 2020)**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật di sản văn hoá ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 92/2002/NĐ - CP ngày 11 tháng 1 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Di sản Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin tại Tờ trình số 162/TTr-BVTT ngày 29 tháng 11 năm 2004.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch hệ thống tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đối tượng

Các bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng tỉnh, thành phố và các bảo tàng khác thuộc quản lý của Nhà nước, tổ chức kinh tế - xã hội và tư nhân trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Kiến toàn và phát triển hệ thống bảo tàng, phục vụ nhu cầu nghiên cứu khoa học, học tập, giảng dạy, phổ biến tri thức về lịch sử, văn hoá, khoa học và hưởng thụ văn hoá của công chúng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể:

Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố

- Củng cố và nâng cao chất lượng, vai trò nòng cốt của các bảo tàng quốc gia, bảo tàng đầu hệ; phát triển các bảo tàng chuyên ngành về giáo dục, khoa học, kỹ thuật và các bảo tàng ngành nghề truyền thống.
- Sắp xếp và kiện toàn hệ thống bảo tàng tỉnh và thành phố, điều chỉnh và định hướng nội dung trưng bày theo đặc trưng lịch sử, văn hoá của địa phương, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động của bảo tàng.
- Sắp xếp và kiện toàn hệ thống bảo tàng thuộc Lực lượng vũ trang. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động, hoà nhập vào mạng lưới hoạt động chung của bảo tàng cả nước.
- Phát triển các bảo tàng và phòng trưng bày sưu tập tư nhân, thực hiện xã hội hóa hoạt động của bảo tàng.
- Đổi mới nội dung và hình thức hoạt động bảo tàng, ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ trong các khâu công tác của bảo tàng; xây dựng bảo tàng thành trung tâm thông tin về khoa học, lịch sử, văn hoá, thu hút đông đảo khách tham quan trong và ngoài nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3. Nội dung cụ thể của quy hoạch

a) Quy hoạch hệ thống bảo tàng

- Bảo tàng cấp quốc gia:

Chỉnh lý nội dung trưng bày, hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, đổi mới phương thức hoạt động của các bảo tàng cấp quốc gia hiện tại gồm: Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử Quân Sự Việt Nam, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, đó là những bảo tàng hạt nhân trong hệ thống bảo tàng Việt Nam, có quy mô, vị trí xứng đáng trong khu vực và quốc tế.

Từng bước phát triển, xây dựng một số bảo tàng mới cấp quốc gia như Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử quốc gia Việt Nam, bảo

Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố

tàng Sinh thái Hạ Long, đáp ứng nhiệm vụ bảo tồn di sản văn hoá, khoa học và nghiên cứu khoa học, giáo dục khoa học, phục vụ lợi ích cộng đồng.

Từng bước hoàn thiện, nâng cao chất lượng và mở rộng phạm vi hoạt động cấp quốc gia đối với một số bảo tàng chuyên ngành có các bộ sưu tập quý hiếm, có giá trị nghiên cứu khoa học, trưng bày và giới thiệu, nhằm thu hút khách tham quan và phát triển du lịch (Bảo tàng lịch sử thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Hải Dương học, Bảo tàng Địa chất Việt Nam và bảo tàng Điêu khắc Chăm...).

- Bảo tàng chuyên ngành:

Chỉnh lý nội dung trưng bày, hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, đổi mới phương thức hoạt động của các bảo tàng chuyên ngành hiện có như bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, Bảo tàng Công an nhân dân; phát triển các bảo tàng chuyên ngành về khoa học kỹ thuật trực thuộc các bộ, ngành hoặc các trường đại học để tăng cường, hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học và giáo dục khoa học thông qua hình thức hoạt động bảo tàng.

- Bảo tàng tỉnh, thành phố:

Tăng cường công tác sưu tầm, xây dựng các bộ sưu tập hoàn chỉnh về đặc trưng văn hoá địa phương. Mỗi bảo tàng cần xác định và giới thiệu các chủ đề trưng bày mang tính đặc thù và tiêu biểu nhằm phản ánh bức tranh đa dạng về văn hoá vật thể và phi vật thể của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Bảo tàng tỉnh, thành phố phải trở thành trung tâm sinh hoạt văn hoá của cộng đồng, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đổi mới kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Trong các khu vực quy hoạch phát triển du lịch trọng điểm, khi có đủ điều kiện thành lập bảo tàng theo quy định của Luật Di sản văn hoá, ngoài bảo tàng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hiện có, được phát triển thêm các bảo tàng chuyên đề về ngành, nghề thủ công truyền thống, văn hoá nghệ thuật (thuộc các hình thức sở hữu khác nhau).

Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố

+ Các bảo tàng tỉnh, thành phố đã có sưu tập tương đối đầy đủ về thiên nhiên, khảo cổ học, dân tộc học, lịch sử cận hiện đại, mỹ thuật liên quan trực tiếp đến địa phương sẽ được xây dựng, chỉnh lý nâng cấp về nội dung và giải pháp mỹ thuật cho phù hợp với loại hình bảo tàng tỉnh, thành phố. Các bảo tàng tỉnh và thành phố khác đang chuẩn bị xây dựng sẽ phát triển theo hướng điều tra nghiên cứu, tập trung sưu tầm di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, lựa chọn những hiện vật để xây dựng bộ sưu tập hiện vật gốc giới thiệu những nét văn hoá, lịch sử tiêu biểu của địa phương.

- Bảo tàng đầu hệ và bảo tàng chi nhánh:

+ Bảo tàng Hồ Chí Minh và các chi nhánh: Bảo tàng Hồ Chí Minh tại Hà Nội là bảo tàng đầu hệ của hệ thống các bảo tàng, di tích lưu niệm về chủ tịch Hồ Chí Minh. Các chi nhánh của bảo tàng Hồ Chí Minh gồm có: Bảo tàng Hồ Chí Minh Thừa Thiên Huế, thành phố Huế; Bảo tàng Hồ Chí Minh quân khu V, thành phố Đà Nẵng; Bảo tàng thành phố Hồ Chí Minh Bình Thuận, thị xã Phan Thiết; Bảo tàng Hồ chí Minh Gia Lai - Kon Tum, thị xã Pleicu; Bảo tàng Hồ Chí Minh Quân khu IV, thành phố Cần Thơ. Các bảo tàng này cần tập trung điều chỉnh bổ sung nội dung trưng bày về chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với di tích gốc và những tư liệu có liên quan trực tiếp đến địa phương.

+ Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam và các chi nhánh: Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam là bảo tàng đầu hệ của hệ thống các bảo tàng thuộc Lực lượng vũ trang, có nhiệm vụ phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các bảo tàng chi nhánh trong hệ thống bảo tàng Quân đội. Chi nhánh của bảo tàng Quân sự Việt Nam gồm có: Bảo tàng Biên Phòng, 8 bảo tàng thuộc các Quân khu I, II, III, IV, V, VII, IX và Quân khu Thủ đô, 2 bảo tàng thuộc các Quân chủng Phòng không - Không quân, Hải quân; Bảo tàng Tổng cục Hậu cần; bảo tàng đường Hồ Chí Minh; Bảo tàng vũ khí, đạn; 4 bảo tàng thuộc các quân đoàn I, II, III, IV; 6 bảo tàng thuộc các quân chủng Pháo binh, Công binh, Thông tin, Tăng thiết giáp, Đặc công, Hóa học.

Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố

Các bảo tàng thuộc Lực lượng vũ trang được chỉnh lý, nâng cấp, đổi mới nội dung và phương pháp trưng bày, mở rộng khả năng tiếp cận phục vụ nhu cầu của đại công chúng; một số bảo tàng thuộc binh chủng kỹ thuật sẽ chuyển đổi nội dung trưng bày theo hướng loại hình bảo tàng khoa học kỹ thuật khi có đủ cơ sở khoa học và điều kiện vật chất.

+ Bảo tàng Lịch sử quốc gia Việt Nam là bảo tàng đầu hệ của các bảo tàng đánh dấu bước chuyển đặc biệt quan trọng của lịch sử quân sự, các di tích lưu niệm gắn với anh hùng dân tộc và danh nhân tiêu biểu, có ảnh hưởng to lớn đối với tiến trình lịch sử dân tộc.

+ Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam và các chi nhánh: bảo tàng thiên nhiên Việt Nam là bảo tàng đầu hệ của những bảo tàng chuyên ngành về lịch sử tự nhiên và các khu bảo tồn thiên nhiên.

- Định hướng phát triển bảo tàng tư nhân: cho phép thành lập một số bảo tàng và phòng trưng bày của tư nhân có sưu tập phong phú, giá trị, có cơ sở vật chất đủ điều kiện để bảo quản trưng bày, giới thiệu với khách tham quan.

b) Từng bước đầu tư xây dựng một số trung tâm, phòng thí nghiệm bảo quản di sản theo chất liệu ở các tỉnh, thành phố lớn và các bảo tàng quốc gia đầu hệ.

4. Phân cấp quản lý và đầu tư

- Bảo tàng cấp quốc gia do các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý trực tiếp và đầu tư. Bộ Văn hóa – Thông tin chỉ đạo hướng dẫn nghiệp vụ.

- Bảo tàng chuyên ngành do các Bộ, ngành quản lý trực tiếp và đầu tư. Bộ Văn hóa – Thông tin chỉ đạo hướng dẫn nghiệp vụ.

- Bảo tàng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do các cơ sở Văn hoá – Thông tin các tỉnh, thành phố quản lý trực tiếp, Bộ Văn hóa – Thông tin chỉ đạo hướng dẫn nghiệp vụ và được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đầu tư thông qua Sở Văn hóa – Thông tin. Các dự án xây

dựng bảo tàng chuyên đề về văn hóa dân gian, ngành nghề thủ công truyền thống do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập dự án và hỗ trợ thông qua cơ chế chính sách xã hội hoạt động văn hóa và hướng dẫn nghiệp vụ.

- Bảo tàng tư nhân do chủ sở hữu sưu tập trực tiếp đầu tư và quản lý, Sở Văn hóa – Thông tin tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn nghiệp vụ.

5. Phân kỳ thực hiện quy hoạch

a) Các dự án xây dựng dài hạn từ 2005 - 2020:

- Các dự án xây dựng mới bảo tàng cấp quốc gia: bảo tàng Lịch sử quốc gia Việt nam, bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, bảo tàng Sinh thái Hạ Long.

- Các dự án khác: xây dựng ngân hàng dữ liệu về hiện vật bảo tàng và di tích lịch sử văn hóa, tin học hóa hoạt động bảo tàng, sưu tầm hiện vật, trang thiết bị cho triển lãm lưu động và tuyên truyền giáo dục cho bảo tàng, xây dựng các trung tâm bảo quản hiện vật.

b) Các dự án ngắn hạn:

- Từ năm 2005 - 2010: Bảo tàng Văn học Việt Nam, Bảo tàng Không quân Việt Nam, Bảo tàng Y dược học Việt Nam, Bảo tàng Bưu điện Việt Nam, bảo tàng Nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam và một số các bảo tàng thuộc khối các trường đại học.

- Từ 2010 - 2020: Bảo tàng Dầu khí, Bảo tàng dệt may Việt Nam, bảo tàng giáo dục Việt Nam, Bảo tàng giao thông Việt Nam, Bảo tàng Kiến trúc Việt Nam, Bảo tàng Mỹ thuật ứng dụng, Bảo tàng Nông nghiệp Việt Nam, Bảo tàng Sinh vật học Việt Nam, Bảo tàng Xi măng Việt Nam, Bảo tàng Tem, Bảo tàng Tiền Việt Nam và một số bảo tàng thuộc khối các trường đại học.

- Các dự án xây dựng mới các bảo tàng tỉnh, thành phố chưa có bảo tàng (theo quy hoạch được duyệt).

- Các dự án xây dựng một số bảo tàng chuyên đề về văn hóa dân gian truyền thống, ngành nghề thủ công truyền thống sẽ xây mới thuộc cấp tỉnh.

6. Nguồn vốn đầu tư phát triển bảo tàng

a) Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho ngành Văn hóa – Thông tin: xây dựng cơ bản, hoạt động sự nghiệp và vốn dành cho Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá.

b) Nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho địa phương, trong đó có khoản ngân sách dành cho hoạt động Văn hóa – Thông tin.

c) Nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ.

d) Nguồn vay nợ của các tổ chức trong và ngoài nước.

đ) Đóng góp của nhân dân trong nước.

e) Đóng góp của các tổ chức, cá nhân nước ngoài

(nguồn tài trợ, viện trợ, quà tặng).

g) Nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

h) Khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia xây dựng bảo tàng chuyên ngành, các cá nhân đầu tư xây dựng bảo tàng.

7. Giải pháp thực hiện quy hoạch

a) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo tàng.

b) Kiện toàn tổ chức, phát triển nguồn nhân lực của ngành bảo tàng.

- Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý về hoạt động bảo tàng giữa Bộ Văn hóa – Thông tin, các Bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố. Hình thành bộ máy tổ chức thống nhất cho hệ thống bảo tàng toàn quốc về cơ cấu tổ chức bảo tàng, định biên, cơ chế quản lý, chỉ đạo và hợp tác.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước tại các cấp, các ngành và các địa phương.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ ngành bảo tàng. Xây dựng đội ngũ cán bộ bảo tàng có chuyên môn sâu và kỹ năng tác nghiệp giỏi. Chuyên môn hoá trong đào tạo. Phát huy vai trò của các bảo tàng đầu hệ với tư cách là cơ sở đào tạo thực hành. Xây dựng cơ chế

Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố

hợp tác giữa các Bộ, Ngành có liên quan để sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo.

c) Huy động nguồn vốn đầu tư và xây dựng cơ chế tài chính phù hợp.

- Đầu tư có hiệu quả và có trọng tâm, trọng điểm kinh phí của nhà nước cho các dự án bảo tàng. Khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần mục tiêu phát triển nghiên cứu khoa học, văn hoá chuyên ngành của doanh nghiệp. Tăng cường các nguồn vốn khác như tài trợ, vốn đóng góp của các tập thể, cá nhân, vốn từ các hoạt động dịch vụ của các bảo tàng.

- Có chính sách miễn, giảm thuế cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước đóng góp cho xây dựng các bảo tàng theo quy định của pháp luật. Cho phép tổ chức các hoạt động dịch vụ văn hoá tại các bảo tàng và quy định việc sử dụng nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ để cải tạo, nâng cấp bảo tàng theo chế độ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu.

d) Xã hội hoá hoạt động bảo tàng

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá nhằm huy động nguồn lực xã hội xây dựng bảo tàng.

- Có cơ chế chính sách tạo điều kiện cho cộng đồng và cá nhân tham gia vào các hoạt động của bảo tàng như sưu tầm hiện vật, trưng bày giới thiệu và tuyên truyền giáo dục. Bảo tàng tiến hành công tác marketing, thu hút công chúng tham gia các hoạt động tình nguyện của bảo tàng.

- Nhà nước có cơ chế khuyến khích hỗ trợ việc thành lập các bảo tàng chuyên ngành chuyên đề nhằm phát huy tối đa giá trị di sản văn hoá của dân tộc.

- Mở rộng giao lưu quốc tế, tạo điều kiện cho các bảo tàng Việt Nam tham gia các tổ chức bảo tàng quốc tế, chủ động và tích cực thiết lập các mối quan hệ song phương và đa phương với mọi quốc gia để phát triển sự nghiệp bảo tàng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Văn hóa – Thông tin có nhiệm vụ:

a) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách xây dựng và phát triển hệ thống bảo tàng ở Việt Nam.

b) Phổ biến, hướng dẫn các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng nội quy quy hoạch đã được phê duyệt.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ ngành bảo tàng.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công, phân cấp, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa – Thông tin thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của quy hoạch, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành và địa phương mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin, các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT.THỦ TƯỚNG

PHÓ THỦ TƯỚNG

Đã ký: **Phạm Gia Khiêm**

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỔNG THỂ HỆ THỐNG
BẢO TÀNG VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 156/2005/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm
2005 của Thủ tướng)*

1. Vốn đầu tư phát triển

TT	Tên dự án	Thời gian thực hiện đầu tư	
		2005 – 2010	2010 – 2020
A	Xây dựng mới		
1.	Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam	2005 – 2010	2010 – 2020
2.	Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam	2005 – 2010	2010 – 2020
3.	Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam	2005 – 2010	2010 – 2020
4.	Bảo tàng Sinh thái Hạ Long	2005 – 2010	2010 – 2020
5.	Các bảo tàng chuyên ngành, trong đó chia ra: a) Bảo tàng Bưu điện VN; Bảo tàng Hàng không VN; Bảo tàng Nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam, Bảo tàng Văn học VN, Bảo tàng Y dược học VN và một số các bảo tàng thuộc khối các trường đại học.	2005 – 2010	
	b) Bảo tàng Dệt may VN; Bảo tàng Giáo dục VN; Bảo tàng Kiến trúc VN; Bảo tàng Mỹ thuật ứng dụng; Bảo tàng Nông nghiệp VN; Bảo tàng Sinh vật học VN; Bảo tàng Xi măng VN; Bảo tàng Than VN; Bảo tàng Tem; Bảo tàng Tiền VN và một số bảo tàng thuộc khối các trường đại học.		2010 – 2020

Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố

	c) Các dự án xây dựng một số bảo tàng chuyên đề về văn hóa dân gian truyền thống, ngành nghề thủ công truyền thống thuộc cấp tỉnh.		2010 – 2020
6.	35 bảo tàng tỉnh, thành phố chưa có bảo tàng, trong đó:		
	- Hà Nội, Quảng Trị, Bình Thuận, Quảng Nam, Đăclak.	2005 – 2010	2010 – 2020
	- Yên Bái, Lào Cai, Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Lai Châu, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Ninh Thuận, Bình Định, Kon Tum, Đắk Nông, Phú Yên, Khánh Hòa, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An, Trà Vinh, Hậu Giang, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, Điện Biên.		
B	Cải tạo nâng cấp		
1.	Các bảo tàng thuộc hệ thống lực lượng vũ trang.	2005 – 2010	2010 – 2020
2.	Các bảo tàng: Lịch sử VN; Cách mạng VN; Mỹ thuật VN; Bảo tàng Hồ Chí Minh; Văn hóa các dân tộc Việt Nam; Dân tộc học VN; Địa chất VN.	2005 – 2010	
3.	Bảo tàng Phụ nữ VN; Bảo tàng Mỹ thuật cung đình Huế	2005 – 2010	
4.	Các bảo tàng địa phương (cả trưng bày, kho bảo tàng).	2005 – 2010	2010 – 2020
C	Xây dựng ngân hàng dữ liệu về hiện vật bảo tàng	2005 – 2010	2010 – 2020
D	Tin học hóa hoạt động bảo tàng	2005 - 2020	

II. Vốn ngân sách sự nghiệp

TT	Tên dự án	Thời gian thực hiện đầu tư	
		2005 – 2010	2010 – 2020
1.	Dự án sưu tầm hiện vật	2005 – 2010	
2.	Dự án trang thiết bị cho triển lãm lưu động và tuyên truyền giáo dục ngoài bảo tàng	2005 – 2010	
3.	Dự án xây dựng trung tâm bảo quản hiện vật	2005 – 2010	

“ĐỪNG ĐỂ BẢO TÀNG TRÌ TRỆ, ĐƠN ĐIỆU, KHÔ CỨNG NHƯ HIỆN NAY”

“Đừng ai nói bảo tàng “chết”. Chết hay không trước hết phụ thuộc vào một người giám đốc có sáng kiến và có giám tạo ra những câu chuyện mới hay không. Chứ còn bảo tàng là văn hoá và nó sống mãi. Tuy nhiên người ta phải biết cách khai thác nó”.

PGS – TS NGUYỄN VĂN HUY

Trong cuộc trao đổi với thanh niên, PGS - TS Nguyễn Văn Huy - Giám đốc bảo tàng Dân tộc học Việt Nam (mô hình bảo tàng được xem là hiện đại và thành công nhất hiện nay của Việt Nam) nhấn mạnh: sự đơn điệu, thiếu sáng tạo, tham lam, ý tưởng không rõ ràng trong trưng bày hiện vật của các bảo tàng là nguyên nhân khiến một trong những “địa chỉ văn hoá” cực kỳ quan trọng của chúng ta trở nên kém hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước.

Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố

** Có đến ¾ đại diện các bảo tàng Việt Nam quy câu chuyện “4 điểm yếu” gây “sốc” của ông về bài toán nan giải: kinh phí...*

- Đó không phải là nguyên nhân chính. Tại hội thảo, tôi nghe mọi người nói rằng chúng tôi có ý tưởng rồi, nhưng chúng tôi không có tiền. Không phải, nguyên nhân quan trọng nhất chính là nhận thức, là tư duy và cách nghĩ của chúng ta.

** Nhưng rõ ràng, biên giới cho sức sáng tạo phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố kinh phí. Và người ta sẽ nói rằng, sở dĩ ông có thể mạnh mẽ là vì Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam có nguồn tài chính dư dả!*

- Tôi sẽ đưa ra một ví dụ để thấy có hay không sự tác động của kinh phí đến biên giới sáng tạo. Một bảo tàng địa phương triển lãm về nghề trạm bạc và gò đồng. Họ làm rất nhiều phù điêu bằng đồng, gỗ để minh họa. Dĩ nhiên chi phí thực hiện một bức phù điêu không nhỏ. Và số lượng phù điêu nhiều tới mức hầu như người ta mãi xem phù điêu mà lãng quên luôn hiện vật mới là trung tâm của cuộc trưng bày. Tại sao không thay chúng bằng những bức ảnh lớn mô tả cuộc sống, công việc của những nghệ nhân cụ thể, như vậy sẽ hấp dẫn, sống động hơn rất nhiều? Đôi khi, gốc rễ của vấn đề nằm ở nhận thức. Và như đã thấy đấy, sự hạn hẹp trong nhận thức đã “đè” ra không ít cuộc trưng bày hao tốn tiền của nhưng hiệu quả không cao.

** Nhiều du khách nghĩ rằng, sở dĩ bảo tàng kém hấp dẫn một phần vì hình thức trưng bày quá đơn điệu và trùng lặp. Phải chăng chúng ta chưa chú trọng đúng mức đến khâu thiết kế trưng bày?*

- Không phải. Chúng ta có quá ít nhóm thiết kế làm trưng bày. Chừng ấy cuộc trưng bày của bao nhiêu bảo tàng chỉ do ba, bốn nhóm thực hiện. Nó tạo ra một sự độc quyền tai hại trong thiết kế trưng bày, khiến lĩnh vực này mất hẳn tính cạnh tranh, mà chỉ có cạnh tranh, con người ta mới “vận động” được. Hậu quả, trong vòng 10 năm trở lại đây, các bảo tàng Việt Nam dần đi đến xu hướng nhất thể hoá với các kiểu trưng bày giống hệt nhau, cách sắp xếp giống nhau: ma-nơ-canh giống nhau, tủ giá kệ giống nhau, mẫu trưng bày

giống nhau... Đáng tiếc là đến nay, chưa có cuộc hội thảo nào là công tác thiết kế nội thất và trưng bày bảo tàng, nếu có, đó sẽ là cuộc gặp mặt vô cùng lý thú và hữu ích, bởi họ sẽ cùng nhau phân tích, mổ xẻ, xem xét những gì làm cho bảo tàng của chúng ta trở nên đơn điệu như thế này. Có thể, họ mới biết “giật mình”. Và như thế mới hy vọng có được một sức sống một sinh khí mới cho bảo tàng.

** Nếu được phép làm như một cuộc “thay máu” bảo tàng, ông sẽ bắt đầu từ đâu?*

- Trước tiên từ “cái đầu” của các ông giám đốc bảo tàng. Bởi nhiều vị còn chưa nhận thấy mình thiếu hụt kiến thức, thiếu những quan niệm rất cơ bản về nghề nghiệp bảo tàng và thiếu cả những quyết định táo bạo. Sự táo bạo quan trọng lắm. Tôi nghĩ, ai cũng nhìn nhận sự trì trệ, đơn điệu bảo tàng, vấn đề là đổi mới thế nào và có dám đổi mới hay không thôi. Chẳng hạn, các bảo tàng Quân đội, bên cạnh các vị tướng lĩnh, tại sao không “trưng bày” nhiều hơn cả về cuộc đời của những người chiến sĩ bình thường. Hãy mời họ đến, để họ giao lưu, kể chuyện. Thú vị lắm! Tại sao bảo tàng Địa Chất lại vắng khách? Ở đó chỉ có mấy hòn đá khô cứng. Bao nhiêu nhà địa chất của chúng ta, tại sao không mời họ đến? Họ sẽ kể về quá trình khai thác, phát hiện những tháng ngày leo núi, ở rừng, khoan địa chất? nếu làm được, bảo tàng ấy sẽ là một trong những bảo tàng vô cùng hấp dẫn.

Đối tượng thứ hai tôi muốn nói đến là giám đốc các sở Văn hóa – Thông tin. Sự can thiệp quá sâu của người làm công tác quản lý vào chuyên môn của các bảo tàng, đặc biệt là bảo tàng địa phương cũng góp phần tạo ra những sản phẩm thiếu tính chuyên nghiệp. Ví dụ, khi xây dựng một bảo tàng, các ông giám đốc tương lai hầu như không được tham gia vào Ban xây dựng nội dung. Họ chỉ được giao nhiệm vụ khi toà nhà đã xây xong và không thể sửa chữa được gì nữa từ ánh sáng đèn chiếu... Nên nhớ rằng, bảo tàng có tính chuyên nghiệp riêng và không phải bất cứ ai nói gì cũng nghe. Theo tôi nên có hội thảo về thực trạng của bảo tàng cấp tỉnh và nó chỉ có ý nghĩa khi có mặt lãnh đạo cấp tỉnh, Sở Văn hóa – Thông tin. Những nhân vật đó nếu không nhận thức được nhu cầu đổi mới bảo tàng thì bảo tàng sẽ không thay đổi được.

HUƠNG LAN (Thực hiện)

BÁO THANH NIÊN

Số 160 (3456) Thứ năm 9-6-2005

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	2
3. Nhiệm vụ của đề tài.....	3
4. Đối tượng nghiên cứu của đề tài	3
5. Phạm vi nghiên cứu.....	3
6. Phương pháp nghiên cứu.....	3
7. Bố cục của khóa luận	3
Chương 1 MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ VAI TRÒ CỦA BẢO TÀNG VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH HIỆN NAY	5
1.1. BẢO TÀNG	5
1.1.1. Khái niệm Bảo tàng.....	5
1.1.2. Phân loại bảo tàng	7
1.1.2.1. Phân loại theo các sưu tập.....	7
1.1.2.2. Phân loại theo đối tượng chủ quản.....	7
1.1.2.3. Phân loại theo phạm vi mà bảo tàng bao quát	8
1.1.2.4. Phân loại theo đối tượng khách tham quan bảo tàng.....	8
1.1.2.5. Phân loại theo các phương pháp trưng bày sưu tập của bảo tàng.....	8
1.2. BẢO TÀNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH.....	9
1.2.1. Tầm quan trọng của bảo tàng đối với việc phát triển du lịch ở địa phương.....	10
1.2.2. Tác động của hoạt động du lịch với bảo tàng	12
1.2.2.1. Tác động tích cực	12
1.2.2.2. Tác động tiêu cực	13

Chương 2 BẢO TÀNG HẢI PHÒNG VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH.....	15
2.1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA BẢO TÀNG HẢI PHÒNG	15
2.1.1. Sự ra đời của Bảo tàng Hải Phòng.....	15
2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý hiện nay của Bảo tàng Hải Phòng	16
2.1.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật và các hoạt động chuyên môn.....	18
2.2. NỘI DUNG THAM QUAN DU LỊCH Ở BẢO TÀNG HẢI PHÒNG	22
2.2.1. Nội dung tham quan	22
2.2.2. Giá trị và vị trí của Bảo tàng Hải Phòng với phát triển du lịch. ..	39
2.3. Bảo tàng Hải Phòng phản ánh lịch sử phát triển của vùng đất, con người Hải Phòng.	40
2.3.1. <i>Bảo tàng Hải Phòng phản ánh trung thực lịch sử vùng đất và con người Hải Phòng.....</i>	<i>40</i>
2.3.2. <i>Bảo tàng Hải Phòng phản ánh những tiềm năng, thế mạnh của Hải Phòng trên con đường phát triển</i>	<i>49</i>
2.4. Thực trạng khai thác các hoạt động của Bảo tàng Hải Phòng với du lịch	55
2.4.1. <i>Những mặt thuận lợi và kết quả đạt được.....</i>	<i>55</i>
2.4.2. <i>Những mặt hạn chế</i>	<i>57</i>
Chương 3 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM KHAI THÁC CÓ HIỆU QUẢ BẢO TÀNG HẢI PHÒNG VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH THÀNH PHỐ	62
3.1. VAI TRÒ CỦA BẢO TÀNG VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở HẢI PHÒNG HIỆN NAY	62
3.2. MỘT VÀI GIẢI PHÁP KHAI THÁC CÓ HIỆU QUẢ BẢO TÀNG HẢI PHÒNG CHO HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CỦA THÀNH PHỐ.....	64
3.2.1. Lấy việc phục vụ cộng đồng xã hội làm trung tâm cho hoạt động của mình	64

3.2.2. Tiếp tục đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bảo tàng phục vụ phát triển du lịch	66
3.2.3. Nghiên cứu tìm hiểu và mở rộng thị trường	71
3.2.4. Tăng cường hoạt động tuyên truyền quảng bá bảo tàng	72
3.2.5. Ứng dụng kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong hoạt động của bảo tàng để gợi mở lòng ham muốn hiểu biết và tính tò mò của du khách ...	73
3.3. XÂY DỰNG MỘT SỐ TOUR DU LỊCH GẮN VỚI THAM QUAN BẢO TÀNG HẢI PHÒNG	74
3.3.1. Các Tour nội thành.....	74
3.3.2. Các Tour ngoại thành.....	74
3.3.3. Tour du lịch tiêu biểu	75
KẾT LUẬN	77
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

Chương 2

BẢO TÀNG HẢI PHÒNG VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

2.1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA BẢO TÀNG HẢI PHÒNG

2.1.1. Sự ra đời của Bảo tàng Hải Phòng

Năm 1959, Bảo tàng Hải Phòng được thành lập trên cơ sở tiếp nhận trụ sở Ngân hàng Pháp – Hoa. Đây không phải là một công trình kiến trúc đẹp mà còn là một trung tâm văn hoá, nơi nghiên cứu, sưu tầm, tiếp nhận bảo quản, trưng bày, giới thiệu với công chúng, người xem về lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, truyền thống cách mạng, truyền thống văn hoá của vùng đất, con người Hải Phòng.

Bảo tàng Hải Phòng qua gần 50 năm (1959 – 2009) xây dựng và phát triển đã từng là một trong những trung tâm văn hóa hấp dẫn nhiều đối tượng đến tham quan học tập, nghiên cứu và vui chơi giải trí. Bảo tàng Hải Phòng là bảo tàng tỉnh, thành phố ra đời sớm nhất ở nước ta.

Công trình xây dựng Bảo tàng đã được chuẩn bị ngay sau ngày Hải Phòng giải phóng (13-5-1955). Điều đó được thể hiện bằng việc thành lập bộ phận bảo tồn bảo tàng trực thuộc Sở văn hoá thông tin. Sau khi được thành lập, bộ phận này được sự quan tâm của các cơ quan trung ương, các cấp, các ngành ở thành phố đã tổ chức vận động quần chúng sưu tầm các tài liệu, hiện vật, đồng thời chính sách của Đảng, Nhà nước, thông qua đó đã tiếp tục phát động phong trào sưu tầm, đóng góp hiện vật để xây dựng bảo tàng thành phố.

Từ 1956 – 1959, Bảo tàng đã sưu tầm được hơn 2000 hiện vật và năm 1958, tổ chức trưng bày tại ngôi nhà số 12, phố Phan Bội Châu (nay là Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố) với 3 chủ đề chính: truyền thống văn hóa, phong trào cách mạng 1930 – 1945 và thành tích kháng chiến chống thực dân Pháp 1946 – 1955.

Tháng 12-1958, Thành ủy Hải Phòng đã ra quyết định lấy ngôi nhà hiện nay (nguyên là Ngân hàng Pháp-Hoa; sau ngày giải phóng là trường cán bộ ngân hàng Trung ương) làm Bảo tàng thành phố. Sau gần 1 năm xây dựng, đúng 9 giờ sáng ngày 20-12-1959, trước sự chứng kiến của đông đảo quần chúng nhân dân, các cấp, các ngành, đồng chí Phó thủ tướng Lê Thanh Nghị đã cắt băng khánh thành Bảo tàng Hải Phòng.

Từ ngày thành lập đến nay, Bảo tàng đã nhiều lần tiến hành bổ sung, chỉnh lý nâng cấp chất lượng hệ thống trưng bày. Đặc biệt giai đoạn năm 1975 – 1979 – 1984, bảo tàng tập trung khắc phục được tình trạng mất cân đối giữa 3 phần: thiên nhiên, lịch sử xã hội trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945 và phần lịch sử xã hội từ năm 1946 đến nay. Kết quả phần trưng bày này được “Hội nghị tổng kết kinh nghiệm xây dựng bảo tàng tỉnh và thành phố toàn quốc” tháng 9 – 1979 đánh giá là bảo tàng mẫu cho các tỉnh học tập.

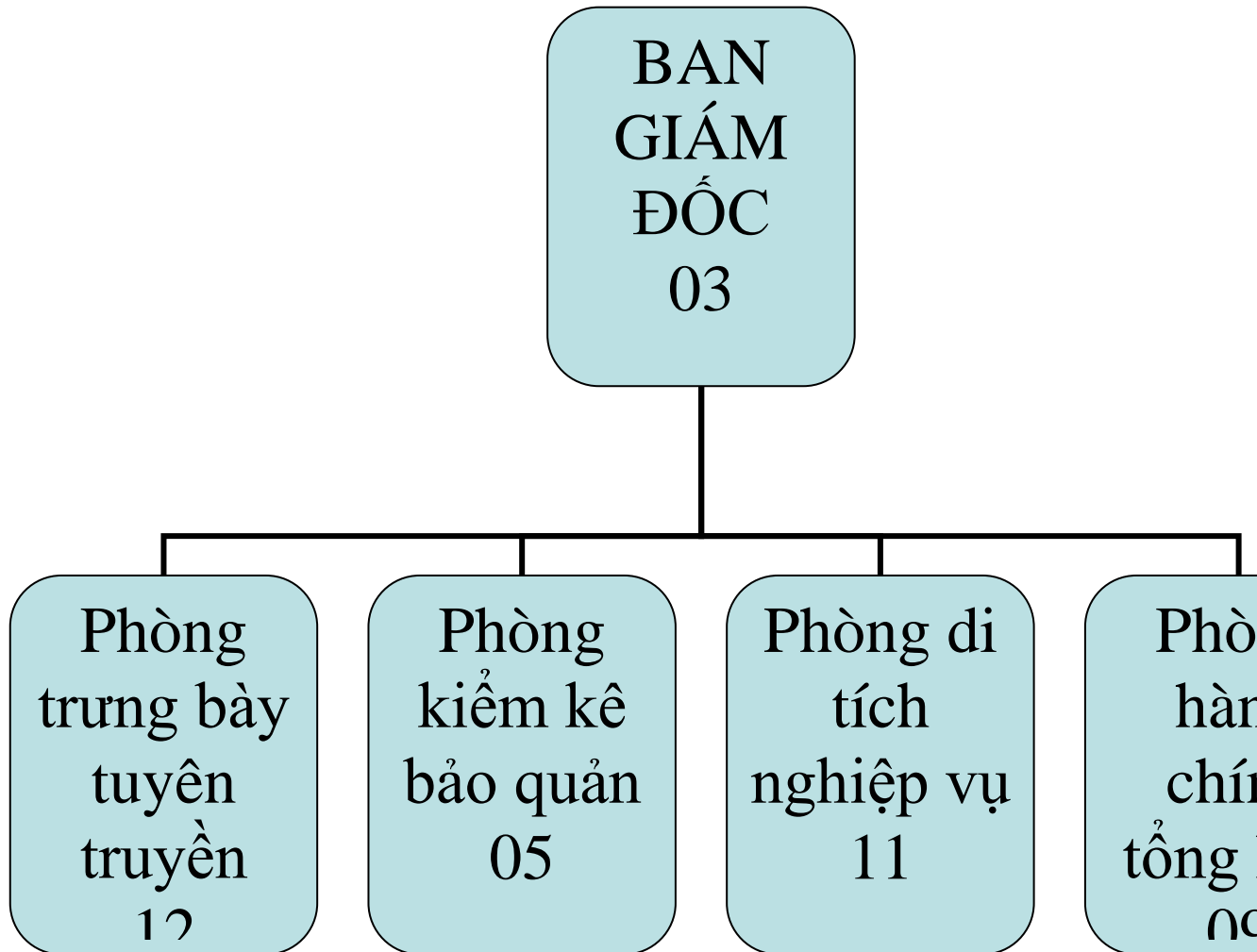
Thấm thoát đã gần 50 năm, Bảo tàng Hải Phòng không ngừng phấn đấu vươn lên, đóng góp một phần quan trọng vào việc phục vụ nhiệm vụ chính trị, văn hóa – xã hội của quốc tế về truyền thống lịch sử – cách mạng, truyền thống và bản sắc văn hóa của vùng đất và con người Hải Phòng.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý hiện nay của Bảo tàng Hải Phòng

Từ khi được thành lập, Bảo tàng Hải Phòng đã qua nhiều bước phát triển, mỗi bước có một cơ cấu tổ chức, gắn với các hoạt động cụ thể riêng. Dưới đây là cơ cấu tổ chức hiện nay của Bảo tàng :

Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố

Cơ cấu tổ chức của Bảo tàng Hải phòng



Ban Giám đốc: gồm 1 giám đốc, 2 phó giám đốc; 1 phó giám đốc phòng Trưng bày tuyên truyền, 1 phó giám đốc phòng Kiểm kê bảo quản.

- Phòng hành chính tổng hợp: 1 trưởng phòng, 1 phó trưởng phòng, 7 nhân viên.
- Phòng trưng bày tuyên truyền: 1 trưởng phòng, 1 phó trưởng phòng và 10 cán bộ nghiệp vụ.
- Phòng nghiệp vụ di tích: 1 trưởng phòng và 10 cán bộ di tích.
- Phòng kiểm kê bảo quản: 1 trưởng phòng, 4 cán bộ.

Tổng số cán bộ công chức và người lao động trong bảo tàng là 40 người.

Trình độ của cán bộ nhân viên trong cơ cấu tổ chức của bảo tàng: tốt nghiệp các trường đại học như Đại học Tổng hợp Hà Nội, Đại học Văn hoá, Đại học Sư phạm, Đại học Luật, Đại học Kế toán Tài chính, Đại học Dân lập Hải Phòng và các khoa như: khoa Sử, khoa Bảo tàng học, Tài chính kế toán, Văn hoá du lịch,...

2.1.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật và các hoạt động chuyên môn

Vị trí thuận lợi

Địa điểm của bảo tàng là một trong những đặc điểm quan trọng nhất đối với khả năng tiếp cận của nó và yếu tố quyết định sau đó là ai sẽ tham quan nó. Bảo tàng Hải Phòng tọa lạc ngay trung tâm thành phố Hải Phòng – là một vị trí thuận lợi cho tham quan du lịch.

Hải Phòng nằm ở nơi giao lưu giữa Điện Biên Phủ và Đinh Tiên Hoàng ngay trung tâm thành phố. Từ bảo tàng theo đường Đinh Tiên Hoàng khoảng chừng 1 km là ra đến trung tâm của thành phố, nơi có các điểm tham quan như Nhà Hát Lớn, Đền Nghè, Quán Hoa, Tượng Đài nữ tướng Lê Chân,... Bên cạnh Nhà Hát Lớn là đường Hoàng Văn Thụ. Đi thẳng đường này khoảng chừng 22 km là ra đến khu du lịch Đồ Sơn bằng 2 tuyến xe buýt Thịnh Hưng và BIC. Ngay trên đường Minh Khai, đối diện đường Điện Biên Phủ có các công ty taxi như taxi Hà Phương, taxi Vũ Gia,...

Bên trong khu bảo tàng có khuôn viên rộng, bãi đỗ xe với diện tích lớn. Trong vòng bán kính 1 – 2 km, có thể đi từ Bảo tàng Hải Phòng đến các bến xe Tam Bạc, Lạc Long, Niệm Nghĩa, Cầu Rào, ga Hải Phòng,... nơi có các chuyến xe khách đi tới tất cả các tỉnh thành trong cả nước.

Cơ sở vật chất kỹ thuật

Đây là yếu tố giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch, bao gồm cơ sở lưu trú, ăn uống, các cơ sở vui chơi giải trí thể thao,...

Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố

Ngay xung quanh bảo tàng, các cơ sở ăn uống phục vụ khách tham quan gồm rất nhiều các nhà hàng lớn nhỏ, các khách sạn như: nhà hàng Cảng, nhà hàng Vạn Tuế, nhà hàng Tuấn Hà,... phục vụ đủ các món ăn Âu, Á,...

Các cơ sở lưu trú (hệ thống nhà nghỉ, khách sạn) đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi của khách, các khách sạn lớn như: Hữu Nghị, Kim Thành, Thương Mại,...

Nghỉ ngơi trong các khách sạn này, buổi tối du khách có thể đi dạo, vui chơi, mua sắm tại các vườn hoa, đài phun nước, các cửa hiệu,...

Dịch vụ bên trong bảo tàng

Khách có nhu cầu tham quan chỉ cần đăng ký với thường trực và mua vé vào. Giá vé là 2000đ/người. Cán bộ thường trực sẽ sắp xếp thuyết minh viên. Trước khi tham quan bảo tàng, du khách sẽ được nhận một tờ giới thiệu về bảo tàng và sơ đồ bảo tàng hướng dẫn về đường đi lối lại trong bảo tàng.

Khách tham quan có thể chụp ảnh nhưng cần thông qua cán bộ thuyết minh để xem được chụp những gì và chỉ được sử dụng máy ảnh gì để tránh không ảnh hưởng tới hiện vật. Ngay bên cạnh cổng vào bảo tàng có hiệu ảnh Hải Hà, du khách chỉ cần chụp sau 30 phút tham quan bảo tàng ra là có ảnh ngay.

Thời gian mở cửa của bảo tàng là từ 7h30` đến 10h30` vào các sáng thứ 3, thứ 5 và từ 7h30` đến 9h30` chiều thứ 4, chiều chủ nhật hàng tuần. Như vậy đối tượng khách không phải là học sinh, sinh viên mà là những người làm giờ hành chính cũng có thể tham quan bảo tàng... Ngoài ra bảo tàng còn mở cửa vào các ngày lễ lớn của đất nước, của thành phố...

Công tác nghiên cứu khoa học

Bảo tàng Hải Phòng đã xác định rõ công tác nghiên cứu khoa học có ý nghĩa rất quan trọng chi phối toàn bộ hoạt động từ hoạt động nghiệp vụ đến hoạt động lãnh đạo. Sự nhận thức bảo tàng là một cơ quan nghiên cứu khoa học và giáo dục, là cơ sở đầu tiên và xuyên suốt để mọi hoạt động của bảo tàng xứng đáng là một thiết chế văn hóa.

Với nội lực của chính đội ngũ cán bộ của mình, lại được sự giúp đỡ phối kết hợp của các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học ở trung ương cũng như địa phương, bảo tàng Hải Phòng đã tổ chức nghiên cứu về vùng biển Hải Phòng, khí hậu, đất đai, thổ nhưỡng, các di tích khảo cổ, các di tích lịch sử – văn hóa và cách mạng trên địa bàn Hải Phòng, và bảo tàng đã từng bước sử dụng những kết quả nghiên cứu đó vào việc trưng bày của mình.

Công tác sưu tầm

Công tác này luôn được bảo tàng xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm bổ sung cho phần trưng bày và kho cơ sở. Bảo tàng đã tổ chức nhiều đợt khảo sát, sưu tầm với các đơn vị địa phương trên mọi địa bàn, tổ chức các cuộc triển lãm, tổ chức các mạng lưới cộng tác viên, nhằm tìm kiếm, thu thập hiện vật gốc và có giá trị. Đến nay, bảo tàng đã sưu tập được hơn 18.000 hiện vật, một khối lượng hiện vật lớn trong đó có nhiều hiện vật có giá trị và là “ước mơ” của nhiều bảo tàng trong cả nước, phục vụ cho công tác nghiên cứu và phổ biến kiến thức khoa học.

Công tác kiểm kê, bảo quản

Hiện nay đã xây dựng được một hệ thống kiểm kê theo mẫu chỉ đạo chung của Cục bảo tồn – bảo tàng. Tuy chưa thật đầy đủ, nhưng đảm bảo được tính pháp lý và tính khoa học, cho các hiện vật bảo tàng. Tính đến tháng 12 – 1998, trong kho cơ sở đang lưu giữ hơn 6.000 tư liệu và 30.000 phim ảnh bao gồm nhiều giai đoạn lịch sử, chứa đựng nhiều nội dung phong phú và đa dạng. Đến nay, qua gần 10 năm, do đẩy mạnh công tác khoa học, công tác sưu tầm số cổ vật đã tăng lên là hơn 18.000, trong đó có 773 cổ vật chất liệu gốm, sứ, đá, 279 cổ vật chất liệu kim loại, 40 cổ vật chất liệu hữu cơ. Ngoài ra trong kho của bảo tàng Hải Phòng đang lưu giữ số lượng lớn hiện vật quý khác, trong đó có hơn 18.000 phim, gần 12.000 ảnh ma-két, hơn 3.000 tư liệu, hơn 200.000 hồ sơ di tích và gần 1.000 đầu sách, tạp chí,... Và ngoài ra còn có 6 bảo vật quốc gia được đăng ký. Trong số những hiện vật trên, nhiều

nhất là hiện vật giai đoạn tiền sử, phong kiến, sau đó là giai đoạn kháng chiến chống Pháp, chống chiến tranh phá hoại của Mỹ và quá trình xây dựng CNXH của đất nước và của thành phố.

Công tác trưng bày

Hệ thống trưng bày thường trực của bảo tàng Hải Phòng sử dụng gần 3.000 hiện vật, hình ảnh, tư liệu trong 17 phòng với tổng diện tích 1.300 m². Nội dung gồm các Phòng gắn với các chủ đề sẽ được trình bày ở dưới đây.

Hợp tác khoa học

Trong những năm gần đây, bảo tàng Hải Phòng phối kết hợp với bảo tàng trung ương và địa phương như: Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Quân đội, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh,... Trưng bày một số chuyên đề với các bộ sưu tập hiện vật độc đáo, đặc sắc đã thu hút nhiều khoa học, đông đảo quần chúng nhân dân, và các em học sinh đến tham quan, nghiên cứu học tập đem lại cho người xem những kiến thức bổ ích, lý thú.

Công tác trưng bày, tuyên truyền luôn luôn chú trọng tổ chức thực hiện tới các hoạt động: củng cố, bổ sung, chỉnh lý hệ thống trưng bày, trưng bày lưu động, trưng bày chuyên đề, giúp các địa phương trưng bày nhà truyền thống. Và với chính những công việc này đã đóng góp một phần rất quan trọng để cơ quan hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, tư tưởng, văn hóa cũng như thực hiện tốt các chức năng giáo dục khoa học.

Hoạt động nghiệp vụ di tích

Những năm qua, hoạt động này đã đạt hiệu quả cao trong công tác khảo sát lập hồ sơ khoa học, công tác tu bổ tôn tạo và quản lý, phát huy tác dụng di tích lịch sử – văn hóa, danh lam thắng cảnh được Bộ Văn hóa xếp hạng quốc gia. Công tác lập hồ sơ khoa học được Cục Bảo tồn bảo tàng đánh giá là một trong những đơn vị làm khá nghiêm túc, khoa học. Đồng thời với công tác

này, bảo tàng Hải Phòng thường quan tâm tới việc quản lý, tu bổ tôn tạo và phát huy tác dụng các di tích đã được xếp hạng góp phần gìn giữ bảo vệ tốt những di sản văn hóa của cha ông để lại.

2.2. NỘI DUNG THAM QUAN DU LỊCH Ở BẢO TÀNG HẢI PHÒNG

2.2.1. Nội dung tham quan

Nội dung tham quan được phản ánh qua nội dung trưng bày và lịch trình tham quan của Bảo tàng.

Thời gian mở cửa bảo tàng: từ 7h30 đến 10h30 vào các ngày thứ 3 và thứ 5, từ 19h30 đến 9h30 vào các tối thứ 4 và chủ nhật, ngoài ra bảo tàng còn mở cửa vào các ngày lễ như ngày Quốc tế lao động 1/5, ngày giải phóng miền Nam 30/4, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày giải phóng Hải Phòng 13/5,... các đoàn khách du lịch đến thăm quan không vào những ngày trên thì đăng ký trước với bảo tàng theo số điện thoại 0313 823 451.

Lịch trình tham quan: tham quan theo trình tự trưng bày từ gian trưng bày về lịch sử tự nhiên đến lịch sử xã hội trong đó phần lịch sử xã hội của Hải Phòng trưng bày theo lịch đại.

Nội dung và giá trị của từng gian trưng bày: Hệ thống trưng bày thường trực của Bảo tàng Hải Phòng sử dụng gần 3000 hiện vật, hình ảnh, tư liệu trong 17 phòng với tổng diện tích 1300 m², nội dung các phòng trưng bày như sau (gồm có hai tầng, tầng 1 có 9 phòng và tầng 2 có 8 phòng).

Phòng 1 và phòng 2: Trưng bày chuyên đề.

Phòng 3: Thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên Hải Phòng.

Phòng 4: Di chỉ khảo cổ học Cái Bèo và Tràng Kênh.

Phòng 5: Di chỉ khảo cổ học Bãi Bền, tháp Tường Long.

Phòng 6: Văn hoá cổ Hải Phòng.

Phòng 8 và phòng 9: Nhân dân Hải Phòng làm theo lời Bác.

Phòng 10: Hải Phòng chống giặc ngoại xâm từ thế kỷ I đến thế kỷ thứ XIX.

Phòng 11: Thành lập Đảng cộng sản Việt Nam ở Hải Phòng – Đảng lãnh đạo nhân dân Hải Phòng chống Pháp từ năm 1930 – 1945.

Phòng 12: Hải Phòng 30 năm kháng chiến chống giặc ngoại xâm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng (1946 – 1975).

Phòng 13: Giao thông Hải Phòng từ năm 1955 đến nay.

Phòng 14: Văn hoá – văn nghệ Hải Phòng từ năm 1955 đến nay.

Phòng 15: Nông – ngư – diêm nghiệp Hải Phòng từ năm 1955 đến nay.

Phòng 16: Công nghiệp tiểu thủ công nghiệp Hải Phòng từ năm 1955 đến nay.

Phòng 17: Tặng phẩm của nhân dân thế giới và các tỉnh bạn tặng thành phố Hải Phòng hay còn gọi là phòng hữu nghị.

Tầng một có 9 phòng, cụ thể như sau :

– *Phòng 1 và phòng 2*: Trưng bày chuyên đề, phụ thuộc vào các sự kiện chính trị hay kỷ niệm sự kiện lịch sử ở từng thời điểm. Chẳng hạn vào tháng 4, tháng năm / 2009, khi tác giả Khóa luận đến khảo sát thì hai phòng này đang trưng bày chủ đề “Cát Bi – Đường 5 – Điện Biên Phủ” gồm các ảnh như: Bác Hồ cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Chính phủ về Thủ đô Việt Nam, bộ đội ta trở về tiếp quản thủ đô Hà Nội ngày mừng 10/10/1954; ông Tạ Quang Bửu thay mặt Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ký Văn bản Hiệp định ngừng chiến ở Đông Dương ngày 21/7/1954; nhân dân Pháp biểu tình phản đối đế quốc Pháp xâm lược Việt Nam, bộ đội ta rước ảnh Bác Hồ trong lễ liên hoan mừng chiến thắng Điện Biên Phủ tháng 5/1954, đồng bào Thái vui liên hoan mừng chiến thắng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp duyệt đơn vị bộ đội danh dự trong buổi lễ mừng chiến thắng Điện Biên Phủ trên cánh đồng Mường Thanh tháng 5/1954, toàn cảnh Mường Thanh sau khi

được giải phóng năm 1854, tướng Ely – Tổng tham mưu trưởng quân đội sang Mỹ để xin thêm viện trợ cho quân Pháp ở Điện Biên Phủ, hàng ngàn tù binh được giải về trại tập trung, chiều mùng 7/5/1954 quân ta đánh chiếm chỉ huy sở của địch bắt sống tướng Đờcát Torri và toàn bộ tham mưu cứ điểm Điện Biên Phủ, chiều ngày 1/5/1954 quân ta từ phía đông và phía Tây đồng loạt nổ súng tấn công chỉ huy Sở của địch ở trung tâm Mường Thanh, xác xe tăng bốc cháy trên cánh đồng Mường Thanh, Hồ Chủ tịch gắn huy hiệu cho các chiến sĩ đã chiến đấu và chiến thắng ở Điện Biên Phủ, thư gửi toàn thể cán bộ chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ, bộ đội ta đánh phản kích trên đồi C1, bộ đội ta đang bắn máy bay chặn đường tiếp viện của địch ở Điện Biên Phủ, quân ta đánh chiếm đồi A4 ngày 6/5/1954,... ảnh Đại tướng Võ Nguyên Giáp gặp gỡ các chiến sĩ Điện Biên Phủ xuất sắc, các chiến sĩ Điện Biên Phủ Hải Phòng chụp ảnh kỷ niệm trước cửa hầm xuyên núi và lần làm việc của đại Tướng Võ Nguyên Giáp – Tổng tư lệnh chiến dịch Điện Biên Phủ, các chiến sĩ Điện Biên Phủ thành phố Hải Phòng chụp ảnh kỷ niệm trước cửa hầm của tướng Đờcát Torri (13/5/1954), đoàn chiến sĩ Điện Biên Phủ Hải Phòng vào viếng nghĩa trang liệt sĩ đồi A1, ban liên lạc thành phố Hải Phòng chúc tết đại tướng Võ Nguyên Giáp,... đoàn “dũng sĩ Cát Bi” mang cờ danh dự trước kỳ đài, đồng chí Nguyễn Văn Thuận – Bí thư thành uỷ Hải Phòng và các đại diện lãnh đạo Quân Khu 3 tặng hoa và quà cho các dũng sĩ Cát Bi, gặp mặt các “Dũng Sĩ cát Bi” với cán bộ, phóng viên báo Hải Phòng nhân dịp 50 năm chiến thắng Cát Bi (7/5/1954 – 7/5/2004), Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng Trịnh Quang Sử thăm Mai Năng – anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân – Chủ tịch Hội cựu chiến binh Hải Phòng, người trực tiếp tham gia trận tập kích sân bay Cát Bi ngày 7/3/1954, các cảnh “Lửa Cát Bi” do đoàn thanh niên thành phố biểu diễn trong lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng Cát Bi, đồng chí Đặng Kim Tích – đội trưởng Kiến An – chỉ huy trận đánh Cát Bi, địa điểm bộ đội ta tập kết cất giấu vũ khí, vào hầm bí mật chuẩn bị đánh sân bay Cát Bi tháng 3/1954, đoàn dũng sĩ Cát Bi,...

Hiện vật trưng bày gồm có: xẻng đào đất, súng AK – 47, ví cá nhân, thìa ăn cơm tự tạo bằng nhôm của liệt sĩ đoàn Cát Bi bám đất giữ làng, dép cao su, bàn chải đánh răng, băng keo, lọ thuốc của liệt sĩ Nguyễn Đắc Vô quê Trà Phương, huyện Kiến Thụy nhập ngũ ngày 25/3/1967, đi B ngày 16/11/1967 là y tá trực tiếp chiến đấu cùng bộ đội tiêu diệt bớt Phú An, xã Thanh Tuyền, Bến Cát, Bình Dương năm 1973, kỷ vật lấy cùng hài cốt của 26 liệt sĩ, quê Hải Phòng, nhập ngũ ngày 25/3/1967, đơn vị tiểu đoàn Cát Bi Hải Phòng, hy sinh tháng 3/1969, tìm thấy ngày 12/6/1993 tại ấp Trung Hưng, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi thành phố Hồ Chí Minh,

Phòng 3: Thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên HP :

Chuyên đề này được trưng bày tại phòng đối diện với cửa vào của bảo tàng, nhìn ra đường Điện Biên Phủ. Hình ảnh đầu tiên mà du khách bắt gặp khi bước vào bảo tàng đó là tượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh được trang trọng trưng bày ngay giữa căn phòng lớn nhất này, hai bên là hai bức bản đồ Hành chính (bên phải) và bản đồ Di tích và danh thắng (bên trái) của Hải Phòng.

Ngoài ra còn trưng bày nhiều tranh ảnh, hiện vật thể hiện sinh động lịch sử thiên nhiên của thành phố:

Các hiện vật được trưng bày tại đây là cảnh sinh hoạt đồng bằng gồm: gà lôi nước, gà đồng, cò tôm, chích choè, bông lau gáy trắng, ếch đồng, các loài cây như cây rút nước, cây đinh, cây kim giao...; các loại động vật biển như: rùa da (nặng 215kg, thân dài 1,52m do ông Nguyễn Văn Sộ người Quyết Tiến – Đồ Sơn – Hải Phòng bắt được), tủ trưng bày các loài cá, tôm như cá ép măng, cá thu vạch, cá lá, sò huyết, điển gai (rắn biển), sam, cá nục sỏ, cá chích choè, con so, tắc kè, cá nóc nhí sủi vàng, cá nước nhím gai, đồi mồi, tôm nướng, tôm tít, bẹ bẹ, cá mòi đường, cá nhổng đuôi vàng, bào ngư chín lỗ, cá hổ đầu rộng, cá mú điển gai, cá hanh vàng, cá sòng gió, cá tráo mắt to, cá đối, cá giống mõm tròn, cá làm mắt mỡ, cá đù bạc, tôm hùm đá, bẹ bẹ hay

còn gọi là tôm tít,...các loài côn trùng cánh trắng, con cuông (ở An Hải), cú lợn lưng xám, kỳ đà vằn, cây going,... nhóm sinh vật rừng ngập mặn như móng két, rế giun, bông chanh, cây giun bông cùng với cảnh rừng ngập mặn rất phong phú và sinh động,... những sinh vật núi đá vôi như voọc đầu trắng, khỉ vàng, sóc đen, rái cá, chim cao cát, chim khách, chim hét mỏ đen, hét hoa, chim xanh, chim bạch đầu điều, chích choè, chim hoạ mi,... nhóm sinh vật thành phố như chim lợn, chim sẻ, chuột,... cảnh sinh vật núi đất như hoẵng chân vàng,... các loài động vật khác như mèo rừng, sóc bụng đỏ, bông lau gáy trắng, tắc kè, rắn cạp nia,... ngoài ra bảo tàng còn tái hiện lại biển trời mênh mông của thành phố,...

Phong cảnh thiên nhiên giàu có và phong phú của một thành phố cảng được tái hiện một cách chân thực, sinh động, và hấp dẫn, nếu đến đây chắc hẳn khách tham quan sẽ cảm nhận như mình đang hoà mình vào một không gian, một quang cảnh thiên nhiên thực sự đầy sống và gió của mảnh đất thân yêu này.

– Phòng 4: Di chỉ khảo cổ học Cái Bèo và Tràng Kênh :

Thông qua các di vật khảo cổ chứng minh Hải Phòng là một thành phố trẻ nhưng lại được sinh ra trên một miền đất cổ với một nền tảng Lịch sử, Văn hoá, Xã hội lâu đời. Trên vùng đất này khảo cổ học đã tìm thấy di chỉ Cái Bèo ở Cát Bà có niên đại 6475 năm, là niên đại sớm nhất của các di chỉ khảo cổ ở vùng biển Đông bắc nước ta, thuộc nền văn hoá tiền Hạ Long. Đây là làng chài cổ xưa nhất Việt Nam, tại đảo Cát Bà di chỉ điển hình nhất là di chỉ Bãi Bền chứa đầy các di vật đặc trưng của văn hoá Hạ Long như gốm xốp, rìu bôn có vai có nấc,... có niên đại 3400 – 3900 năm. Di chỉ Tràng Kênh, Thủy Nguyên là một di chỉ xưởng quan trọng trong việc chế tạo đồ trang sức bằng đá bán quý, có lẽ là phong phú nhất và hoàn hảo nhất Việt Nam giai đoạn sơ kỳ kim khí. Đặc trưng di vật quan trọng nhất ở đây là bộ dụng cụ chuyên dùng trong chế tạo đồ trang sức bằng đá Nephrite bao gồm mũi khoan đá, cưa

đá, các loại hình bàn mài, rìu, đục, đột tròn. Di chỉ có niên đại khoảng 3300 – 3500 năm cách ngày nay.

Mộ thuyền Việt Khê ở Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên có niên đại 2480 năm thuộc hậu kỳ đồ đồng sang sơ kỳ đồ sắt, các di vật chôn theo quan tài gồm các loại rìu, đục, dao,... cùng với nguyên liệu gỗ của rừng nhiệt đới rất phong phú làm cho nghề mộc giữ một vai trò quan trọng trong đời sống.

Tiền sử Hải Phòng như một bức tranh độc đáo về sự hình thành một nền văn hoá biển. Nền văn hoá này có nét chung của Việt Nam vừa có những nét riêng của mảnh đất Hải Phòng. Tính đa dạng về văn hoá cổ thể hiện ở những nét mở rộng do vị thế thuận lợi cho giao lưu buôn bán. Chính điều đó đã làm nền tảng cho sự phát triển của Hải Phòng.

Di chỉ khảo cổ học Tràng Kênh: Tràng Kênh, tên một làng trong xã Minh Đức , huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, đồng thời là tên dãy núi đá vôi thuộc huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, mọc thành cụm chạy dài theo hướng Tây Bắc – Đông Nam.

Tràng Kênh là một di tích lịch sử, một thắng cảnh đồng thời là một địa điểm khảo cổ học quan trọng ở miền Duyên Hải đông bắc nước ta. Đây là một địa điểm khảo cổ học có tầng văn hoá dày, hiện vật phong phú có niên đại cách ngày nay khoảng 3500 trong thời kỳ đầu của nước Văn Lang mà vua Hùng đã có công xây dựng. Nơi đây con người đã cư trú lâu dài trên đồi đất cao ven núi Nùng. Có lúc đã trở thành một công xưởng chế tác đồ trang sức bằng đá. Không những thế người cổ Tràng Kênh còn dùng một phần nơi đây làm mộ địa, chôn cất những người bà con thân thuộc của mình. Sự phong phú về di vật, đa dạng về loại hình ở di chỉ Tràng Kênh nói lên trình độ phát triển khá cao của cư dân nơi đây, đó là tiền đề cho bước phát triển cao của thời đại đồng thau với văn hoá Đông Sơn rực rỡ. Qua hàng ngàn năm sinh sống, dấu vết cuộc sống con người để lại trong lòng đất Tràng Kênh vô cùng phong phú, là những chứng cứ lịch sử, những bài ca không lời vĩ đại ca ngợi cuộc sống

của con người nơi đây đấu tranh chống lại thiên nhiên để xây dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp.

Các hiện vật, hình ảnh: các đồ trang sức như Lõi vòng, Nhẫn đá, Lõi nhẫn và vật đeo, mảnh vòng, khuyên tai, các sưu tập về lõi vòng, lõi nhẫn,... Sọ và xương hàm người cổ Tràng Kênh, một số loại xương răng động vật tìm thấy ở di chỉ Tràng Kênh năm 1993, bàn mài bằng, bàn mài rãnh; gốm trung gian chuyển tiếp giữa gốm xốp và gốm mịn (một phát hiện mới về khảo cổ học năm 1993), một số miệng điển hình của đồ gốm, một số loại hoa văn điển hình của đồ gốm Tràng Kênh;... sưu tập vũ khí bằng đồng của người cổ Tràng Kênh, bình gốm tìm thấy trong mộ Hán núi Cao Sơn, viên gạch xây mộ Hán, mảnh đá Jaspe màu gan gà, gan trâu, hồng ngọc được sử dụng làm mũi khoan, đục đá, cưa đá, các loại mũi khoan làm bằng đá ngọc bích và đá Silic, các loại rìu làm bằng đá ngọc bích và đá Silic, chân đế đồ đựng, chạc gốm một số loại chân đế điển hình bằng gốm, gốm thô,... của người cổ Tràng Kênh.

Các bức ảnh của toàn cảnh khu Ao Non và vị trí thám sát hố B3 là nơi đã từng được tổ chức khai quật vào các năm 1969 và 1968 do Viện Khảo cổ học thực hiện, quang cảnh một buổi đào thám sát hố b3 với diện tích 18m², Bức thư của Viện hàn lâm khoa học Bá Linh ngày 10-6-1970 thông báo kết quả tuổi thọ các hiện vật di chỉ Tràng Kênh, Hải Phòng, tổ thám sát khảo cổ học Bảo tàng Hải Phòng đang thám sát trên núi Cao Sơn, Tràng Kênh tháng 8/1993 và Mộ Hán được phát hiện trên núi Cao Sơn năm 1993, ảnh khu di chỉ khảo cổ học Tràng Kênh và ảnh toàn cảnh làng mới ở Tràng Kênh, thị trấn Minh Đức tháng 7 năm 1993.

Di chỉ Cái Bèo : nằm tại xã Đông Hải (nay là thị trấn Cát Bà) huyện đảo Cát Hải, thành phố Hải Phòng, có toạ độ 23^{độ}43'80" vĩ độ Bắc và 107^{độ} 3` 2" kinh đông. Di chỉ Cát Bà do nhà khảo cổ học Pháp Colani phát hiện năm 1938, được Viện Khảo cổ học Việt nam, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam phối hợp

với Bảo tàng Hải Phòng khai quật với quy mô lớn vào các năm 1973, 1981. Địa tầng di chỉ Cái Bèo dày khoảng 2m, được chia làm 2 tầng văn hoá. Trong đó lớp dưới (Cái Bèo I) thuộc văn hoá tiền Hạ Long có niên đại cách ngày nay khoảng 6500 năm. Lớp trên (Cái Bèo II) thuộc văn hoá Hạ Long, có niên đại cách khoảng 4000 năm. Hiện vật tìm thấy tại Cái Bèo rất đa dạng phong phú. Hiện vật đá, lớp dưới phát hiện được hàng trăm công cụ cuội ghè đẽo với các loại hình Chopping, rìu ngắn, rìu, bôn tứ giác, rìu có vai, bôn có nấc, đục, mài bàn,... Hiện vật gốm đã tìm thấy hàng vạn mảnh, được chia 4 loại, gồm thô, dày cứng, gốm thô dày, mềm, gốm mịn, cứng mỏng và gốm xốp. Loại gốm chủ yếu nằm ở lớp dưới, loại gốm xốp độc tôn lớp trên. Chủ nhân của di chỉ Cái Bèo là lớp cư dân đầu tiên chiếm lĩnh, khai phá vùng biển Đông Bắc, họ đã tạo dựng nên nền văn hoá biển thời đại đá mới sau Hoà Bình – Bắc Sơn ở vùng biển Đông Bắc Việt Nam. Sau thế hệ người cổ Cái Bèo I, lớp cư dân Cái Bèo II đã góp phần vào quá trình hình thành nền văn hoá Hạ Long phát triển rục rờ vào cuối thời đại đá mới, tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của thời đại kim khí vùng ven biển Đông Bắc Việt Nam.

Các ảnh trưng bày trong phòng này có: xương cá tìm thấy ở di chỉ Cái Bèo, Cát Bà năm 1973, xương thú, lưỡi mai đá của người cổ Cát Bà Hải Phòng thuộc hậu kỳ đồ đá mới, ảnh về toàn cảnh khu vực khai quật di chỉ Cái Bèo.

Hiện vật trưng bày có công cụ sản xuất (từ những hòn đá tự nhiên, người nguyên thủy đã ghè đẽo cho sắc cạnh những công cụ sản xuất, các hiện vật này tìm thấy ở di chỉ Cái Bèo năm 1973 có niên đại cách ngày nay khoảng 6000 – 8000 năm, các loại bàn mài, hoa văn gốm thô ở di chỉ Cái Bèo, công cụ sản xuất hình đĩa, chày và bàn nghiền, chày, hòn kê,... là những công cụ sản xuất thô sơ của người nguyên thủy.

Phòng 5: Di chỉ khảo cổ học Bãi Bền, tháp Tường Long

Tháng 11 và tháng 12 năm 1999, Viện Khảo cổ học Việt Nam phối hợp Bảo tàng đã tiến hành khai quật di chỉ Bãi Bền, xã Hiền Hào, đảo Cát Bà, Hải

Phòng lần I tháng 05 năm 2001 tiến hành khai quật lần II. Bãi Bền là một di chỉ khảo cổ học thuộc Văn hoá Hạ Long cách ngày nay khoảng 4000 năm, cấu tạo di tích thuần là đất cát, chứa đựng di vật khảo cổ học trong một địa tầng dày hơn 1,4m. Hiện vật tập trung nhiều ở lớp 3 và 4, đặc biệt không tìm thấy xương động vật hay vỏ nhuyễn thể trong địa tầng di chỉ. Đời sống cơ bản của cư dân Bãi Bền là đánh cá, săn bắt và hái lượm. Trồng trọt có thể đã có song khả năng trao đổi bằng những sản phẩm thủ công để lấy lương thực có lẽ vẫn là hướng giải thích có lý hơn cả trong môi trường di chỉ như vậy. Bãi Bền là một di chỉ xưởng chế tạo đồ đá, hiện vật làm ra là các mũi nhọn, mũi khoan, số lượng gạch đá, mảnh đá, mảnh tách, mảnh tước là lớn nhất sau đó đến bàn mài rãnh. Việc sử dụng đá thô hoang ở Bãi Bền là rất phổ biến.

Với tổng số hơn 30000 mảnh gốm, có thể thấy ở di chỉ xưởng này đồ gốm. Di chỉ Bãi Bền là một di chỉ xưởng quan trọng của văn hoá Hạ Long ở vùng biển Đông Bắc nước ta, ở Hải Phòng và cả nước. Di chỉ xưởng này có liên quan đến Tràng Kênh, Bãi Tự (Bắc Ninh) Đầm Dầm (Quảng Ninh) cả về kỹ thuật và loại hình. Với những di vật chỉ ra sự gần gũi, gắn bó giữa Bãi Bền và Bãi Tự, Tràng Kênh nói riêng hay văn hoá Phùng Nguyên nói chung, có thể thấy niên đại của di chỉ là thuộc giai đoạn muộn của văn hoá Hạ Long và tương đương với giai đoạn muộn của văn hoá Phùng nguyên – giai đoạn tồn tại các di chỉ xưởng chế tạo mũi khoan đá và đồ trang sức đá.

Các ảnh trưng bày: toàn cảnh khu di chỉ khảo cổ học Bãi Bền, Hiền Hào, Cát Bà tháng 5 năm 2001, Hồ khai quật I lớp 3 tháng 11 năm 1999 tại di chỉ Bãi Bền; lớp 2 hố II di chỉ Bãi Bền do Viện khảo cổ học Việt Nam khai thác tháng 5 năm 2001, hố khai quật I lớp 4 – 5 tháng 12 năm 1999 tại di chỉ Bãi Bền; lớp 3 hố II di chỉ Bãi Bền do Viện khảo cổ học Việt Nam khai quật tháng 5/2001; hiện trường khai quật khu vực Tràng Kênh; hiện vật lạ hình cung phát hiện được tại hố khai quật Tràng Kênh năm 1996; Vòng tay của người cổ Tràng Kênh, mảnh vòng ngọc của người cổ Tràng Kênh; hoa tai, hiện vật

hình vòng, tượng người thời đại đồng thau, mũi lao đâm cá, các di vật của người cổ tìm thấy trong mộ cổ Việt Khê năm 1961 niên đại 2500 năm. Năm 1961 Bảo tàng Hải Phòng kết hợp với Viện khoa học Việt Nam khai quật mộ cổ tại thôn Việt Khê, xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên. Mộ có niên đại cách ngày nay khoảng 2500 năm; đồng chí Giám đốc Bảo tàng Hải Phòng nghiên cứu hiện trường khai quật mộ thuyền tại xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên tháng 3/2001.

Hiện vật trưng bày: Mộ cổ Việt Khê: dài 4m76, rộng 0,77m có các hiện vật trong quan tài được sắp xếp như sau: đầu to xếp bình, thạp, đỉnh, trống đồng. Đầu nhỏ đặt công cụ và vũ khí như rìu, đục, dao găm, một bên quan tài để các loại giáo giống như thuyền độc mộc, có niên đại khoảng 2480 năm cách ngày nay.

Hiện vật Bãi Bền: rìu – bôn có vai, giáo, rìu bôn có vai có nắp, công cụ mũi nhọn; hạt chuỗi hình ống, lõi vòng, bàn mài rãnh, bàn mài bằng, bàn mài nhiều chức năng, đá nguyên liệu, hòn ghè – hòn kê, đá có lỗ,... có niên đại 3860 năm thuộc nền văn hoá Hạ Long muộn; Bát, mảnh bát, mảnh đĩa, mũi tên, dao găm, mũi giáo bằng đồng,...

Tháp Tường Long gồm các hiện vật trưng bày như sau: các ảnh chân móng tháp Tường Long được xây dựng giạt cấp; Hồ thám sát khảo cổ di chỉ tháp Tường Long – Đồ Sơn năm 1998; các hiện vật như đầu rồng đất nung (dùng trong trang trí đền chùa), con rồng đất nung, viên gạch hậu Lý Thánh Tông mang phù điêu có hình rồng thời kỳ Lý Thánh Tông năm 1057, lá đề bằng đá, đài sen, trống đồng, bát men ngọc, lá đề thế kỷ 11 – 13.

– Phòng 6: Văn hoá cổ Hải Phòng

Các ảnh trưng bày gồm: cây đèn thờ (hiện vật Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Hà Nội) cuối thế kỷ 16, ảnh bài thơ “Tháp Sơn hoài cổ”.

Hiện vật gồm âu gốm hoa năm (thế kỷ 11 – 13), lọ ngắn cổ (thế kỷ 13 – 14), nghệ sứ (thời Lê, thế kỷ 17), gạch đất nung có trang trí rồng, vũ nữ, cánh sen (thế kỷ 11 – 13), nghệ sành là gốm Bát Tràng (thế kỷ 17), nậm rượu men trắng (thế kỷ 17), nậm rượu men trắng ngà thế kỷ 17, đĩa vẩy cá vẽ nổi hoa cúc nhỏ (thế kỷ 15), đĩa men ngọc là đồ gỗ dùng trong sinh hoạt, bát men trắng vẽ chìm cúc dây (thế kỷ 15), bát vẩy cá men trắng vẽ nổi hoa dây (thế kỷ 15), chân đèn gốm Bát Tràng (thế kỷ 17), Lư hương,... các bức tượng gỗ Long Hồ Nội (chạm khắc gỗ thời Lê, thế kỷ 17, điêu khắc nghệ thuật), đôn đá nhà Mạc (thế kỷ 16), tượng đá hình người phụ nữ (thế kỷ 18), tượng Nguyễn Công Huệ – ông tổ nghề tạc tượng ở Đồng Minh – Vĩnh Bảo – Hải Phòng, đỉnh mây sơn mài thời Nguyễn (thế kỷ 19), chim phượng chạm khắc gỗ thời Lê, bức chạm bằng gỗ “trúc – long – không – tước” ở đình Hàng Kênh, Hải Phòng; tượng Tuyết Sơn (thế kỷ 19), Thanh Long Đao (thế kỷ 16 – 18), con nghệ gảy đàn điêu khắc gỗ đình cung chúc Vĩnh Bảo, nậm rượu men xanh chàm (thế kỷ 18, tượng đồng ông lão câu cá (thế kỷ 19), voi đồng thời Lê (thế kỷ 16 – 18), lư hương đồng (thế kỷ 19), Bình Hương Đồng thời Nguyễn (thế kỷ 19),...

Những hiện vật thực và tài liệu khoa học hỗ trợ mang đặc trưng phong cách nghệ thuật của các giai đoạn lịch sử chủ yếu trên đất Hải Phòng, phòng trưng bày giới thiệu một cách khái quát về nghệ thuật tạo hình điêu khắc trang trí vv... từ buổi đầu dựng nước cách ngày nay 4000 năm đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Tài nghệ của người thợ, của nghệ nhân được thể hiện khéo léo, tài tình ở nét vẽ, đường chạm khắc, ở cách tạo hình dáng và trong cách bố cục sinh động của hiện vật trưng bày. Phòng trưng bày còn giúp cho người xem hiểu biết về cái đẹp trong suy nghĩ của những lớp người đi trước. Mặc dù ở đây mới chỉ giới thiệu được các bộ phận trong tổng thể nhưng cũng đã chứng minh rằng nghệ thuật phục vụ cuộc sống, nghệ thuật là một trong những hình thức để nhận biết được xã hội.

– Phòng 7: Bác Hồ với nhân dân HP

Những bức ảnh kỷ niệm, những kỷ vật, những lời thân thương của Người như vẫn còn đọng mãi trong lòng nhân dân thành phố. Hải Phòng vinh dự là thành phố được 9 lần Bác về thăm, còn lưu giữ bao kỷ vật của Người.

Các bức ảnh như: Hồ Chủ Tịch nói chuyện với nhân dân thành phố Hải Phòng tại Nhà hát Lớn, ngôi nhà của đồng chí Hoàng Hữu Nhân – nơi Bác Hồ nghỉ lại đêm mừng 2/6/1955 khi Người về thăm Hải Phòng, bức vẽ “chân dung Bác Hồ” được nhân dân Hải Phòng cất giữ từ năm 1946 đến năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Pháp trở về trên chiến hạm Duymông Duyevin cập bến Cầu Ngự, Hải Phòng; thủy thủ Pháp trên tàu Duymông chào tiễn chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Hải Phòng đứng hai bên đường đón chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các đại biểu nhân dân Hải Phòng tại trường Minh Khai ngày 20/6/1946, Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng Lâm Thời Hải Phòng ra mắt nhân dân trong buổi mít tinh trọng thể ngày 23/8/1945 trước cửa Nhà hát Lớn, và giữa căn phòng lớn là bức ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh dự lễ chào cờ trong buổi đón Người tại bến Cầu Ngự, Hải Phòng ngày 20/6/1946 khi Bác Hồ từ Pháp trở về, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với Đảng viên, đoàn viên thanh niên Hải Phòng ngày 30/5/1957, Hồ Chủ Tịch thăm trường học sinh miền Nam, xã An Tiến – An Lão – Hải Phòng, Hồ Chủ Tịch thăm thủy thủ tàu HC15, Hồ Chủ Tịch thăm tàu LTB202, Hồ Chủ Tịch thăm và nói chuyện với công nhân cảng Hải Phòng, Hồ Chủ Tịch thăm các thủy thủ tàu Liên Xô tại cảng Hải Phòng, thăm trường Nhi đồng miền Nam ngày 30/5/1957, Hồ Chủ Tịch thăm trại nhi đồng Hải Phòng, Hồ Chủ Tịch thăm và nói chuyện với nhân dân Cát Hải, thăm và nói chuyện với nhân dân đảo Cát Bà ngày 31/3/1959, Bác Hồ và đồng chí Nguyễn Lương Bằng chụp ảnh chung với cán bộ chiến sỹ tàu 524 – trường huấn luyện bờ bể, Cục hải quân tháng 3/1959, Hồ Chủ Tịch thăm Quân Y viện và thăm nhà máy Xi Măng Hải Phòng ngày 30/5/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đón

đoàn Việt kiều từ Thái Lan trở về (10/1/1960), Hồ Chủ tịch tặng hoa cho bà Nguyễn Thị Tiên ở An Lão (18/1/1960), tặng hoa anh hùng nông nghiệp Nguyễn Văn Hợp xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, Hồ Chí Minh nói chuyện với nhân dân tỉnh Kiến An, thăm hỏi cụ Nguyễn Văn Hợp ở huyện Kiến Thụy có 4 người con là liệt sỹ... các bức ảnh của nhân dân Hải Phòng đau thương trong ngày Người ra đi, các đoàn khách nước ngoài, các cháu thiếu nhi, các đoàn hội phụ nữ, các bà, các mẹ... đau thương tràn ngập nước mắt tiếc thương Người...

Hiện vật được trưng bày ở phòng này gồm: Bục gỗ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đứng nói chuyện với cán bộ, nhân dân tỉnh Kiến An, chiếc ô dùng che nắng cho Chủ tịch Hồ Chí Minh trong buổi Người nói chuyện với nhân dân Kiến An ngày 18/1/1969, tủ đựng sách mua bằng tiền Bác Hồ tặng cán bộ, công nhân nhà máy cơ khí Duyên Hải năm 1961 nhân dịp đến thăm nhà máy, bản di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh do nghệ nhân đúc đồng Hải Phòng Nguyễn Văn Thi đúc tặng Thành uỷ Hải Phòng, chữ Bác Hồ được kết bằng giấy, bộ quần áo kaki Bác Hồ đã mặc xuống thăm Hải Phòng ngày 30/5/1957, mũ thủy binh Bác Hồ đã đội trong ngày Người cùng anh hùng vũ trụ Liên Xô Ghecman Titôp thăm Vịnh Hạ Long ngày 22/1/1962, chăn len, áo khoác Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng bà Đỗ Thị Kinh thôn Trục Đào, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão trong buổi gặp mặt các đại biểu có công với nước năm 1963, tại Hà Nội; cây đuốc trong phong trào “rước đuốc Bác Hồ” được đưa từ quê Bác ra, quốc huy có chân dung Bác Hồ, sưu tập những mẫu đá quý xây dựng lăng Bác, băng tang “Kính viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh – người bạn vĩ đại của nhân dân Liên Xô”, băng tang của Hải Phòng “Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại” của Lực lượng công an nhân dân HP, quyển sổ là phần thưởng của Bác Hồ tặng thầy giáo Phạm Thế Hùng Hiệu phó trường cấp 2 An Tiến, An Lão là giáo viên dạy giỏi, âm tích có chữ “ ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh” do nhân dân Hải Phòng gìn giữ, ghế gấp của tàu Hải Lâm – con tàu đã đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh và anh hùng vũ trụ Liên Xô thăm Vịnh Hạ

Long, lan can trên toa xe công cụ A17 được lắp tại khu vực hành lang của xe, bàn ghế xalon bọc da trong phòng tiếp khách của toa xe công cụ A17, loại xe đặc biệt do Chủ tịch nước CHDCND Trung Hoa tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1967, bộ sưu tập đồ dùng sinh hoạt trong toa xe công cụ A17 gồm: tấp lô điện, quạt trần chạy bằng chổi than để đèn tròn, bóng đèn tròn 24 vôn ...

Tư liệu gồm: các bài báo, bức điện của Bác gửi nhân dân HP, các bài báo về tin tức Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các báo Cứu Quốc, báo Nhân Dân...

Phòng 8 và phòng 9: Nhân dân Hải Phòng làm theo lời Bác.

Các hiện vật gồm: máy tiện Āngco của nhà máy Comben được chuyển vào các cơ sở của ta dùng sản xuất vũ khí tiêu diệt địch giai đoạn 1946 – 1954; vỏ đạn 105 ly làm ống bễ, Công binh xưởng Hải Phòng cải tạo để tôi lại một số lò xo của các loại súng ở khu căn cứ Việt Bắc (1950 – 1954) phục vụ cho bộ đội Hải Phòng đánh Pháp, cờ đỏ sao vàng do nhân dân Hải Phòng cất giấu trong kháng chiến chống Pháp (1956 – 1954), biên lai (đóng góp 100 đồng vào quỹ công lương để xây dựng công quỹ kháng chiến cứu nước ngày 7/2/1950 của ông Phạm Văn Đồng), chông 4 ngành: công xưởng Hải – Kiến sản xuất để đánh giặc Pháp thời kỳ 1946 – 1950...

Các bức ảnh như: cải cách ruộng đất 1956, bà con nhân dân phấn khởi đi nhận tài sản, nhân dân Hải Phòng mít tinh hoan nghênh chính sách cải tạo Tư bản tư doanh của Đảng và Chính Phủ năm 1958, đoàn “dũng sĩ Cát Bi” đã tập kích sân bay Cát Bi đêm ngày 06 rạng ngày 07/3/1954, bộ đội tiếp quản khu Hồng Bàng – Hải Phòng, những tên lính Pháp cuối cùng rút khỏi Đồ Sơn, Hải Phòng ngày 15/5/55, nhân dân Hải Phòng đấu tranh giữ máy móc ở nhà máy nước hải Phòng năm 1954, nhân dân Hải Phòng chống địch cưỡng ép di cư vào Nam năm 1954, phi cơ Pháp bị ta phá huỷ tại sân bay Đồ Sơn 1954, cuộc mít tinh biểu tình của nhân dân hải Phòng phá vùng động viên và kiểm tra của địch ở phố Cầu Đất (27/5/1954), du kích An Dương phục kích đặt mìn trên đường số 5 chặn đánh những đoàn xe quân sự của địch, trận tập kích của ta

vào thị xã Kiến An (20/4/1953) diệt và bắt sống 695 tên địch, trận đánh Sở Dầu năm 1953 của quân và dân Hải Phòng, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 16/1/1947 kêu gọi đồng bào ta phá huỷ để kháng chiến.

Các tư liệu: các bài báo “Chiếc máy cưa vạn năng”, “Bà Năm”, “Hai thủy thủ trẻ tuổi dũng cảm cứu tàu”, “Tiếng keng cụ bang” gương người tốt việc tốt, trên các báo Nhân dân, báo Cứu Quốc,...

Hiện vật gồm: mảnh xác máy bay A4D2N của Mỹ bị bắn rơi ngày 25/4/1967, dây chảo đơn vị công an võ trang 34 Tràng Cát đã dùng dây chảo này kéo thủy lôi Mỹ lên cạn để tháo gỡ, vỏ đạn Pháp 100mm, súng trường của nhân dân Thụy Hương, huyện Kiến Thụy bắn rơi máy bay AD6 của Mỹ ngày 17/1/1965, kỷ vật lấy tên cùng hài cốt của 24 liệt sĩ trong trận đánh bốt Hòa Đông ngày 7/6/1968,...

Lên tầng 2 có các phòng gắn với các chủ đề sau :

Phòng 10: Hải Phòng chống giặc ngoại xâm từ thế kỷ thứ I đến thế kỷ thứ XIX.

Một số hiện vật, ảnh trưng bày tiêu biểu: Cọc Bạch Đằng năm 1288, mõ và dùi của chùa Dư Hàng dùng trong buổi lễ truy điệu cụ Phan Chu Trinh (26/3/1926), thước gỗ của tên địa chủ Kiến An 3 đời là chánh tổng làm tay sai cho Pháp, nhãn hiệu quảng cáo thuốc lá Míc của Pháp tại Hải Phòng,... ảnh người lao động Hải Phòng đang chờ việc làm, cảnh chết đói do Nhật – Pháp gây ra năm 1945 ở Hải Phòng, cảng Hải Phòng bị phá trong chiến tranh năm 1945, chặt đầu – một tội ác man rợ của thực dân Pháp, phu Hải Phòng đưa quan chức Pháp đi nghỉ mát ở Đồ Sơn,...

Phòng 11 và phòng 12: Thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam ở Hải Phòng – Đảng lãnh đạo nhân dân Hải Phòng chống Pháp từ 1930 – 1945.

Một số hiện vật và ảnh tiêu biểu: chiếc trống của nhân dân Kim Sơn Tân Trào huyện Kiến Thụy dùng trong ngày chống Nhật (27/7/1945), thanh kiếm là vũ

khí của nhân dân Kim Sơn xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy dùng trong ngày chống Nhật (27/7/1945), mã tấu trong kháng chiến chống Pháp của ông Bính ở xã Kim Sơn, huyện Kiến Thụy chống Nhật, huy hiệu cứu quốc năm 1945, khẩu súng tiểu niên của nhân dân Kiến Thụy chống Pháp, cặp da của đồng chí Lãm được sử dụng trong những năm hoạt động cách mạng ở Hải Phòng (1936 – 1939), tượng đồng đồng chí Nguyễn Đức Cảnh (1908 – 1932) là Bí thư đầu tiên của Đảng bộ Hải Phòng (1929 – 1930), tượng đồng đồng chí Lương Khánh Thiện là Bí thư Thành uỷ Hải Phòng (1940 – 1941), tượng đồng liệt sĩ Trung tướng Nguyễn Bình (1908 – 1951) là vị Trung Tướng đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà,... Các bức ảnh như: đoàn bộ lão Hải Phòng trong cuộc mít tinh (2/9/1945), đội nữ du kích giải phóng quân trong cuộc mít tinh (2/9/1945), các lực lượng vũ trang Hải Phòng trong ngày Quốc khánh, đoàn cảnh sát xung phong trong cuộc mít tinh (2/9/1945),...

Phòng 12: Hải Phòng 30 năm kháng chiến chống giặc ngoại xâm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng (1946 – 1975).

Mộ số hiện vật và ảnh trưng bày tiêu biểu: bánh xe bò của tự vệ phố Lý Thường Kiệt cản trở bước tiến của quân Pháp vào Hải Phòng (tháng 11 năm 1946), chiếc cuốc của cụ Hoà ở phố Kỳ Đồng dùng để đục tường cho tự vệ thoát khỏi vòng vây của địch (21/11/1946), súng ngắn của chỉ huy tự vệ Hải Phòng dùng chiến đấu bảo vệ thành phố trong những ngày đầu kháng chiến,... còi điều khiển người và xe qua phà trong những năm chiến tranh chống Mỹ của công ty đường bộ, bom bi hình cầu gậy sắt thủ trong bán kính 5 – 10m, là loại bom giặc Mỹ đã ném xuống miền Bắc từ năm 1966 – 1968, máy thu của thủy tàu Jozep Conrad Ba Lan bị phá huỷ khi bị bom Mỹ bắn cháy (20/12/1972) tại cảng Hải Phòng,... ảnh những người lính Pháp cuối cùng rút khỏi Đồ Sơn (15/5/1955), đoàn quân chiến thắng đang tiến vào tiếp quản thành phố (13/5/1955),... ảnh thanh niên Hải Phòng nô nức lên đường tòng quân đánh Mỹ, hầm kèo chữ A tránh bom đạn giặc Mỹ của nhân dân nội

thành Hải Phòng, những dãy phố cá nhân ven đường giao thông trong thời kỳ đấu tranh chống giặc Mỹ,...

Phòng 13: Giao thông Hải Phòng từ năm 1955 đến nay.

Mô hình tàu 10 – 9, mô hình phà Bính, đèn biển, sơ đồ xí nghiệp tàu thủy, mô hình tàu, cờ của Bộ Giao thông vận tải (1980),... ảnh cảng Hải Phòng mở rộng năm 1984, cảng Hải Phòng được sửa sang và mở rộng cầu tàu (1955 – 19750, cần cầu Cento, cần cầu nổi, tàu Hoa phượng đỏ, tàu sông Chu, tàu Thái Bình,...

Phòng 14: Văn hoá – Văn nghệ Hải Phòng từ năm 1955 đến nay.

Một số hiện vật và ảnh trưng bày tiêu biểu: đàn Tam, đàn Tính, phù điêu Apsara, loa tay, Micro của đoàn chèo Hải Phòng, tượng dân gian chọi trâu,... ảnh các tiết mục đặc sắc của đoàn chèo Hải Phòng, đồng chí Nguyễn Văn Linh gặp gỡ các nghệ sĩ đoàn cải lương Hải Phòng (6/1989), đồng chí Bí thư Lê Duẩn thăm đoàn ca múa Hải Phòng (1982), Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm đoàn kịch nói Hải Phòng,... các tư liệu như Bản trích phương hướng và nhiệm vụ năm 1991 – 1995 của Đảng Bộ Hải Phòng.

Phòng 15 và phòng 16: nông – ngư – diêm nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Hải Phòng từ năm 1955 đến nay.

Các hiện vật và ảnh trưng bày tiêu biểu: Xe mini Hải Hà, xe Bạch Đằng, chân vịt, bình bơm thuốc sâu, trục cán thép, chi tiết chính của máy Diezen, máy thái sắn, máy trộn dược liệu, bộ bàn ghế mây, nguyên liệu vỏ trai, hàng mây tre xuất khẩu,... ảnh chụp các giống lúa, ảnh có liên quan, Bằng huân chương lao động hạng nhì, Bằng huân chương lao động hạng ba,...

Phòng 17: Tặng phẩm của nhân dân thế giới và các tỉnh bạn tặng thành phố Hải Phòng.

Bao gồm các tặng phẩm của nhân dân các nước như Lào, Campuchia, Nga, Trung Quốc,...các tỉnh trong cả nước như Đà Nẵng, Đà Lạt, thành phố Hồ Chí Minh,...

Các hiện vật: Tranh khắc gỗ nổi tiếng của Ăngco là tặng phẩm của nước Cộng hoà nhân dân Campuchia, bộ văn phòng phẩm của đoàn thanh niên Công-sô-môn tặng đoàn thanh niên thành phố Hải Phòng, voi đá – Tỉnh Ủy Quảng nam – Đà Nẵng tặng Thành Ủy Hải Phòng, tranh Bến Nhà Rồng do Tỉnh Ủy thành phố Hồ Chí Minh tặng thành phố Hải Phòng,...

2.2.2. Giá trị và vị trí của Bảo tàng Hải Phòng với phát triển du lịch.

Ngày 16 tháng 11 năm 2006 nhân dịp về thăm bảo tàng Hải Phòng, đồng chí Trần Đức Lương – nguyên Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phát biểu “Đến thăm bảo tàng tổng hợp thành phố Hải Phòng, tôi vui mừng nhận thấy sự nghiệp bảo tồn - bảo tàng đã được Đảng bộ, chính quyền và ngành văn hóa thông tin coi trọng và xây dựng từ rất sớm. Hải Phòng đầy tiềm năng và di tích lịch sử, văn hoá, không chỉ của thành phố mà còn có giá trị tiêu biểu của cả dân tộc ta. Tôi mong rằng thành phố cũng như ngành văn hoá thông tin quan tâm hơn nữa để xây dựng, hiện đại hóa bảo tàng cho xứng với những giá trị truyền thống của thành phố và của đất nước”.

Năm 1959, bảo tàng Hải Phòng được thành lập trên cơ sở tiếp nhận trụ sở ngân hàng Pháp – Hoa. Đây không chỉ là một công trình kiến trúc đẹp mà còn là một trung tâm văn hoá, nơi trưng bày, giới thiệu với công chúng người xem về lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, truyền thống cách mạng, truyền thống văn hoá của vùng đất, con người Hải Phòng.

Sau gần 50 năm hoạt động, được sự quan tâm của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Văn hóa Thông tin, Bảo tàng Hải Phòng luôn xứng đáng là một trung tâm có vị trí quan trọng trên mặt trận tư tưởng – văn hoá, có nhiều đóng góp tích cực vào việc bảo vệ và phát huy các di sản lịch sử văn hoá của dân tộc, sự nghiệp đổi mới đất nước, sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại

hoá, sự nghiệp “xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Với những giá trị đó trong những năm vừa qua Bảo tàng Hải Phòng đã có những đóng góp to lớn trong phát triển du lịch thành phố. Trung bình mỗi năm Bảo tàng đón hơn 34000 lượt khách đến tham quan gồm cả khách nước ngoài và trong nước. Cũng nằm trong hệ thống bảo tàng của thành phố, bảo tàng Quân khu Ba và bảo tàng Hải quân hàng năm chỉ đón từ 8000 – 9000 lượt khách. Bảo tàng Hải Phòng đã có những năm “hoàng kim” vào cuối những năm 60, đầu những năm 70 khi mới thành lập, là bảo tàng tỉnh thành phố đầu tiên, là bảo tàng mẫu cho các tỉnh học tập, lượng khách đến tham quan rất đông, có những năm lên đến gần 50000 lượt.

Với vị trí thuận lợi là nằm gần trung tâm thành phố, với hệ thống cơ sở vật chất khá đầy đủ, với số lượng hiện vật phong phú, Bảo tàng Hải Phòng nếu được sự quan tâm của thành phố sẽ ngày càng phát huy hơn nữa vai trò, nhiệm vụ của mình đối với phát triển kinh tế xã hội của thành phố nói chung và của ngành du lịch nói riêng.

2.3. Bảo tàng Hải Phòng phản ánh lịch sự phát triển của vùng đất, con người Hải Phòng.

2.3.1. Bảo tàng Hải Phòng phản ánh trung thực lịch sử vùng đất và con người Hải Phòng

Tên Hải Phòng xuất hiện đến nay trên một thế kỷ, nhưng mảnh đất thân thương này đã đi vào lịch sử của tất cả các thời kỳ cổ, trung, cận, hiện và đương đại không riêng gì của Tổ quốc Việt Nam mà cả của bốn biển năm châu, có vị trí xứng đáng trong các bộ từ điển bách khoa toàn thư nổi tiếng. Dù chỉ qua đây một lần, người trong nước đều có những cảm xúc khó quên. Qua các đời ông cha đã từng khen Hải Phòng. Người nước ngoài qua đây đều có cảm tưởng tốt đẹp. “Bằng vai phải lứa” đã đành, cả những người xã hội

công nghiệp bậc cao hoặc đã ở xa xã hội thông tin cũng không tiết kiệm lời khen dù có kèm theo lời chê bai trên bước đường đi lên còn nhiều cái dở.

Đất này có khí thiêng sông núi. Câu thơ của Nguyễn Trãi:

Quan hà bách nhị do thiên thiết

Hào kiệt công danh thử địa tăng

Tạm dịch:

Trời đặt ra sông núi hiểm trở hai người có thể địch trăm người

Anh hùng hào kiệt đã từng lập công danh tại nơi đây!

Giờ đây, suy sâu nghĩ rộng thấy lớn ở nhiều chiều, đâu chỉ hạn hẹp ở trận mạc can qua, nổi sóng Bạch Đằng thuở trước.

Qua các hiện vật, các gian trưng bày, các panô,... khách đến với Bảo tàng Hải Phòng như được đến với một lịch sử thu nhỏ về diên cách và con người vùng đất ven biển này.

Diện tích đất tự nhiên của Hải Phòng là 1519,6 **km²**, chiếm 0,5% diện tích đất tự nhiên của cả nước gồm 7 quận, 58 phường, 9 thị trấn và 156 xã. Nội thành Hải Phòng – trung tâm hành chính, chính trị, văn hoá gồm các quận: Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền, Kiến An, Hải An, Dương Kinh, và ngoại thành có quận Dương Kinh, quận Đồ Sơn cùng các huyện như: An Lão, An Dương, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, Thủy Nguyên và hai huyện đảo: Cát Hải, Bạch Long Vĩ.

Trên đất liền, Hải Phòng có chung ranh giới hành chính với 3 tỉnh thuộc miền núi đông bắc Bắc Bộ và châu thổ sông Hồng. Về phía bắc và đông bắc, dọc theo dòng Đá Bạch – Bạch Đằng, nhánh lớn nhất của sông Kinh Thầy đổ ra biển qua cửa Nam Triệu, là ranh giới tự nhiên giữa Hải Phòng với Quảng Ninh, khu công nghiệp than nổi tiếng của cả nước. Về phía tây bắc, Hải Phòng giáp Hải Dương trên gần 100km và phía tây nam với Thái Bình

gần 40km theo sông Hoá là một nhánh của sông Luộc, dẫn nước phù sa sông Hồng tưới mát cho đồng đất vùng tây nam thành phố.

Phía Đông thành phố, 125km bờ biển chạy dài hướng đông bắc – tây nam từ cửa Lạch Huyện đến cửa Thái Bình, mở rộng đón gió vịnh Bắc Bộ và là nơi 5 cửa sông chính của hệ thống sông Thái Bình (cửa Nam Triệu, sông Cấm, sông Lạch Tray, sông Thái Bình) từ các miền rừng núi Việt Bắc, Đông Bắc Việt Nam đổ ra cửa biển này và cũng là những đường sông từ biển có thể xâm nhập sâu vào nội địa châu thổ sông Hồng, trung du và miền núi Bắc Bộ.

Hải Phòng có hệ thống sông ngòi dày đặc với mật độ 0,65 – 0,8 km/km² và đều từ sông Thái Bình đổ ra vịnh Bắc Bộ với 5 cửa sông chính. Vì thế Hải Phòng vừa có “tính sông” do chịu chi phối của chế độ nước đất liền, vừa có “tính biển” do chịu ảnh hưởng sâu sắc của thủy triều.

Trong đất liền có 16 con sông chính toả rộng khắp địa bàn với độ dài hơn 300km gồm sông Thái Bình, Văn Úc, Lạch Tray, sông Cấm, sông Đá Bạc (một nhánh của sông Bạch Đằng) ngoài những sông chính là nhiều sông nhánh lớn nhỏ chia khắp các địa hình thành phố: sông Giá, sông Đa Độ,... Biển Hải Phòng là một bộ phận thuộc tây bắc vịnh Bắc Bộ có địa hình là một đường cong lõm của bờ vịnh Bắc Bộ, thấp và bằng phẳng. Mũi Đồ Sơn nhô ra biển như một bán đảo tạo cho Đồ Sơn một vị trí chiến lược quan trọng và thắng cảnh thiên nhiên nổi tiếng, ngoài khơi Hải Phòng có nhiều quần đảo lớn nhỏ rải rác trên một vùng biển rộng nối liền với vùng đảo và quần đảo nổi tiếng Hạ Long – Quảng Ninh, trong đó lớn nhất có đảo Cát Bà, một khối đá vôi đồ sộ chắc nịch chắn giữ biển khơi và xa nhất có đảo Bạch Long Vĩ – một vị trí tiền tiêu, nơi đầu sóng ngọn gió trong vịnh Bắc Bộ, cách thành phố 1136 km về phía tây bắc.

Chính những vùng biển, hải đảo đẹp, nhiều loài động thực vật quý hiếm đã trở thành những địa điểm du lịch lý tưởng thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, mang lại cho Hải Phòng nguồn thu ngân sách không nhỏ.

Vị trí địa lý của vùng đất đã tạo cho Hải Phòng trở thành một đầu mối giao thông quan trọng; làm cho Hải Phòng sớm có con người đến khai phá. Dấu tích con người sống ở đây còn ghi đậm nét trên các di chỉ Tràng Kênh, Việt Khê (văn hoá Phùng Nguyên), Cái Bèo (văn hoá Hạ Long), nhưng thành phố Hải Phòng mới xuất hiện gần 122 năm nay (1888 – 2009).

Qua hai kế hoạch khai thác thuộc địa, Hải Phòng đã trở thành một thành phố được ca ngợi, tuy không lớn lắm nhưng xinh đẹp, xây dựng theo kinh nghiệm Tây Âu, một trung tâm công nghiệp, thương mại, tài chính và quan trọng sống còn nhất là một Cảng biển có tiếng tăm ở Viễn Đông trên biển lớn Thái Bình Dương.

Cảng Hải Phòng từ khi có nó, nhìn cho kỹ, nghĩ cho sâu thì lịch sử cuộc sống, sự phồn vinh và những bước thăng trầm của thành phố phụ thuộc rất nhiều vào cảng. Các mặt khác gắn với cảng hữu cơ là một thành phố có nhiều ngành liên quan hỗ trợ. Từ lúc tàu thuyền còn bỏ neo giữa sông để xây dựng xong cầu tàu nổi và bến Sáu Kho vào năm 1888 rồi thay bằng cầu tàu sắt kéo dài 280m, tới nay đã có cả một hệ thống cảng hoạt động theo các quy ước quốc tế về hàng hải và cảng biển. Đủ bến chính, bến chuyên dùng xếp dỡ hàng nặng, nhẹ, hàng rời, hàng bách hoá, cảng dầu Thượng Lý, cảng than Vật Cách, cảng khách Chùa Vẽ, cảng cá Máy Chai, cảng đậu tàu địa phương cửa Cấm, cảng các tàu tỉnh bạn đỗ nhò, cảng nước sâu Đình Vũ, cảng chuyển tải Bạch Đằng, khi cần trú ẩn đã có Vịnh Hạ Long, Lan Hạ, cảng hải đảo Cát Bà, tổng hợp cả hàng, khách và du lịch... trên một không gian rộng, dài 40 – 50 km.

Mặt nữa, từ cảng Hải Phòng, bao chiến sĩ cách mạng đã ra đi tìm đường cứu nước, sách báo tiến bộ nhập vào trong nước gây mầm cách mạng cổ vũ phong trào như tờ “*Nhân Đạo*” của Đảng Cộng sản Pháp, tờ “*Người cùng khổ*” do Nguyễn Ái Quốc sáng lập, tài liệu về chủ nghĩa Mác – Lênin, về Công Hội Đỏ, về Đông Kinh Nghĩa Thục, về Cách mạng tháng Mười... Đó

cũng là thời kỳ giao lưu mạnh mẽ giữa các nền văn hoá, nhất là sự xâm nhập của nền văn hoá phương Tây.

Hải Phòng còn là “nơi giàu những phút đi đầu” và truyền thống đấu tranh

Có học giả nhận xét Hải Phòng là vùng đất nhanh nhạy, đi đầu nhiều việc và giàu truyền thống đấu tranh.

Hãy kể từ nữ tướng Lê Chân chiêu mộ dân lành lập làng Vền theo Hai Bà Trưng đánh quân Đông Hán đến nay đã qua 20 thế kỷ. Chúng ta hãy tìm ở cốt lõi truyền thuyết này truyền thống khai phá đầu tiên nơi đầu sóng ngọn gió của Lê Chân – vừa là nhà kinh tế, vừa là nhà quân sự. Các trận chiến đấu tại đây mà người Hải Phòng giữ vị trí nòng cốt về thể chung từ “phên giậu phía đông” nói lên ý nghĩa chiến lược trong phòng thủ, về cụ thể có lúc là trận quyết chiến chiến lược trong tiến công như các chiến thắng Bạch Đằng. Hai lần đế quốc Pháp xâm lược, Hải Phòng vẫn đi đầu từ chống pháo thuyền trên đất Bắc đến mở đầu tác chiến trong thành phố mà cả nước cùng rút kinh nghiệm. Trong kìm kẹp của hậu địch sâu, cả nội ngoại thành đã vùng lên tổng phá tề, để có đột nhập thị xã Kiến An, phá càn tiên Lãng, phá Sở Dầu, cuối cùng là “biển lửa Cát Bi” phối hợp tuyệt đẹp với toàn quốc làm nên Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, đồng thời chứng kiến nơi đây sự ra đi của tên lính thực dân Pháp cuối cùng trên nửa đất nước.

Trong chống Mỹ cứu nước, Hải Phòng lần đầu tiên đánh trả B52 ném bom rải thảm thành phố, phá hàng rào phong toả Cảng Hải Phòng bằng thủy lôi hiện đại, trận phong toả biển lớn nhất sau đại chiến thế giới II, lập bến mở “đường Hồ Chí Minh trên biển”, cùng thủ đô Hà Nội và một số nơi khác vừa tiến công vừa phòng ngự đập tan chiến dịch tập kích đường không lập nên chiến thắng Điện Biên Phủ trên không tháng 12-1972 và sau đó quân Mỹ rút khỏi Việt Nam trong danh dự.

Truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm có mặt quan hệ chặt chẽ đến cả nước, song vinh quang là người Hải Phòng đã góp phần xứng đáng, có mặt trên tuyến đầu của tất cả các thời điểm nóng bỏng của lịch sử. Bia ký, sử sách xưa còn ghi rành rành. Đình, chùa, đền, miếu thờ các tiên công, các danh tướng, danh thần, danh quân ở khắp nơi trong thành phố. Làng xa có truyền thống chống ngoại xâm không phải chỉ có Lưu Kiếm, Lưu Kỳ, Phú Lương xen sông Bạch Đằng, sông Cấm mà dày đặc khắp các huyện, quận và sẽ mãi mãi lưu truyền đến ngàn vạn thế hệ con cháu mai sau.

Thời kỳ cận hiện đại, trong chiến tranh nhân dân có sự lãnh đạo của Đảng, vai trò đóng góp của người Hải Phòng càng nổi bật trong chống những kẻ thù xâm lược đầu xỏ Đông – Tây. Không có trí tuệ của giai cấp công nhân của thành phố công nghiệp tập trung thì không thể phát huy truyền thống, không thể tiếp thu nhanh tư tưởng và kỹ thuật quân sự hiện đại để giành những thắng lợi quan trọng từ bước mở đầu, vun đắp và tiếp tục truyền thống khai phá của Lê Chân, của Bạch Đằng để có “ Trung dũng – Quyết thắng”. Càng tự hào với truyền thống ta càng yêu quý mảnh đất đã cống hiến liên tiếp các thế hệ con em góp sức làm nên lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Các cuộc đấu tranh xã hội khác cũng khá nhiều. Một Mạc Đăng Dung ở thế kỷ XVI xuất thân từ dân chài đất Cỏ Trai bị sử gia phong kiến kết tội “thoán nghịch” nay đang được lịch sử xét xem vị trí triều vua này với tiến trình xã hội Việt Nam thời kỳ trung đại, như ổn định dân tình, mở mang dân trí, buôn bán đi xa, thị trường mở rộng tại vùng Đông Nam Á, nổi danh là mặt hàng gốm Mạc có ghi cả thời gian, nơi làm ra, cả tên tuổi người mua hàng.

Trong các cuộc khởi nghĩa lớn của nông nhân chống lại triều đình phong kiến, phải đặc biệt kể đến cuộc khởi nghĩa của Quận He Nguyễn Hữu Cầu (1740 – 1750) lập căn cứ Đồ Sơn quyết chiến cùng quan quân, có lúc mở rộng ra cả miền đông, làm rung động kinh thành Thăng Long thời vua Lê chúa Trịnh.

Trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc của thời kỳ cận hiện đại, nhiều mặt nổi lên. Đặc biệt giai cấp công nhân Hải Phòng hình thành sớm, Đảng bộ Cộng sản thành lập năm 1929, những cuộc đấu tranh quyết liệt nổ ra liên tiếp chống lại chuyên chính của đế quốc thực dân phát triển cả về số lượng và chất lượng. Phong trào đã đào tạo cho trung ương và địa phương hàng loạt cán bộ chủ chốt xuất thân từ lao động và công nhân mà kẻ thù gọi bằng hai tiếng “Culy”, phu phen đầy khinh miệt.

Hoà bình lập lại, tiếp quản thành phố, xây dựng kinh tế Chủ Nghĩa Xã Hội mới vẻ vang vô cùng, người Hải Phòng phơi phới đi lên dù còn ngầy thơ, lãnh mạn, vô tư như ngày đầu đi vào kháng chiến với lòng đầy tinh thần và ý chí quyết thắng.

Truyền thống là những gì đã được chọn lọc của quá khứ và trở thành bền vững để xem xét hiện tại và định hướng cho tương lai. Chống giặc thời kỳ cổ đại có căn cứ An Biên, trung đại liên tiếp chiến thắng Bạch Đằng, cận hiện đại “Trung dũng - Quyết thắng”, làm kinh tế bước đầu có sóng Duyên Hải, tổ đá nhỏ ca A, xây dựng tổ lao động Xã Hội Chủ Nghĩa. Trong truyền thống vinh quang đã nảy sinh, rèn luyện và nổi danh tại đây có Lê Chân, Ngô Quyền, Lê Hoàn, Trần Hưng Đạo, Phạm Tử Nghi, Nguyễn Đức Cảnh,... đại diện đủ các thời kỳ mà thời kỳ nào thanh niên cũng ở vị trí hàng đầu, xứng đáng với lòng tin của Tổ quốc.

Con người Hải Phòng dũng cảm, trọng nghĩa, vị tha, năng động, sáng tạo

Con người Hải Phòng có những đức tính chung của con người Việt Nam, do tác động của thiên nhiên và kinh tế, xã hội cụ thể của một vùng nên cũng có những nét riêng.

Mảnh đất Hải Phòng cách đây hàng vạn năm đã có con người sinh sống. Qua di chỉ khảo cổ ở Tràng Kênh, Việt Khê (Thủy nguyên), Cái Bèo (Cát Bà) chứng minh con người ở đây đã có cội nguồn từ dân bản địa và gia nhập cộng đồng người Việt Nam từ khi dựng nước.

Theo các gia phả, sắc thần, qua điều tra điền dã cho thấy các dòng họ của người Hải Phòng thật muôn vẻ, quần tụ cư dân từ bốn phía, trong ngoài. Đầu tiên chắc chắn từ miền núi theo cha xuống đồng bằng, xuống biển thành nhiều đợt, vỡ hoang, lấn biển đến đâu lập nghiệp đến đó. Qua mỗi lần chống xâm lăng là một lần phân bổ dân cư mà thành phần chắc có người chiến thắng nắm ưu thế, kẻ chiến bại làm nô tỳ, kẻ bắt lương kẻ cả ở miền trung phải lưu đầy về đây (Phi Liệt là một trong 29 điểm ác thủy của cả nước). Từ thế kỷ XVII trở đi, thời kỳ manh nha đô thị lớn, nhiều thương gia Âu – Á đến bắt rễ. Khi đô thị Hải Phòng hình thành, tình hình dân cư sau lũy tre xanh ngoại thành tương đối ổn định nhưng nội thành thì chuyển động dữ dội. Một cuộc chuyển cư nhanh mạnh song song với phát triển kinh tế cảng biển, công nghiệp, thương mại, đầu mối giao thông. Dân cư của các huyện nhất là vùng ven vào làm phu đào sông lấp nền nhà rồi ở lại đây học hành nghề nghiệp mới. Nông dân bản thổ, lập đình, lập miếu có giữ nếp xưa, quần tụ nhau lúc tối lửa tắt đèn cùng chống lại thực dân, giữ miếng cơm manh áo và mỹ tục thuần phong. Bên cạnh phu, cai, ký, chủ vẫn còn tiên chỉ, thứ chỉ, quan viên, dân đen cả cái tôn ti trật tự phong kiến cổ xưa. Từ khi bị cắt làm nhượng địa, một số sĩ phu văn thân của vùng đồng bằng cũng về đây mai danh, ẩn tích chờ thời. Đại chiến II bùng nổ, dân Quảng Ninh, biên giới chạy loạn về Hải Phòng, thổ hải phi theo cùng không ít. Đánh nhau trong thành phố ít ngày rồi chiến tranh kéo dài, bọn xâm lược Pháp đào tạo cấp tốc một lớp thợ mới quê Thủy Nguyên, Quảng Ninh để phục vụ chiến tranh, lấp chỗ trống người đi kháng chiến, đi tản cư và có cả chương trình chiêu hồi an dân, củng cố vị trí yết hầu quân sự, kinh tế.

Hoà bình lập lại, dân số thành phố tăng nhanh và kết cấu dân cư khá phức tạp. Dân số Hải Phòng hiện nay đã hơn 1.876,4 nghìn người, chiếm hơn 2,5% dân số cả nước. Mật độ dân số khá đông, đứng thứ 4 trong các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ sau Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình. Trình độ dân trí của Hải Phòng khá cao. Hiện nay Hải Phòng có khoảng 760.000 người ở độ tuổi lao

động, tập trung ở nội thành, với khoảng 500.000 người có tay nghề bậc 3 trở lên, 40.000 kỹ thuật viên có trình độ Trung học chuyên nghiệp và 27.000 cán bộ có trình độ Cao đẳng, Đại học và trên Đại học. Hàng năm con số này gia tăng một cách đáng kể.

Các sử gia phong kiến đã dùng chữ “mạnh tợn, hung hãn” để chỉ tính cách của người miền Hải Phòng xưa ít văn lễ và dạn nhau cai trị đất này phải chọn quan. Các học giả thực dân, bọn quan cai trị Pháp và tay sai trong các sách chí, khảo sát đây đó ở Hải Phòng cũng nêu dân bản xứ này: cần mẫn, khéo tay, ham tìm hiểu, thích làm ăn, biết tranh đấu song cũng là dân khó bảo, hay nổi loạn, ăn cướp và buôn lậu. Đó là những tư liệu của các thời kỳ lịch sử cần nghiên cứu, kể cả tổng kết dân gian về từng lớp người và địa phương cụ thể.

Qua nghiên cứu, *đức tính dũng cảm* của người Hải Phòng phải đề lên hàng đầu. Có dũng mà lại thông minh, đa mưu sáng tạo. Chống hàng loạt kẻ thù đầu sỏ không dũng cảm chắc đất này trở thành bình địa. Đất chua mặn, sông lầy bùn, cải tạo hàng năm tốn bao nhiêu nhân tài, vật lực. Chống thiên tai, mỗi cơn bão siêu cấp đổ bộ, mỗi trận cuồng phong xoáy lốt, mỗi đợt sóng thần ập tới là cả một dải đất có khi cả một vùng, ít là năm bảy huyện, nhiều vài ba tỉnh bị cuốn, san phật bằng đứng đầu thôn nhìn suốt cuối xóm. Tàn phá của giặc thủy, ông cha đưa lên hàng đầu ở vùng này, càng chính xác không kém gì sự tàn phá của giặc Mỹ dùng B52 ném bom rải thảm trong nội thành, kể cả máu xương không kém gì trận chiến. Chống cướp biển tàu ô, thổ phỉ ở bên cạnh nách, lịch sử còn ghi chúng hoành hành với thủ đoạn “tam quang” (đốt sạch, phá sạch, giết sạch) khắp một miền ven biển, có khi xâm nhập sâu vào nội địa tỉnh Đông. Không dũng cảm thì làm sao các thế hệ tổ tiên tiếp tục sinh tồn, xanh tre, vững lũy, góp công dựng và giữ nước.

Những chữ năng động, sáng tạo vừa qua được nhấn nhiều và chúng mình trong làm ăn kinh tế. Nhạy bén, hăng hái, tháo vát chưa nói hết chiều sâu của năng động. Chưa có mà nghĩ làm ra, đây là sáng tạo, cái đã có rồi thì

ta hoàn thiện ta dùng chữ sáng kiến có phần khiêm tốn hơn và đỡ sai lệch trong việc làm thực tiễn. Còn ý thức tổ chức tập thể, tinh thần quốc tế là bản chất của giai cấp công nhân, chỉ còn xem tầng cao trong nhận thức và hành động thực tế. Xây có thể còn thêm, song chống sửa gì để con người Hải Phòng ngày càng tiến bộ.

Có thể tóm lại trong đấu tranh với thiên nhiên, trong sản xuất, đấu tranh dân tộc và xã hội qua tranh luận lâu dài đã rèn luyện nên con người ở đây có đức tính hăng hái, tháo vát, dũng cảm, năng động, sáng tạo, nhạy bén và ứng phó nhanh với tình hình mới, có tinh thần tập thể của những người làm công nghiệp, khi cần thì biết dựa vào nhau để tiến công trong sản xuất.

2.3.2. Bảo tàng Hải Phòng phản ánh những tiềm năng, thế mạnh của Hải Phòng trên con đường phát triển

Những tiềm năng thế mạnh đó được thể hiện ở các mặt sau :

Một thành phố công nghiệp tập trung có tiềm năng về nhiều mặt nhờ vị trí chiến lược và hệ thống giao thông thủy bộ, đường không, đường biển thuận lợi và dày đặc.

Riêng Hải Phòng xuất nhập khẩu là đòn xeo tạo vốn ban đầu cho bước đi trong xây dựng kinh tế Xã Hội Chủ Nghĩa.

Với tất cả những điều kiện trên, Hải Phòng ngày càng được hoàn thiện về vị trí chiến lược và đầu mối giao thông, mặc nhiên trở thành cửa ngõ của Thủ đô và miền Bắc của Tổ quốc.

Các huyện ngoại thành của Hải Phòng vừa là khách hàng lớn của công nghiệp, vừa là vùng nguyên liệu quan trọng và địa bàn tốt, nhân công đông để mở rộng thủ công nghiệp. Cách đây vài chục năm đúng là đồng chua nước mặn như sử sách từng ghi. Nhưng qua vài chục năm “ngọt hoá”, Hải Phòng không còn đứng cuối đồng bằng, đứng đầu miền núi như mấy năm trước.

Nghề muối Hải Phòng có từ lâu đời làm từ nước biển, xưa đã xuất khẩu, vừa phục vụ cho sản xuất hóa chất, vừa phục vụ tiêu dùng trong nhân dân và các tỉnh bạn.

Tiềm năng to lớn nhất của nội thành, lâu đời và rõ rệt nhất, khai thác có hiệu quả, có truyền thống là sản xuất công nghiệp, dịch vụ gắn chặt với cảng. Các cơ sở công nghiệp đóng trên địa bàn Hải Phòng phục vụ đủ các loại nhu cầu sản xuất tiêu dùng, dịch vụ, xuất khẩu, nổi tiếng về cơ khí đóng tàu và vật liệu xây dựng. Ngành đóng tàu, xà lan có mặt từ ngày thành phố ra đời, trình độ kỹ thuật trên tay bạn bè, dù bị các tỉnh bạn cạnh tranh nhưng vẫn giữ được khách hàng xa gần. Đây là một ngành có tiềm năng thực sự, được thử thách dài ngày trong cạnh tranh, trong bom đạn, qua thác ghềnh và bão tố biển khơi, qua các thế hệ kỹ thuật khác nhau và bề dày đời thợ.

Đặc điểm nổi bật của kinh tế Hải Phòng là kinh tế biển và cảng biển, bởi chính những ưu thế về vị trí địa lý và tài nguyên biển đã tạo nên đặc trưng này. Đặc biệt, sự kiện thành phố được Chính phủ công nhận là đô thị loại I – đô thị trung tâm quốc gia, Bộ chính trị ban hành nghị quyết 32/NQ – TW về “Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” là một mốc son lịch sử ghi nhận những thành tựu phát triển của thành phố, nâng cao vị thế và tạo điều kiện, có cơ hội thuận lợi cho Hải Phòng tiếp tục phát triển bền vững, tương xứng với tiềm năng vốn có.

Tiềm năng du lịch của Hải Phòng xếp vào một trong những điểm đứng đầu, cảnh quan thiên nhiên đẹp, di tích lịch sử và di tích cách mạng khá nhiều, rải rác khắp nội ngoại thành và hải đảo. Di tích Cái Bèo cổ xưa (Cát Bà) trong cụm di tích Cát Hải có hang Luồn, có bãi tắm Cát Cò, có suối nước nóng, có mắm Vạn Vân nổi tiếng, có nông trường hoa quả và đặc biệt có vườn quốc gia Cát Bà, bảo tàng sinh vật trên núi đá vôi mọc ở biển, khu dự trữ sinh quyển thế giới. Qua vịnh Lan Hạ, vịnh Hạ Long hay về Hải Phòng, Đồ Sơn bằng đường biển đều thuận tiện. Di tích Tràng Kênh, Việt Khê (Thủy Nguyên)

trong khu vực Bạch Đằng. Núi Voi sừng sững giữa đồng quê Kiến An – An Lão không xa trung tâm đô thị là mấy. Quen thuộc với Á – Âu là bãi biển đầy ánh nắng phương nam của Đồ Sơn sơn thủy hữu tình ra đời từ 1904 đủ sức sánh vai cùng Bãi Cháy, Sầm Sơn, Nha Trang, Vũng Tàu. Hải Phòng có thể về món ăn đặc sản biển núi, có nước khoáng Cát Bà, thuận tiện giao thông. Hiện nay ở Hải Phòng có cả du lịch trung ương và du lịch địa phương cùng hoạt động.

Hải Phòng còn là nơi có các tiền đề và điều kiện để trở thành một trung tâm văn hoá

Nếu chỉ hiểu văn bằng tính đầu ông Nghè, ông Cống thì đất này (miền hạ Hải Dương xưa) không nhiều, nhưng chỉ với Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, xưa và nay đều thống nhất: bóng “cây đa” này đã rợp cả thế kỷ. Học trò của ông tại trường “Đại học không chính quy” do ông lập ra làm nghiêng ngả cả triều đại.

Đặc điểm của thời kỳ cận hiện đại ở Hải Phòng là sự tiếp xúc giữa nền văn hoá truyền thống và trào lưu văn hoá phương Tây. Hai mặt phát triển song song, đan xen nhau, bên nào cũng lợi dụng ưu thế của mình đấu tranh quyết liệt để giành giật trận địa từng bước, từng thành phần, từng thời gian.

Văn hoá truyền thống cố giữ lấy thuần phong mỹ tục của văn hoá xóm làng, nền văn minh lúa nước đồng bằng sông Hồng. Hải đảo Cát Hải có hội đua ngựa gỗ rất tài tình. Đồ Sơn nổi tiếng có chơi trâu cả nước. Tiên Lãng quê ngoại Nguyễn Bình Khiêm có những lò vật lừng danh đầy bi kí ghi công đức, giáo dục điều thiện, nhiều loại chợ phiên vừa là kinh tế vừa đượm màu sắc văn hoá tinh thần thượng võ. Vĩnh Bảo quê nội Nguyễn Bình Khiêm, văn vật nhiều hơn, chịu học, nhiều “quan”, có ông tổ nghề tạc tượng có lĩnh sắc vua phong, có trò rôi nước, nghệ thuật kiến trúc đình, chùa. Thủy Nguyên có đu cao lộng gió, đặc sắc phải là văn học dân gian miền biển, tiếng hát Đúm sang xuân cuốn hút nam thanh nữ tú khắp nơi đua nhau chảy hội, tiếng hát ca trù

lan rộng, 24 tháng 3 hàng năm nghệ nhân tỉnh Bắc, tỉnh Đông, Sơn Tây, Sơn Nam kéo về Đông Môn lễ tiên sư, tiên thánh. Có thể đây là nơi có truyền thống lâu đời và có thể là một nơi gốc nghề của miền Bắc vì có sắc vua phong và thăng chạt (hai lần vào đời Gia Long), có tượng công chúa và phò mã phụ trách giáo phường. Tiếng nói của Phục Lễ – Thủy Nguyên còn được một nhạc sĩ có tên tuổi xếp vào loại chính chuẩn. Đạo Phật vào ngoại thành rất sớm còn lưu lại hàng loạt chùa như chùa Dư Hàng, Đông Khê, chùa Vẽ...

Người Hoa du nhập văn hoá của họ, có trường dạy chữ Hán Kiều Tiêu, Kiều Trung, có hội quán Hoa Kiều, có câu lạc bộ thương mại, kiến trúc lợp ngói máng. Văn hoá phương Tây phát triển mạnh, ào ạt ở nội thành và ngày càng mở rộng giao tiếp. Đạo Gia tô vào đầu tiên ở huyện Tiên Minh (Tiên Lãng) hai, ba trăm năm trước rồi phát triển ra các vùng ven sông. Ven đô có trường dòng Phụ Pháp, nhà thờ xóm Cấm, Lạch Tray,... Nội thành thì nhà thờ lớn, nhỏ, chùng viện, nhà sơ thi nhau mọc rải rác ở tất cả khu Âu và Á,... Tiếp sau là đạo Tin Lành, đạo Hồi, cả Hoà Hảo, Cao Đài cũng du nhập vào đây cắm mốc. Các hoạt động thể thao, âm nhạc... du nhập từ phương Tây vào Hải Phòng cũng rất sớm, nhiều mặt đã được “Việt hóa” để trở thành yếu tố văn hóa Việt. Nếu như ai nói văn hoá theo nghĩa dân gian trong phạm vi hẹp là ăn chơi thì ở đây cũng nổi tiếng đặc thù, đặc sắc. Ăn tàu đủ các món sơn hào hải vị bí truyền, nói lại với ai cách làm là phản bội Tổ quốc Hán. Ăn ta cỗ tâng, cỗ lớp khao vọng sạt nghiệp, bỏ làng. Ăn Tây không nhiều món nhưng rượu quý, khách sạn bàn ghế sang trọng. Còn mặc thì người của ba xứ này vẫn giữ bản sắc riêng, dù có lúc hoà đồng nhưng khi giao tiếp thì phân biệt rõ tầng lớp, địa phương, dân tộc.

Tất cả những cái đó dùng cho văn hoá cả theo nghĩa rộng và hẹp lại trừ ngu dân, nhồi sọ, còn lại thì nhiều cái có ích. Đó là trí tuệ, khoa học của nhiều người mà đến nay ta vẫn còn đang tiếp tục và phát triển.

Ngoài ra, Hải Phòng còn có nhiều tiềm năng phát triển du lịch.

Tài nguyên du lịch tự nhiên

Tài nguyên du lịch tự nhiên ở Hải Phòng được hình thành bởi tổng hợp các yếu tố địa chất, địa hình, khí hậu, hải văn và hệ động thực vật đa dạng phân bố tập trung ở dải ven biển Đồ Sơn, Cát Bà, ngoài ra còn phân bố ở khu vực đá vôi Tràng Kênh – Thủy Nguyên.

Cát Bà là đảo lớn nhất và độc đáo nhất trong tổng số 1996 hòn đảo của quần thể vịnh Hạ Long. Trên đảo còn lưu giữ được khu rừng nguyên sinh nhiệt đới, hệ động thực vật quý hiếm còn tồn tại ở đây như Voọc đầu trắng được ghi trong sách đỏ thế giới, có tới 745 loài thực vật bậc cao. Không những thế Cát Bà còn có hệ thống hang động, vũng, vịnh hấp dẫn du khách như động Trung Trang, động Húng Sơn, vịnh Lan Hạ,... Cát Bà có tới 139 bãi tắm mini nằm xen giữa những dãy núi đá vôi trùng điệp với cấu trúc địa hình Karster ngập nước, hệ sinh thái san hô của Cát Bà là tài nguyên đặc hữu trong quần thể di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long. Cát Bà còn được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới năm 2004.

Địa hình Đồ Sơn được ví như con rồng đang chầu về viên ngọc Hòn Dấu. Đây là một bán đảo với rừng cây, đồi núi nối tiếp nhau vươn ra biển đến 5 km. Với 3 khu bãi tắm đều có đồi núi, rừng thông yên tĩnh, thoáng mát, Đồ Sơn có hàng trăm cơ sở lưu trú phục vụ khách du lịch với nhiều nhu cầu du lịch khác nhau.

Một số tài nguyên thiên nhiên khác có thể khai thác phục vụ du lịch như khu du lịch sinh thái núi Voi (An Lão), khu vực rừng Thiên Văn (Kiến An), khu suối khoáng nóng Tiên Lãng, khu vực sông Giá và Tràng Kênh (Thủy Nguyên).

Tài nguyên du lịch nhân văn

Tài nguyên du lịch nhân văn ở Hải Phòng tương đối phong phú và có sức hấp dẫn cao, tập trung phần lớn ở khu vực nội thành và các vùng phụ cận.

Đồ Sơn với lễ hội chọi trâu độc đáo – 1 trong 15 lễ hội tiêu biểu của quốc gia. Kiến Thụy – vùng đất linh thiêng sản sinh ra nhà Mạc với 65 năm trị vì đất nước. Nơi đây đề án phát triển khu Dương Kinh nhà Mạc hoàn thành vào ngày 13-5-2005 nhân kỷ niệm 50 năm giải phóng Hải Phòng. Thủy Nguyên – mảnh đất gắn bó với những trang sử hào hùng của dân tộc trong những năm dài lịch sử dựng nước và giữ nước. Nhiều di tích đã trở thành niềm khao khát viếng thăm của du khách và những nhà nghiên cứu như đền thờ Trần Quốc Bảo, đình Đồng Lý, đình Kiền Bái,... Và Vĩnh Bảo – mảnh đất địa linh nhân kiệt, nơi sản sinh ra những con người tài năng xuất chúng : Nguyễn Công Huệ – ông tổ nghề tạc tượng Đồng Minh, Đào Công Chính – nhà y học dưỡng sinh đầu tiên của Việt Nam, Hoa Duy Thành võ nghệ tinh thông đã có công giúp Hưng Đạo Vương đánh quân Nguyên trên sông Bạch Đằng. Song nổi bật nhất trong số những người con ưu tú ấy là Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm – con người có cốt cách và tài danh đã trở thành huyền thoại để nhân gian thờ ông suốt 600 năm không một ngày nguội lạnh khói hương. Đến đây du khách sẽ được ngắm nhìn những mái ngói rêu phong, những nét cong huyền diệu của mái đình Nhân Mục, An Quý,... Chúng không những giá trị về mặt lịch sử mà còn là những tác phẩm kiến trúc nghệ thuật độc đáo. An Lão có núi Voi đứng soi bóng dưới dòng Lạch Tray không chỉ là một danh thắng mà nơi đây còn gắn với huyền thoại về vương triều Mạc, về Phan Bá Vành, về nghĩa quân Cừ Bình, về đội du kích núi Voi.

Khu vực nội thành có dải trung tâm, Nhà Hát lớn được xây dựng từ thời thuộc Pháp, có quán hoa rất đặc trưng, đình Hàng Kênh, đền Nghè, chùa Du Hàng,... đều là những điểm tham quan hấp dẫn. Khu vực đồi Thiên Văn Kiến An với đài khí tượng thuỷ văn lớn nhất Đông Nam Á, có kính thiên văn quan sát vũ trụ. Khu vực quận Hải An với những di tích lịch sử văn hoá được xếp hạng cấp quốc gia: đền Hạ Lũng, chùa Vả, đền Phú Xá,... và làng hoa Đằng Hải truyền thống.

Tuy nhiên không thể kể đến một thành phần không kém phần quan trọng mà trong tương lai nó sẽ trở thành một nguồn tài nguyên thu hút sự quan tâm của khách du lịch nhất đó là hệ thống các nhà bảo tàng trong thành phố : bảo tàng Hải Phòng (1959), bảo tàng Hải Quân (1975), bảo tàng Quân Khu Ba (1969). Các bảo tàng là một thiết chế văn hoá đặc thù, để bảo vệ và phát huy các di sản văn hoá dân tộc, là một lĩnh vực hoạt động khoa học không thể thiếu được của bất cứ nhà nước hiện đại nào trên thế giới. Nhờ có các bảo tàng mà xã hội chúng ta hiện tại và các thế hệ tương lai có thể nghiên cứu lịch sử giới tự nhiên của đất nước, lịch sử đấu tranh cải tạo tự nhiên, lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, của địa phương, của khu vực.

Có thể nói, với nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn phong phú, đa dạng như vậy, Hải Phòng có rất nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển tổng thể du lịch toàn thành phố.

2.4.Thực trạng khai thác các hoạt động của Bảo tàng Hải Phòng với du lịch

2.4.1. Những mặt thuận lợi và kết quả đạt được

Bảo tàng Hải Phòng với 50 năm xây dựng và phát triển – bảo tàng cấp tỉnh, thành phố ra đời sớm nhất nước ta, có được cái duyên trời phú là được “quản” một vùng đất rất giàu có và thịnh vượng về khảo cổ học và lịch sử, lòng đất và lòng nước luôn mang lại những phát hiện khoa học bất ngờ. Trong suốt quá trình phát triển, bảo tàng đã góp phần nghiên cứu một phần lịch sử tự nhiên và một số giai đoạn lịch sử xã hội của Hải Phòng, góp phần giáo dục khoa học, giáo dục truyền thống cho nhân dân.

Bảo tàng Hải Phòng là một tòa nhà đồ sộ, vững chãi, đẹp đẽ vào loại nhất thành phố, tọa lạc trên lô đất rộng rãi, vuông vức ở khu trung tâm, nơi giao nhau giữa đại lộ Điện Biên Phủ và Đinh Tiên Hoàng (số 66 Điện Biên Phủ – cổng chính; số 11 Đinh Tiên Hoàng – cổng phụ), những đường phố vào loại đẹp nhất của khu phố Tây xưa, tòa nhà này vốn là trụ sở của ngân hàng

Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố

Pháp – Hoa, ngân hàng với tên gọi Chatered Bank, sự lựa chọn vị trí này, để phục vụ cho yêu cầu chính trị, văn hóa của một thể chế mới là thỏa đáng. Với con mắt nghề nghiệp của các chuyên gia tài chính kinh tế, chắc ngành ngân hàng dễ dàng nhìn ra giá trị trước mắt cũng như lâu dài của các tài sản cố định đáng giá này.

Bảng kê số lượng khách tham quan Bảo tàng Hải Phòng từ 2000 – 2008

STT	Năm	Số lượt người
1	2000	32513
2	2001	33121
3	2002	33352
4	2003	35775
5	2004	34292
6	2005	35300
7	2006	38655
8	2007	38650
9	2008	40600

Bình quân mỗi năm Bảo tàng Hải Phòng đón khoảng 34 275 lượt khách, trong đó khoảng 70% khách là học sinh, sinh viên; 10% khách là nhà nghiên cứu, 20% là khách lưu động.

Nhìn chung lượt khách tham quan bảo tàng tăng không đáng kể. Những năm gần đây khách du lịch lưu động giảm, nguyên nhân là du lịch thành phố chưa xây dựng được tour du lịch, trong đó có điểm tham quan là bảo tàng Hải Phòng. Hiện tại Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch thành phố đã và đang xây dựng đề án mở tour du lịch nội thành và tour du lịch đồng quê mà điểm đến đầu tiên là Bảo tàng Hải Phòng.

Từ ngày thành lập đến nay, Bảo tàng Hải Phòng đã nhiều lần tiến hành bổ sung, chỉnh lý, nâng cấp chất lượng hệ thống trưng bày. Đặc biệt giai đoạn năm 1975 – 1979 – 1984, bảo tàng tập trung khắc phục được tình trạng mất cân

đối giữa 3 phần: Thiên nhiên, Lịch sử xã hội trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và phần lịch sử xã hội từ năm 1946 đến nay. Kết quả phân trưng bày này được “Hội nghị tổng kết kinh nghiệm xây dựng bảo tàng tỉnh, thành phố toàn quốc” tháng 9–1979 đánh giá là bảo tàng mẫu cho các tỉnh học tập.

Qua gần 50 năm, Bảo tàng Hải Phòng không ngừng phấn đấu vươn lên, đóng góp một phần quan trọng vào việc phục vụ chính trị – văn hoá – xã hội của thành phố, giới thiệu với nhân dân Hải Phòng, các tỉnh bạn và các đoàn khách quốc tế truyền thống và bản sắc văn hoá của vùng đất và con người Hải Phòng; góp phần vào quá trình xây dựng và phát triển thành phố trên nhiều mặt, trong đó có đóng góp lớn trong phát triển du lịch thành phố.

Gần đây, dự án “Cải tạo, nâng cấp đổi mới hệ thống trưng bày Bảo tàng Hải Phòng” với 9 chủ đề trưng bày được đánh giá là Đề án khoa học xuất sắc, nhưng hiện nay do nguồn kinh phí hạn hẹp nên chỉ mới thực hiện được một chủ đề, 9 chủ đề gồm:

Chủ đề 1: Thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên Hải Phòng.

Chủ đề 2: Hải Phòng từ thời tiền sử đến chiến thắng Bạch Đằng năm 938.

Chủ đề 3: Hải Phòng từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV.

Chủ đề 4: Hải Phòng – đô thị cảng biển của cả nước (1874, 1888, 1930).

Chủ đề 5: Phong trào yêu nước và cách mạng ở Hải Phòng từ cuối thế kỷ 19 đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Chủ đề 6: Hải Phòng 30 năm kháng chiến chống ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng (1945 – 1975).

Chủ đề 7: Thành phố Hải Phòng trong thời kỳ thống nhất đất nước và đổi mới (1975 đến nay).

Chủ đề 8: Bản sắc văn hoá truyền thống của Hải Phòng.

Chủ đề 9: Hải Phòng trong lòng bạn bè năm châu.

Hy vọng rằng trong tương lai với sự đổi mới về mọi mặt Bảo tàng Hải Phòng sẽ ngày càng đóng góp hơn nữa vào sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của thành phố cũng như ngành du lịch của Hải Phòng và cả nước.

2.4.2. Những mặt hạn chế

Bên cạnh những thuận lợi trên, Bảo tàng Hải Phòng vẫn còn tồn tại những nhược điểm cần phải khắc phục kịp thời để đáp ứng nhu cầu phát triển. Ở các nước phát triển, thiết chế bảo tàng rất được quan tâm đầu tư xây dựng, bởi đó là kho tư liệu sinh động bằng hiện vật, tài liệu giúp du khách đến với mỗi quốc gia nhiều hơn về đặc trưng lịch sử, con người, văn hóa, kinh tế của vùng đất mà họ đặt chân đến. Nhưng ở Việt Nam nói chung và Hải Phòng nói riêng, hoạt động bảo tàng chưa được chú trọng. Điều này thể hiện qua các hoạt động bảo tàng luôn trong tình trạng “tận dụng”, hoặc “kiêm nhiệm đa chức năng”, chưa khai thác hết giá trị thực vốn có, mà rõ nhất là tại Bảo tàng Hải Phòng và hai bảo tàng Hải quân và Quân khu Ba đóng trên địa bàn thành phố.

Mặc dù theo thống kê của các bảo tàng thì hàng năm lượng khách có tăng lên đáng kể, có bảo tàng còn thu được lợi nhuận, nhưng dường như trong các chương trình du lịch của các công ty du lịch lại hầu hết không có sự có mặt của các bảo tàng bởi họ không nhìn thấy nguồn tài nguyên có ý nghĩa này. Vì vậy dẫn đến tình trạng tiềm năng nhiều mà khai thác không triệt để.

Sau đây là bảng kết quả điều tra 100 học sinh, sinh viên của các trường Trung học cơ sở, Phổ thông trung học, Đại học và Cao đẳng trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Các ý kiến này tuy chưa thể đánh giá hết được, nhưng nó cũng góp phần cho thấy một phần nhỏ trong thực trạng khai thác và những mong muốn cần phải có của một loại hình giáo dục tuy không còn mới mẻ ở một số nước trên thế giới cũng như một số thành phố lớn ở nước ta nhưng rất cần cho thế hệ trẻ ngày nay.

Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố

Nội dung	Có (người)	Không (người)
Đã từng tham gia một chương trình du lịch có bảo tàng	20	80
Đã từng tham quan bảo tàng (số lần)	20 (2)	80
Mục đích tham quan bảo tàng	Tham quan	
Đã từng đọc thông tin về bảo tàng trên Internet hay bất cứ phương tiện thông tin đại chúng nào	25	75
Cho rằng bảo tàng là một tiềm năng lớn cho phát triển du lịch	100	
Các bảo tàng trên địa bàn thành phố Hải Phòng chưa phát huy được vai trò trong phát triển du lịch của thành phố	90	0
Muốn tham gia vào hoạt động của ngành Bảo tồn – Bảo tàng		10
Cần đẩy mạnh hoạt động của bảo tàng cho phù hợp với kinh tế – xã hội hiện nay	40 100	60 0
Cần có một khoa về bảo tàng tại một số trường Đại học hay Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp tại Hải Phòng	100	0

Qua bảng trên cho thấy, mọi người kể cả giới trẻ đều cần có nhu cầu được biết về lịch sử, bởi “Lịch sử là nhân chứng của thời đại, là ngọn đuốc của chân lý, là sức sống của ký ức và là người truyền đạt của quá khứ” (M.Ciceo). Nhìn qua thì tưởng chừng họ thờ ơ với bảo tàng nhưng suy cho cùng các bảo tàng đã có những hoạt động gì để lôi cuốn họ và cho thấy được bảo tàng mình cần thiết cho họ như thế nào. Những người được điều tra mong muốn có được một khoa bảo tàng ở ngay thành phố này bởi họ cho rằng đó là điều cần thiết và họ thấy được nguồn tiềm năng này. Mong rằng trong tương lai thì những ước nguyện nhỏ nhoi này sẽ được đáp ứng.

Dưới đây là những biểu hiện cụ thể về những mặt chưa được của Bảo tàng Hải Phòng :

Bảo tàng đang “say ngủ”

Bảo tàng Hải Phòng là một trong những bảo tàng có nhiều hiện vật nhất của cả nước. Nhưng lâu nay, các hiện vật lưu giữ bảo quản tại đây chưa phát huy được giá trị thể hiện rõ nhất qua hệ thống trưng bày nghèo nàn, ít thay đổi, sáng tạo. Số khách tham quan vì thế cũng ít. Số học sinh, sinh viên đến tìm hiểu, sưu tầm tài liệu cũng không nhiều. Thực tế này ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu của bảo tàng. Từ đó không có kinh phí phục vụ công tác nâng cấp, bảo tồn hiện vật khiến bảo tàng Hải Phòng như đang “ngủ say” giữa không khí sôi động của thành phố thời mở cửa.

Cùng với các cổ vật, di vật hiện có của bảo tàng Hải Phòng, số bảo vật quốc gia vẫn chưa thực sự phát huy giá trị đích thực, chưa được nhiều người biết đến. Ngay cả việc phân loại, sắp xếp các hiện vật này cũng thiếu khoa học trong hệ thống kho xuống cấp, công tác sưu tầm hiện vật cũng chưa được quan tâm. Theo giới chuyên môn đánh giá, đây là công tác quan trọng có ý nghĩa quyết định với nghiên cứu và phát huy giá trị của mỗi bảo tàng. Muốn có những trưng bày hợp lý, cần tập trung tổ chức sưu tầm hiện vật, song công tác này ở Hải Phòng thời gian qua vẫn “say ngủ”. Kinh phí dành cho công tác này còn thiếu. Do vậy, chưa có những sưu tầm hiện vật mang tính khoa học thu hút sự quan tâm của người dân và du khách.

Chưa đủ các yếu tố cần thiết của một thiết chế bảo tàng

Với mỗi thiết chế văn hóa cần có kiến trúc phù hợp riêng. Với bảo tàng, kiến trúc lại càng cần có tính riêng biệt. Bảo tàng là công trình bao gồm hệ thống trưng bày, kho hiện vật mở, các phòng bảo quản bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, hệ thống an ninh, khu trưng bày ngoài trời, khu dịch vụ,... Bảo tàng Hải Phòng thiếu tất cả những yếu tố đó. Trụ sở bảo tàng vốn là tòa nhà ngân hàng Pháp–Hoa. Bởi vậy, dù diện tích của bảo tàng rộng, song hệ thống kho lại quá hẹp, không phù hợp với công tác bảo quản, lưu giữ. Hệ thống kho chật hẹp, xuống cấp, chưa có diện tích để trưng bày phù hợp với từng chuyên đề. Thực tế đó, trái ngược với số lượng hiện vật đồ sộ mà nhiều bảo tàng trong cả

nước “mơ ước”. Điều này càng khẳng định, Hải Phòng cần có một bảo tàng hiện đại để có thể trưng bày, bảo quản số hiện vật quý giá lưu giữ nhiều giá trị lịch sử – văn hóa của thành phố.

Cần có một kiến trúc bảo tàng phù hợp

Bảo tàng Hải Phòng đã nghiên cứu xây dựng một kiến trúc hiện đại phù hợp với giai đoạn mới nhằm phát triển công tác bảo tàng thông qua đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo tồn, bảo tàng tại bảo tàng Hải Phòng” từ năm 2006. Đề án xác định, việc đưa hiện vật, phim ảnh, tư liệu vào quản lý bằng máy vi tính, tiến tới thành lập website về bảo tàng Hải Phòng, giới thiệu hiện vật và các di tích của thành phố trên mạng internet. Đây là một đề án phù hợp với sự phát triển trong thời kỳ hiện đại hóa của thành phố và đất nước, đến nay vẫn chưa được duyệt. Bởi vậy không có kinh phí dành cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm kê cũng như sắp đặt, bảo quản các hiện vật theo chuyên đề. Toàn bộ hoạt động kiểm kê, rà soát hiện vật đánh số thứ tự cho từng loại hiện vật đơn lẻ với từng chất liệu đều được làm “thủ công”. Cũng chính vì vậy, suốt năm 2007, cán bộ, nhân viên bảo tàng mới chỉ rà soát, lắp đặt được các hiện vật chất kim loại, gốm, đá và chất hữu cơ. Số hiện vật phim, ảnh, tư liệu phải để lại kiểm kê tiếp vào năm 2008 bởi thiếu nhân sự.

Yêu cầu cần có một bảo tàng hiện đại, mang đặc thù văn hóa riêng của thành phố Cảng là một yêu cầu chính đáng. Trong giai đoạn hội nhập hiện nay, việc khẳng định bản sắc văn hóa riêng là yêu cầu vừa cấp bách vừa lâu dài, trong đó bảo tàng là một trong những lĩnh vực cần ưu tiên. Bảo tàng góp phần quảng bá về mỗi địa phương. Qua bảo tàng, khách du lịch và những người nước ngoài đến tham quan, tìm hiểu môi trường đầu tư các lĩnh vực sẽ hiểu rõ hơn về vùng đất, con người và lịch sử liên quan đến nơi họ muốn đến. Mặt khác, bảo tàng còn là công cụ hữu hiệu đáp ứng nhu cầu tìm hiểu lịch sử nâng cao chất lượng giáo dục lịch sử trong các trường học trên địa bàn.

Như vậy, Bảo tàng Hải Phòng cần phải có các giải pháp “đánh thức” giá trị hiện vật không thể để “cả khối văn vật dân tộc” trong tình trạng “say ngủ” (2, Tr.43). Muốn vậy, bảo tàng phải là một bảo tàng hiện đại, đảm bảo các yêu cầu về hệ thống trưng bày, kho hiện vật mở, hệ thống an ninh, bảo vệ giữ gìn sự an toàn đối với các hiện vật cổ hiện đang được lưu giữ tại đây. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng các chuyên đề trưng bày hiện vật, thu hút ngày càng nhiều nhân dân và khách tham quan đến với bảo tàng thành phố. Nếu được như vậy, chắc chắn hoạt động của bảo tàng Hải Phòng sẽ hiệu quả hơn nhiều xứng đáng là công cụ hữu hiệu thúc đẩy ngành kinh tế không khói phát triển đáp ứng nhu cầu khách tham quan trong và ngoài nước tới Hải Phòng.

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM KHAI THÁC CÓ HIỆU QUẢ BẢO TÀNG HẢI PHÒNG VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH THÀNH PHỐ

3.1. VAI TRÒ CỦA BẢO TÀNG VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở HẢI PHÒNG HIỆN NAY

Bảo tàng ngày nay đang dần trở thành một yếu tố có sức hấp dẫn du khách rất lớn. Các bảo tàng là những ngôi nhà cất giữ những báu vật của loài người. Nó lưu giữ những kí ức của các dân tộc, các nền văn hoá, những ước mơ và hy vọng của con người trên toàn thế giới. Khách tham quan – người sử dụng bảo tàng có xu hướng ngày càng được tiếp xúc ở mức độ cao hơn và được tham gia vào các hoạt động của các bảo tàng. Điều này đúng với quá trình giải quyết các vấn đề ảnh hưởng đến bảo tàng trong xã hội đa văn hoá, người ta trở nên quan tâm hơn đến việc liệu nền văn hoá của mình có được giới thiệu một cách thích đáng thông qua các hệ thống bảo tàng, các phòng triển lãm, các sưu tập và các dữ liệu hay không.

Điều này cũng đúng với những người sử dụng bảo tàng – những người hiện đang mong muốn có một sự cảm nhận tích cực và có tham dự vào mối liên kết với các bảo tàng. Chính vì lẽ đó mà bảo tàng cần phải luôn quan tâm đến việc phục vụ công chúng một cách tốt nhất. Phần lớn các bảo tàng ở Việt Nam ra đời trong cơ chế bao cấp cho nên khi nền kinh tế quốc gia chuyển đổi sang cơ chế thị trường thì các bảo tàng Việt Nam buộc phải có một sự chuyển đổi quan trọng từ trong nhận thức nghề nghiệp cũng như trong vận hành các hoạt động của mình để đảm bảo sự tồn tại và tiếp tục phát triển

Hơn nửa thế kỷ qua, các bảo tàng đã có những đóng góp đáng kể cho sự nghiệp gìn giữ phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Tuy nhiên so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới thì các bảo tàng Việt Nam còn non trẻ, hình thức và nội dung trưng bày còn đơn điệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị trưng bày còn lạc hậu, tính xã hội hoá chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của các ngành, các giới và công chúng. Hoạt động bảo tàng với những tiêu chí đơn giản, thời vụ. Đặc biệt là thiếu sự quan tâm toàn diện, sâu sắc của các cấp chính quyền và sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các bảo tàng. Vì thế việc đưa ra các giải pháp đối với hoạt động của các bảo tàng trong sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước, đặc biệt trong phát triển du lịch là vô cùng cần thiết.

Nằm trong hệ các tài nguyên du lịch nhân văn của thành phố, ngoài bảo tàng Hải Phòng còn có một số các bảo tàng khác như bảo tàng Hải Quân, bảo tàng Quân khu Ba... Mỗi một bảo tàng lại mang những nét đặc trưng riêng của mình nhưng chúng đều có một đặc điểm chung là nơi đi tìm, giữ lại, khai thác và giới thiệu những di sản văn hoá với cộng đồng.

Bảo tàng Hải Quân là bảo tàng lịch sử chuyên ngành, được sửa sang lại và xây dựng mới vào năm 2000, nhân kỷ niệm ngày thành lập Hải Phòng quân dân Việt Nam với bộ sưu tập các loại tàu, vũ khí dưới nước, sưu tập về Trường Sa,...

Bảo tàng Quân khu Ba – một trong những trường học tinh thần cách mạng, góp phần quan trọng bồi dưỡng tinh thần cách mạng cho toàn thể cán bộ chiến sỹ và quần chúng nhân dân. Nơi minh chứng cho cuộc kháng chiến trường kỳ của nhân dân vùng châu thổ sông Hồng, minh chứng cho sức mạnh quật cường của quân và dân cả nước nói chung và Quân khu Ba nói riêng.

Bảo tàng Hải Phòng với 50 năm xây dựng và phát triển – bảo tàng cấp tỉnh, thành phố ra đời sớm nhất nước ta, có được cái duyên trời phú là được “quản” một vùng đất rất giàu có và thịnh vượng về khảo cổ học và lịch sử, lòng đất và lòng nước luôn mang lại những phát hiện khoa học bất ngờ. Trong suốt quá trình phát triển, bảo tàng đã góp phần nghiên cứu một phần lịch sử tự nhiên và một số giai đoạn lịch sử xã hội của Hải phòng, góp phần giáo dục khoa học, giáo dục truyền thống cho nhân dân.

Ngày nay, Bảo tàng có điều kiện để hướng các hoạt động vào phục vụ du lịch, song đó cũng là thách thức vì những lý do sau đây:

– Công chúng, những người sử dụng bảo tàng có xu hướng ngày càng tiếp xúc ở mức độ cao hơn, tích cực hơn, chủ động hơn với sản phẩm của bảo tàng. Không nên chỉ duy trì cách tiếp cận truyền thống, tức là chỉ riêng bảo tàng được nắm giữ các kỹ năng chuyên môn còn người sử dụng chỉ được phép tiếp cận bị động trước những gì bảo tàng đưa ra.

– Các loại khách tham quan là đối tượng xã hội hết sức to lớn mà các bảo tàng hướng tới phục vụ. Sự hỗ trợ của Luật Di sản Văn hoá là cơ sở pháp lý thuận lợi để nhân dân tham gia vào các hoạt động này và là điều kiện để họ được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với việc bảo tồn di sản văn hoá dân tộc mà các bảo tàng đang nỗ lực thực hiện.

– Cộng đồng địa phương là chủ thể sáng tạo và tiêu thụ, sử dụng các giá trị tài nguyên và môi trường du lịch.

Vì vậy bảo tàng Hải Phòng muốn phát huy vai trò của mình trong hỗ trợ phát triển du lịch của thành phố phải chia sẻ nguồn lợi và trách nhiệm với cộng đồng địa phương và cần thực hiện các giải pháp thu hút cộng đồng địa phương vào hoạt động của mình như dưới đây.

3.2. MỘT VÀI GIẢI PHÁP KHAI THÁC CÓ HIỆU QUẢ BẢO TÀNG HẢI PHÒNG CHO HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CỦA THÀNH PHỐ

3.2.1. Lấy việc phục vụ cộng đồng xã hội làm trung tâm cho hoạt động của mình

Bảo tàng phải khẳng định được lại rằng tương lai của mình phụ thuộc vào công chúng – những người đồng tình với mục tiêu của bảo tàng và là những người đã được chuẩn bị để tham gia với tất cả hoạt động mà bảo tàng khởi xướng. Bảo tàng cần phải chú trọng vào công tác giáo dục cộng đồng, đặc biệt là đối với đối tượng học sinh vì các em là những chủ nhân tương lai của thành phố và sẽ có những đóng góp tích cực hay tác động tiêu cực cho phát triển du lịch nói chung và bảo tàng nói riêng. Để thực hiện giáo dục đối với đối tượng học sinh, ngành bảo tồn – bảo tàng, ngành Văn hoá và Du lịch cần kết hợp với các ban ngành giáo dục, các nhà trường trong thành phố để đưa các kiến thức giáo dục vào chương trình dạy lịch sử, giáo dục công dân. Tổ chức cho các em thi viết, vẽ về các đề tài văn hoá, lịch sử của thành phố.

- Đối với khách du lịch, thông qua đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên, các ấn phẩm, tờ rơi, tập gấp, các quy định để giới thiệu cho họ về các giá trị lịch sử, văn hoá nghệ thuật đa dạng, đặc sắc của thành phố, giáo dục họ ý thức tôn trọng các giá trị văn hoá truyền thống của thành phố, ý thức đóng góp bảo tồn văn hoá và phát triển kinh tế thành phố.

- Đối với cán bộ, nhân viên du lịch, các ban ngành, cán bộ quản lý bảo tàng cần được giáo dục kiến thức về du lịch văn hoá, các kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp, các giá trị văn hoá nghệ thuật của địa phương. Nội dung giáo dục được thực hiện thông qua các khoá học nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn, các buổi hội thảo, nói chuyện, các cuộc thi sát hạch về các vấn đề này.

- Giải pháp giáo dục này cần được thực hiện trong thời gian dài, kiên trì, cần phải thường xuyên xem xét, đúc kết kinh nghiệm.

- Để thực hiện được cần tăng cường kinh phí đầu tư của các cấp, các ngành, đoàn thể trong việc kết hợp tổ chức và xây dựng các trung bày bảo tàng tại các di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh tạo nên quần thể di tích – bảo tàng – du lịch, mở ra một hướng mới cho sự phát triển bảo tàng nhằm thu hút đông đảo quần chúng tham gia.

3.2.2. Tiếp tục đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bảo tàng phục vụ phát triển du lịch

- *Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của bảo tàng*

Nghiên cứu khoa học trong tình hình hiện nay vừa là vấn đề cơ bản, vừa hết sức thực tiễn. Một trong những nguyên nhân dẫn đến yếu kém trong hoạt động của bảo tàng là chưa chú trọng đúng mức tới hoạt động này. Đây không chỉ là vấn đề riêng một bảo tàng nào mà là tình trạng chung của tất các bảo tàng trong cả nước.

Trước hết cần có sự nhận thức lại, nhận thức đúng, nhận thức đầy đủ về vai trò và vị trí của bảo tàng là một cơ quan nghiên cứu khoa học. Điều này lý luận bảo tàng học Mác-xít đã khẳng định nhiều lần. Đây là sự xác định đúng đắn cho mọi loại hình bảo tàng.

Xã hội ngày nay, nhất là lớp trẻ sẽ không chấp nhận mọi lý giải đơn sơ, hời hợt về hiện tượng bảo tàng; không chấp nhận bất cứ sự áp đặt hoặc một biểu hiện áp đặt nào đối với lịch sử. Xu hướng phát triển chung của một thiết chế bảo tàng là công chúng tự cảm thụ những giá trị lịch sử, giá trị văn hoá được hàm chứa, được tạo dựng trong các bảo tàng, để từ đó tự điều tiết hành vi của mình. Nếu cần có một sự giới thiệu thì sự giới thiệu đó phải thật sự khách quan và trí tuệ. Để làm được như vậy phải dựa vào kết quả nghiên cứu khoa học của bảo tàng.

Tuy nhiên cần có sự phân biệt giữa nghiên cứu thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn mang tính khoa học và nghiên cứu đề tài khoa học. Bảo tàng Hải Phòng mới chỉ thực hiện được các nhiệm vụ chuyên môn mang tính khoa học chứ chưa xây dựng được một đề tài nghiên cứu khoa học nào. Điều này cũng dễ hiểu, bởi hoạt động của bảo tàng Hải Phòng vẫn còn mang tính bao cấp, nguồn kinh phí để đưa ra thực hiện một đề tài khoa học là rất hạn chế. Ý tưởng hay bao nhiêu, biện pháp tốt bao nhiêu nhưng không có kinh phí thì không thể triển khai được. Vì vậy, bảo tàng có thể làm tờ trình lên cấp trên đề nghị từ nay trong kinh phí nghiệp vụ phải có khoản dành riêng cho nghiên cứu khoa học, hoặc kêu gọi các đơn vị có liên quan hỗ trợ. Có thể không nhiều nhưng đó là sự khẳng định trách nhiệm nghiên cứu khoa học của bảo tàng. Đầu tư cho nghiên cứu khoa học là đầu tư cho chất lượng và hiệu quả, là đầu tư thúc đẩy sự phát triển của bảo tàng, giúp cho bảo tàng thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình.

- *Công tác sưu tầm*

Không thể có bảo tàng tốt mà hiện vật nghèo nàn. Công tác sưu tầm phải được đặt ra và ưu tiên hàng đầu.

Cách đây 50 năm (1959 – 2009), những lớp người tiên phong của Bảo tàng đã định cho mình một đường đi đúng hướng về công tác sưu tầm, nó có một vị trí đặc biệt quan trọng, một hoạt động nghiệp vụ mang tính chất khoa

học không thể thiếu được trong mỗi bảo tàng. Và chỉ có tiến hành sưu tầm thì mới sưu tầm được các hiện vật gốc. Chính vì có hàng nghìn hiện vật do sưu tầm được đã dẫn đến sự khai sinh, tồn tại và phát triển của bảo tàng Hải Phòng ngày nay. Để phục vụ khách tham quan, nghiên cứu, công tác sưu tầm được chú trọng, quan tâm hàng đầu nhằm nâng cao chất lượng. Nội dung trưng bày, bổ sung cho kho cơ sở, góp phần bổ sung, xây dựng và hoàn thiện các sưu tập, tăng thêm sự sinh động và hấp dẫn khách tham quan.

Trải qua chặng đường 50 năm, Bảo tàng Hải Phòng đã sưu tầm được một khối lượng hiện vật tương đối lớn. Song do tính chất cấp bách cần phải ra đời một hệ thống trưng bày phục vụ nhiệm vụ chính trị của thành phố và đất nước, nên công tác sưu tầm thường làm ồ ạt. Việc tiếp nhận các hiện vật từ các cuộc triển lãm nhiều khi thiếu chọn lọc, công tác ghi chép còn hạn chế... Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước, bảo tàng gặp khó khăn trong công tác sưu tầm và bảo quản hiện vật, hoặc không có nội dung. Hiện tại, còn một số hiện vật trong kho bảo tàng chưa rõ nội dung cần phải xác minh lại. Những năm qua, số hiện vật được đưa về bảo tàng đều do các tổ chức, các cơ quan và nhân dân... đóng góp. Trong điều kiện hiện nay, do khó khăn về kinh tế nên các cơ quan, đơn vị và quần chúng không tặng hiện vật cho bảo tàng, nhiều hiện vật quý hiếm không được đưa về bảo tàng. Có những hiện vật cũng là mục tiêu cần thiết của nhiều bảo tàng Trung ương và nhà truyền thống nên có tâm lý giành hiện vật về bảo tàng mình. Lại có những hiện vật quý hiếm mà chủ nhân của nó không muốn giao cho bảo tàng, vì chưa tin ở bảo tàng. Họ cho rằng, tự gìn giữ lấy thì còn, đưa cho bảo tàng thì có thể bị mất, hoặc khi muốn sử dụng sẽ gặp những thủ tục hành chính khó khăn, phiền hà. Chúng ta chưa thật quan tâm đầy đủ đến những người đã có công sưu tầm, hoặc trực tiếp đóng góp cho bảo tàng. Vì điều kiện kinh phí, trang thiết bị, phương tiện bảo quản tại chỗ khi sưu tầm các mẫu vật thiên nhiên không được trang bị, cho nên việc sưu tầm các động, thực vật quý ở bảo tàng gặp rất nhiều khó khăn. Nhiều năm qua công tác sưu tầm của bảo tàng Hải Phòng mang tính thụ

động, chỉ chú trọng đến bề nổi và mang nặng tính chất phong trào, chưa tiến hành đi sâu nghiên cứu để xây dựng một đề cương chi tiết cho từng năm, hoặc chiến lược nhiều năm phù hợp với nội dung của một bảo tàng tổng hợp địa phương. Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ sưu tầm chưa đồng bộ, chưa chuyên sâu cho từng công việc cụ thể.

Công tác vận động quần chúng đóng góp hiện vật cho bảo tàng trong thời gian gần đây nhìn chung gặp rất nhiều khó khăn. Vì nền kinh tế thị trường đã tạo ra cho người giữ hiện vật quan tâm đến lợi ích kinh tế hơn ý nghĩa lịch sử của chính bản thân hiện vật về bảo tàng.

Các hiện vật sưu tầm được ở các Bảo tàng chủ yếu hiện vật đơn chiếc về lịch sử tự nhiên và xã hội; bổ sung phần lớn vào kho cơ sở của Bảo tàng. Ở thành phố Hải Phòng, trong quá trình phát triển lịch sử của mình, có nhiều sự kiện quan trọng có ý nghĩa không chỉ ở địa phương mà còn có ý nghĩa lớn trong phạm vi toàn quốc. Có nhiều hiện vật đã phân tán khỏi địa phương. Muốn sưu tầm được những hiện vật này, cần có sự phối hợp giữa các bảo tàng TW và địa phương trong toàn quốc và phải có sự đầu tư thích đáng.

Công tác sưu tầm cần chú trọng xây dựng các bộ sưu tập. Trong thực tế, qua điều tra xã hội học, sự chú ý của khách tham quan đối với việc trưng bày hiện vật đơn chiếc sưu tập hiện vật thì số lượng quần chúng chú ý đến sưu tập lớn hơn đối với các hiện vật đơn chiếc. Từ những sưu tập bảo tàng giúp cho mọi người hiểu rõ hơn nội dung hiện vật và tính hấp dẫn của sưu tập cao hơn những hiện vật đơn chiếc.

Bảo tàng Hải Phòng cần tổng xem xét kho cơ sở để nắm biết lượng thông tin cần thiết về hiện vật, từ đó có kế hoạch khảo sát, sưu tầm bổ sung.

Trong công tác sưu tầm, ngoài việc ghi chép biên bản bàn giao của hiện vật cũng phải được chú trọng một cách tỉ mỉ, chính xác và đảm bảo được pháp lý của nó.

- Cần bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ sưu tầm, phân công đúng người, đúng việc theo tiêu chuẩn chuyên ngành. Có kế hoạch cử cán bộ đi học tại các lớp đào tạo chuyên môn ngắn hạn, dài hạn ở TW nhằm nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng được công tác sưu tầm, phục vụ tốt cho sự nghiệp đổi mới thành phố nói chung và Bảo tàng Hải Phòng nói riêng.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các phòng văn hoá thể thao các quận, huyện, thị xã để nắm thông tin và tổ chức sưu tầm hiện vật tại các địa phương đạt hiệu quả.

- Cộng tác với các cơ quan báo chí, các nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp, vì họ thu lượm được nhiều lượng thông tin về kinh tế, chính trị, xã hội của thành phố. Kinh nghiệm từ nhiều năm qua, Bảo tàng Hải Phòng đã được phóng viên các báo cung cấp cho hàng trăm phim ảnh có giá trị phục vụ cho việc trưng bày, đồng thời giúp cho Bảo tàng nghiên cứu về những thành tựu kinh tế – chính trị – xã hội của thành phố.

- Có kế hoạch sưu tầm trong một năm, nhiều năm. Tập trung sưu tầm có trọng điểm và không sưu tầm theo vụ, theo mùa.

- Cần quan tâm, chú trọng sưu tầm hiện vật thể khối, hiện vật trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Công tác kiểm kê, bảo quản

Phải xác định những hiện vật lịch sử gốc mà sau này có bao nhiêu tiền chúng ta cũng không thể mua lại được, nên phải quản lý, bảo quản chu đáo và chặt chẽ. Lẽ dĩ nhiên cần phải quan tâm đầu tư nâng cấp kho, trang thiết bị bảo quản. Trước mắt có thể có những khó khăn nhất định nhưng chúng ta sẽ cố gắng tìm cách khắc phục. Bên cạnh việc quản lý bảo quản còn có một công việc đòi hỏi công tác điều tra, xác minh rất công phu là lập hồ sơ lý lịch cho mỗi hiện vật. Việc này không làm tích cực sẽ xảy ra tình trạng có những hiện vật chỉ là đồ cũ bỏ đi vì người ta không biết giá trị của nó là gì. Và như vậy

chúng ta sẽ lãng phí rất lớn tiền của, công sức để quản lý bảo quản những hiện vật “câm lạng”, mà lãng phí hơn cả là những hiện vật nghiên cứu lâu dài. Cần mạnh dạn ứng dụng những tiến bộ khoa học trong lĩnh vực tin học vào trong bảo tàng.

Công tác trưng bày

Các bảo tàng có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để trưng bày các sưu tập hiện vật phục vụ khách tham quan để giới thiệu về các sự kiện của bảo tàng mình. Tất cả mọi người đều thích được sờ và nhìn ngắm hiện vật. Sờ là một cách quan trọng để cảm nhận các vật thể. Với những người có thị lực kém hoặc không có khả năng nhìn thì phương pháp trưng bày theo không gian ba chiều là rất cần thiết. Do đó bảo tàng có thể cố gắng cho phép khách tham quan sờ vào hiện vật, mặc dù trong nhiều trường hợp vì những lý do bảo quản tạo ra những bản sao hiện vật, nếu được sử dụng nên tạo bằng những chất liệu tốt, nhưng phải chỉ rõ ra rằng chúng là bản sao.

Kho cơ sở với việc xây dựng kho mở

Trong 6 khâu hoạt động của bảo tàng, công tác kho bao giờ cũng là một khâu then chốt quyết định sự hình thành và phát triển sự nghiệp bảo tàng. Nhận xét đánh giá về công tác kho, nhóm nghiên cứu đề tài “Xây dựng mô hình bảo tàng tổng hợp Hải Phòng” viết: “Công tác kho gần 40 năm hoạt động mới dừng lại ở giai đoạn kiểm kê bước đầu phân loại theo hiện vật, theo chất liệu để bảo quản, chưa xây dựng được các bộ phiếu tra cứu phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, vấn đề xây dựng kho mở chưa được đặt ra”. Như vậy, việc xây dựng kho mở rõ ràng là một yêu cầu cần thiết, khi kho của ta vẫn còn là kho kín. Yêu cầu một kho mở, mặt an toàn phải được đặt lên hàng đầu về mặt kỹ thuật, các trang bị đồng bộ, hệ thống tủ, giá cần thích hợp, chuyên dụng. tất cả những cái đó là phương tiện, song chất lượng và số lượng hiện vật là yếu tố quyết định.

Xây dựng kho mở cần qua các bước nghiệp vụ đầy đủ, nghiêm túc.

3.2.3. Nghiên cứu tìm hiểu và mở rộng thị trường

Hiểu được thị trường sẽ giúp bảo tàng khẳng định xem mình đang thực hiện đúng với loại hình chưa và cần phải biết tự đặt ra cho mình câu hỏi:

- Bảo tàng có nhiệm vụ gì?
- Những sản phẩm hay dịch vụ cung cấp của bảo tàng là gì, có nổi bật trong thị trường không?
- Công chúng có biết nhiều về bảo tàng không?
- Họ biết như thế nào?
- Họ có nói tốt về bảo tàng hay không, có hài lòng về bảo tàng hay không?

Cần phải biết tiến hành khảo sát, điều tra thị trường đối với công chúng, cả những người không sử dụng bảo tàng và người sử dụng bảo tàng để xác định chính xác lý do tại sao người ta không đến tham quan bảo tàng. Đây là một cách để nâng cấp và phát triển các hoạt động dịch vụ trong tương lai – vấn đề mà bảo tàng Hải Phòng hiện nay chưa đáp ứng được – nhằm hấp dẫn nhiều khách tham quan hơn nữa. Cần phải phân tích tìm hiểu nghiên cứu để thấy được vị trí thích hợp nhất của bảo tàng trong toàn bộ thị trường. Phải phân tích và đánh giá được khuynh hướng tăng hoặc giảm nguồn khách, thực trạng hoạt động của bảo tàng hiện nay và dự báo trong tương lai nó sẽ phát triển như thế nào?

Bảo tàng có thể mở rộng phạm vi tiếp cận bằng cách quan tâm đến những vị khách tham quan đặc biệt, đó là những người khuyết tật. Ví dụ, những người mù gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm nơi tham quan ngoài nơi cư trú của họ, đặc biệt là lần đầu tiên đi tham quan. Bảo tàng có thể thành lập một Gallery đặc biệt cho khách tham quan khiếm thị và cung cấp cho khách một số phòng nơi các cá nhân và các nhóm thảo luận về các hiện vật hay các sưu tập cho phép sờ mó hay cầm nắm. Để làm được dịch vụ này bảo

tàng cần phải làm việc với Hiệp hội người mù thành phố, và gửi lời mời tới họ qua băng ghi âm. Nhân viên bảo tàng được đào tạo trực tiếp về những phương pháp hướng dẫn thích hợp với khách tham quan khiếm thị. Sau đó bảo tàng thành lập một nhóm sử dụng bảo tàng của người mù cho phép mọi thành viên hoạt động như những người ủng hộ cho các hoạt động bảo tàng, giúp bảo tàng mở rộng một lượng khách mới. Bằng cách này nhân viên bảo tàng đã có được sự hiểu biết mới mẻ về những nhóm khách có nhu cầu đặc biệt, đồng thời một phần trong cộng đồng được phục vụ tốt.

3.2.4. Tăng cường hoạt động tuyên truyền quảng bá bảo tàng

Có rất nhiều cách để quảng cáo về bảo tàng trong thị trường. Bảo tàng cần xác định nguồn ngân sách của mình để lựa chọn cách quảng cáo cho phù hợp và đạt được hiệu quả. Các nhà kinh doanh thành công đều tận tâm niệm một câu: “Tiếp thị thành công thì chắc chắn bạn sẽ giành thắng lợi trên thị trường” (Successful marketing is about marketing success). Không cần tốn quá nhiều tiền vào nguyên liệu quảng cáo trong khi nội dung giải thích lại nghèo nàn không kích thích được tính tò mò của khách. Sử dụng sáng tạo những nhà cung cấp thông tin sẵn có như báo chí, phát thanh truyền hình như: các loại báo viết, báo hình, báo nói ở trung ương và địa phương... Hiệu quả mạnh nhất đối với việc mở rộng sự ủng hộ cho bảo tàng là tuyên truyền từ miệng những người sử dụng hài lòng với bảo tàng và sự tài trợ từ các cơ quan chính quyền, các tổ chức hội (hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi, hội Phụ nữ...).

Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch Hải Phòng cần kết hợp với các bảo tàng tiến hành theo dõi, giám sát, nghiên cứu, thống kê kết quả hoạt động kinh doanh và phát triển du lịch để có được thông tin chuẩn xác. Từ đó có thể xây dựng các định hướng, chiến lược mục tiêu và các giải pháp phát triển du lịch của thành phố năng động hiệu quả.

3.2.5. Ứng dụng kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong hoạt động của bảo tàng để gợi mở lòng ham muốn hiểu biết và tính tò mò của du khách

Trong thời kỳ đổi mới ở nước ta, việc ứng dụng khoa học công nghệ và tin học trong mọi hoạt động của đời sống xã hội nói chung và trong sự nghiệp bảo tàng nói riêng là vô cùng cần thiết. Đây là một trong những giải pháp cơ bản của việc đổi mới hoạt động, là động lực để thúc đẩy bảo tàng phát triển hoà nhập với xu thế phát triển chung của thành phố, đặc biệt hỗ trợ cho sự phát triển du lịch.

Việc sử dụng phần mềm OBJECT-ID để quản lý hiện vật bảo tàng là rất cần thiết. Đây là phần mềm có sự hợp tác và trợ giúp của bảo tàng Nhiệt đới Hà Lan. Một phần tăng cường sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ di sản văn hoá, kết nối với Internet để giới thiệu với công chúng quốc tế.

Bảo tàng có thể phối hợp với trung tâm tin học của thành phố xây dựng một Website như: <http://www.haiphong-museum.edu.vn> bằng tiếng Việt và tiếng Anh, giúp cho khách tham quan trong và ngoài nước có thể tìm hiểu về những hiện vật, những sự kiện, con người của bảo tàng Hải Phòng.

Bảo tàng có thể đưa thông tin lên một trang tìm kiếm khác bằng cách liên hệ với công ty quản trị và kinh doanh dữ liệu DMC GROUP tại:

Địa chỉ: 535 Kim Mã – Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: (84 – 4).8343272 Fax: (84 – 4).7719972

Website: www.basao.com.vn

Email: dmcgroup@hn.vnn.vn

Thông tin về bảo tàng sẽ được đăng tải trên trang web: <http://basao.com.vn/MAP/VN DOLMap/Home.html>

3.3. XÂY DỰNG MỘT SỐ TUOR DU LỊCH GẮN VỚI THAM QUAN BẢO TÀNG HẢI PHÒNG

3.3.1. Các Tour nội thành

Bảo tàng Hải Phòng – Bảo tàng Hải Quân – Nhà hát Lớn Thành phố – Phố hoa – Tượng đài Lê Chân.

Bảo tàng Hải Phòng – Bảo tàng Hải Quân – Nhà hát lớn thành phố – Phố hoa – Tượng đài Lê Chân – Chùa Dư Hàng.

Bảo tàng Hải Phòng – Chùa Dư Hàng – Đình Hàng Kênh – Chùa Phố Chiếu – Chợ Sắt.

3.3.2. Các Tour ngoại thành

Bảo tàng Hải Phòng – Đền Bà Đẻ – Đồ Sơn.

Bảo tàng Hải Phòng – Cát Bà – Các di chỉ khảo cổ học.

Bảo tàng Hải Phòng – Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm – Núi Voi – Bảo tàng Quân khu III.

Bảo tàng Hải Phòng – Suối Khoáng – Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm – Núi Voi.

Bảo tàng Hải Phòng – Đền Trần Quốc Bảo – Bãi cọc Bạch Đằng.

Bảo tàng Hải Phòng có thể kết hợp với các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của các tỉnh bạn để thành lập một số tour du lịch.

3.3.3. Tour du lịch tiêu biểu

Bảo tàng Hải Phòng – Nhà hát lớn Thành phố – Phố Hoa – Chùa Dư Hàng – Đình Hàng Kênh – Đền Nghè.

(01 ngày, đi bộ hoặc đi xích lô)

8 giờ 00 phút: tham quan Bảo tàng Hải Phòng.

9 giờ 00 phút: khách tự do tham quan bảo tàng.

Bảo tàng Hải Phòng trong phát triển du lịch thành phố

9 giờ 30 phút: công ty đưa khách tham quan Nhà hát Lớn Thành phố, tham quan Phố hoa, tượng đài nữ tướng Lê Chân.

10 giờ 45 phút: khách tự do tham quan chụp hình lưu niệm.

11h00 phút: công ty đưa khách tham quan Đền Nghè.

11h30 phút: khách tự do tham quan Đền Nghè.

11h45 phút: công ty đưa khách đi ăn trưa và nghỉ ngơi.

14h00 phút : công ty đưa khách đi tham quan Đình Hàng Kênh.

15h00 phút: khách tự do tham quan Đình Hàng Kênh.

15h15 phút: công ty đưa khách đi tham quan chùa Du Hàng.

16h 15 phút: khách tự do tham quan chùa Du Hàng.

16h 45 phút: công ty đón khách về điểm hẹn.

17h 15 phút: kết thúc chương trình và chia tay.

Là bảo tàng cấp tỉnh thành phố đầu tiên của cả nước, từ khi ra đời đến nay bảo tàng Hải Phòng vẫn luôn luôn khẳng định vai trò xã hội to lớn của mình với tư cách là một thiết chế văn hoá đặc thù. Ông cha ta đã không tiếc tuổi trẻ, xương máu mình để đem lại cuộc sống thanh bình như ngày hôm nay. Các bảo tàng đã góp một phần lớn trong việc gìn giữ những hiện vật quý giá gắn liền với các thế hệ cha ông ta và giáo dục cho lớp trẻ sự biết ơn, trân trọng những giá trị lịch sử. Đồng thời biết ơn những người đang thầm lặng gìn giữ bảo quản những hiện vật giá trị đó để chúng mãi mãi là tài sản vô giá mà các thế hệ sau vẫn còn có thể biết được một cách chân thực.

Nhưng công việc thầm lặng đó không tránh khỏi những khó khăn có thể làm suy giảm đi lòng nhiệt tình và yêu nghề của nhân viên bảo tàng. Sống trong một thành phố sôi động, với nhiều tài nguyên du lịch, các bảo tàng có thể làm cho cuộc sống trở lên sôi động hơn, kết hợp với du lịch để hai bên cùng nhau hỗ trợ và phát triển.

Muốn được như vậy, mỗi bên phải khắc phục cho được những khó khăn của mình để tự hoàn thiện mình hơn, sau đó mới hỗ trợ đối phương được. Những giải pháp nêu trên có cái là giải pháp trước mắt cần phải thực hiện ngay, nhưng cũng có giải pháp mang tính lâu dài cần có thời gian và sự hỗ trợ từ nhiều phía thì mới có thể thực hiện được.

Mong rằng trong tương lai không xa, những giải pháp này chỉ là số ít trong vô vàn những giải pháp hay khác, tối ưu hơn, góp phần làm cho du lịch và bảo tàng thực sự gắn kết với nhau và sẽ là điểm đến thường xuyên trong mỗi chuyến đi của du khách.

KẾT LUẬN

Du lịch văn hoá hiện nay trở thành nhu cầu, mục tiêu và xu hướng phát triển du lịch trên thế giới và ở Việt Nam. Mỗi thành tố của loại hình du lịch này cũng đang vươn mình lên để hoà cùng với sự phát triển của du lịch. Các bảo tàng cũng không nằm ngoài phạm vi đó.

Với ý nghĩa và vai trò to lớn, Bảo tàng Hải Phòng – một thiết chế văn hoá đặc thù là nơi lưu giữ và bảo tồn các giá trị văn hoá, lịch sử tự nhiên, lịch sử xã hội của thành phố. Bên cạnh đó bảo tàng còn có tiềm năng to lớn góp phần cho sự phát triển của du lịch văn hoá.

Với gần 50 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển cùng với các bảo tàng khác trong hệ thống bảo tàng thành phố và cả nước đã đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

Là một trong những bảo tàng tỉnh, thành phố ra đời sớm nhất và là bảo tàng mẫu cho các tỉnh, thành phố khác, Bảo tàng Hải Phòng không chỉ là nơi lưu trữ, bảo quản một khối lượng lớn hiện vật quý của thành phố mà còn là nơi phục vụ cho nhu cầu thưởng thức của công chúng, phục vụ phát triển du lịch và bảo tồn di sản văn hoá. Trách nhiệm nặng nề này đã giúp bảo tàng không ngừng nâng cao chất lượng công tác nghiệp vụ để tương xứng với vị thế của mình.

Bảo tàng đã tiến hành sưu tầm hơn 18 000 hiện vật trong suốt 50 năm qua, một số lượng hiện vật lớn và đã bổ sung cho kho bảo quản nhiều hiện vật quý có giá trị, phục vụ đắc lực cho công tác trưng bày. Bảo tàng cũng đã đầu tư thêm trang thiết bị bảo quản nhằm bảo vệ nguyên vẹn giá trị của hiện vật sưu tầm.

Lưu giữ bảo quản tốt nhưng chưa đủ, bảo tàng đã mở rộng các hình thức giáo dục trong và ngoài bảo tàng để thu hút khách tham quan và phục vụ

tốt cho nhiệm vụ giáo dục quần chúng, và các thế hệ học sinh, sinh viên trong thành phố. Thấy được đây là nhiệm vụ rất cần thiết, bảo tàng đã không ngừng phát huy những thế mạnh của mình để đưa tới cho công chúng những giá trị văn hoá lịch sử của thành phố, nhằm giáo dục tinh thần yêu nước và trân trọng lịch sử dân tộc.

Bảo tàng thường xuyên tổ chức các cuộc triển lãm lưu động tới các địa bàn trong thành phố, các trường học, các hội thi tìm hiểu lịch sử của thành phố, các tiết mục văn nghệ, cuộc thi thiếu nhi kể chuyện sách báo có liên quan đến lịch sử, xã hội và con người Hải Phòng đã thu hút đông đảo giới học sinh, sinh viên cũng như mọi tầng lớp nhân dân tham gia, kích thích nhu cầu tham quan bảo tàng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc khai thác hoạt động hỗ trợ phát triển du lịch vẫn còn nhiều hạn chế. Các cấp chính quyền, các ban, ngành, các tổ chức quản lý văn hoá – xã hội và du lịch chưa có sự phối hợp đồng bộ, liên thông trong việc tổ chức các hoạt động đưa bảo tàng đến với công chúng, đặc biệt với ngành du lịch, các công ty du lịch trong và ngoài thành phố để bảo tàng có mặt trong các tour du lịch.

Ngay trong công tác nghiệp vụ vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Kinh phí đầu tư cho hoạt động nghiệp vụ còn hạn chế, việc đầu tư cho kho bảo quản luôn là vấn đề mà bảo tàng quan tâm, làm giảm đi chất lượng, giá trị các hiện vật.

Bảo tàng còn hoạt động riêng lẻ, chưa có sự kết hợp chặt chẽ với du lịch nên khả năng khai thác hết giá trị của bảo tàng còn hạn chế. Việc tiến hành điều tra thị trường mới chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu nhu cầu của khách mà chưa có sự nghiên cứu nhu cầu của các công ty du lịch nên hiệu quả hoạt động du lịch chưa cao.

Nội dung trưng bày của bảo tàng còn mang tính chất: công chúng thụ động xem những nội dung mà bảo tàng trưng bày chứ chưa có khả năng trưng bày theo nhu cầu của khách.

Các sản phẩm của bảo tàng còn đơn điệu. Đội ngũ nhân viên tuy được đào tạo có trình độ chuyên môn nhưng lại tham gia quá ít vào hoạt động hướng dẫn tuyên truyền. Hơn nữa thiếu đội ngũ cộng tác viên làm trong lĩnh vực du lịch giúp đỡ nên những ý kiến đóng góp nhằm liên kết giữa bảo tàng với du lịch còn hạn chế. Các dịch vụ cung cấp cho khách còn ít, bảo tàng chưa có những ấn phẩm xuất bản để phục vụ công chúng. Những tài liệu liên quan được xuất bản chỉ lưu hành nội bộ trong bảo tàng. Nên những thông tin cần cung cấp cho khách tham quan là không có, chỉ thông qua lời giới thiệu của thuyết minh viên là chưa đủ. Các dịch vụ lưu trú, ăn uống chưa có. Do vậy, hiệu quả hoạt động còn thấp so với các bảo tàng khác trong vùng và trên cả nước, hoạt động không tương xứng với tiềm năng của bảo tàng.

Đến nay hoạt động du lịch của thành phố đang phát triển mạnh, danh tiếng thành phố được nhiều du khách trong và ngoài nước biết đến. Nhưng đó mới chỉ là cái nhìn bên ngoài, thực tế thì du lịch Hải Phòng chưa phát huy hết được tiềm năng to lớn của mình trên tất cả các khía cạnh.

Để du lịch Hải Phòng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương đòi hỏi du lịch Hải Phòng cần phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, liên thông với các cấp, ban ngành chính quyền và các cấp chủ quản của bảo tàng, cư dân địa phương thực hiện một số các giải pháp, khuyến nghị sau:

Nhận thức sâu sắc hơn ý nghĩa, tiềm năng to lớn và thế mạnh của du lịch thành phố để chủ động hợp tác cùng hoạt động.

Bảo tàng cần có sự làm mới mình cả về hình thức và nội dung trưng bày để khẳng định vị trí của bảo tàng trong lòng du khách và tạo cho du khách cảm nhận được cái mới luôn có ở bảo tàng, tạo cơ hội cho những lần tham quan tiếp theo. Để có được như vậy, trước hết bảo tàng cần phải giải quyết những tồn tại còn vướng mắc, đổi mới nhưng không làm mất đi tính truyền thống, đổi mới phải mang tính chất tổng hợp, ứng dụng công nghệ mới trong

lĩnh vực bảo tàng. Thu hút cộng đồng tham gia vào hoạt động của bảo tàng, kêu gọi sự đầu tư thích đáng để hỗ trợ thực hiện các giải pháp.

Mở rộng thị trường tăng cường công tác quảng bá, tổ chức các cuộc tham quan trong và ngoài bảo tàng có chất lượng và hấp dẫn du khách.

Phối kết hợp cùng với các bảo tàng khác thực hiện có hiệu quả quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp bảo vệ và phát huy di sản văn hoá, ứng dụng những thành tựu khoa học – công nghệ hiện đại vào công tác bảo vệ và quản lý bảo tàng, phối hợp với Tổng cục Du lịch đưa bảo tàng trở thành sản phẩm du lịch trong các tour và điểm du lịch.

Các cấp chính quyền và cơ quan chức năng cần thấy rõ thực trạng và tiềm năng du lịch của thành phố là rất lớn cần được phát huy mạnh mẽ để thu hút du khách. Đa dạng hoá, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiệu quả tổ chức, quản lý của ngành du lịch, đặc biệt là khu dịch vụ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên, lao động phục vụ trong các đơn vị du lịch.

Đối với các trường, các hội, các đoàn thể cần tạo ra những cơ hội để tận dụng sự giúp đỡ của bảo tàng và giúp bảo tàng mở rộng tối đa tiềm năng giáo dục của mình bằng các hình thức khác nhau theo chuyên môn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

18. Bảo tàng Hải Phòng (2008), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2008 và phương hướng công tác năm 2009*, bản đánh máy, lưu tại Bảo tàng.
19. Bảo tàng Hải Phòng, *40 năm bảo tàng Hải Phòng (1959 – 1999)*, Hải Phòng, 1999.

20. Bảo tàng Hải Phòng (2000), *Hải Phòng, di tích – danh thắng xếp hạng quốc gia*.
21. Bảo tàng Hồ Chí Minh (10 – 1939), *Công tác trưng bày và công tác quần chúng của bảo tàng*, Bảo tàng Hồ Chí Minh, 10 – 1993.
22. Cao Văn Quý, *Mấy kinh nghiệm về thực tiễn công tác sưu tầm của bảo tàng quân chủng Hải Quân*, Bảo tàng Hải Quân.
23. Cơ quan ngôn luận về bảo vệ và phát huy Di sản văn hóa của bộ Văn hóa – Thông tin, Cục Di sản Văn hóa, *Tạp chí Di sản Văn hóa*, số 4, 2003.
24. Cơ quan Trung ương của Hội Nông dân Việt Nam, *Nông thôn ngày nay*, số 72, 24 – 03 – 2007.
25. Cục Chính trị Quân khu Ba (2005), *Lực lượng vũ trang Quân Khu Ba, 60 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành*, Hải Phòng.
26. Dương Thái Hồng, *Thực trạng và giải pháp khai thác phát triển du lịch*, Khóa luận tốt nghiệp khóa 7.
27. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (1995), *Từ điển Việt Nam*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tập 1.
28. Hội đồng lịch sử Hải Phòng (1990), *Địa chí Hải Phòng*.
29. Lê Thu Hạnh (2006), *Tìm hiểu quy định pháp luật về Di sản Văn hóa*, Nxb Lao động, Hà Nội.
30. Nguyễn Quang Tuấn, *Bảo tàng Hải Phòng với sự phát triển du lịch*, Tiểu luận khóa luận tốt nghiệp khóa 6, Đại học Dân lập Hải Phòng.
31. Nguyễn Thị Huệ, *Lược sử sự nghiệp bảo tồn bảo tàng Việt Nam từ 1945 đến nay*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội 2005.
32. Sở Du lịch Hải Phòng (2001) *Du lịch Hải Phòng*, Nxb Hải Phòng.
33. Timothy Ambrose & Crispin Paine, *Cơ sở bảo tàng*, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Hà Nội 2000.

34. Trịnh Minh Hiên (1999), *Ngược dòng thời gian*, Nxb Hải Phòng